

Cao - văn - Thái

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG

TỦ SÁCH

NGUYỄN TRỌNG TUẤN

An Dân Tân Tạo, An Túc - 22031975



TỦ SÁCH GIÁO DỤC MỚI

THANH - ĐẠM XUẤT - BẢN



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG

Tác giả : CAO VĂN THÁI

Nhà xuất bản : THANH-ĐẠM

Năm xuất bản : 1970

Nguồn sách : SadeC TVE-4U

Đánh máy : Rosie Nguyễn

Kiểm tra chính tả : Vũ Minh Anh, Tào Thanh Huyền,
Đỗ Thúy Nhi, Vũ Thị Xuân Hương

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 03/09/2019

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận
« SỔ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG
BÓNG » của diễn đàn TVE-4U. ORG**

**Cảm ơn tác giả CAO VĂN THÁI và nhà xuất bản
THANH-ĐẠM đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức
quý giá.**

MỤC LỤC

LỜI SOẠN GIẢ

BUỔI TỰU TRƯỜNG

LỄ CHÀO CỜ

THẦY GIÁO TÔI

ANH BẠN DI CƯ

ANH HÙNG DÂN TỘC

CÁC BẠN TÔI

VÌ BẠN

KIỀU NGẠO

CÔ GIÁO CŨ

MỘT VẤN BỊ

THƯ XIN LỖI

CẢNH NGHÈO

LÀM NGƯỜI PHẢI HỌC

THẰNG BÉ ĐÁNH GIẤY

CHỌN BẠN MÀ CHƠI

BÀI HỌC LÝ THÚ

CÔ GIÁO CỦA EM TÔI

LÒNG CHA

GƯƠNG HIẾU HỌC

ÔNG HIỆU-TRƯỞNG TRƯỜNG TÔI

VÌ NƯỚC

CHE CHỜ BẠN

NGƯỜI HỌC-TRÒ ĐẦU LỚP

LÒNG THƯƠNG KẺ KHÓ

LÁ LÀNH ĐÙM LÁ RÁCH
ANH THỦ QUỶ
TỰ XÉT MÌNH
THÚ TỘI
BA BỨC THƯ
LÒNG TƯƠNG TRỢ
KIÊN NHẪN LÀ MẸ THÀNH CÔNG
ƠN THẦY
MỘT LỜI CẢM HÓA
HIẾU THẢO
HỌP BẠN
HỌC SINH « CAO BỒI »
GHEN TỊ
TẤM LÒNG VÀNG
KHỔ VÌ CON
NGOÀI ĐƯỜNG PHỐ
TẤM HUY CHƯƠNG XỨNG ĐÁNG
TỰ HỨA
QUÝ BẠN
CÁI NGHIÊN MỰC
CÔNG MẸ
GIỜ THỂ THAO
CON MẮT QUÝ
THĂM THẦY GIÁO ỒM
LỚP HỌC BÌNH DÂN
BÊNH EM
PHÍ CỦA

THƯ VIỆN CỦA ANH TÁC
LÒNG YÊU NƯỚC
TRONG QUỐC KỲ
ĐẠI LƯỢNG
HỐI HẬN
KẺ CÓ LÒNG
MỘT ĐỜI TẬN TỤY
QUA TRẬN ỒM
TÌNH BẠN
NGƯỜI CON MẤT MẸ
LÒNG CON
MÙA NẮNG MỚI
MỘT NGÀY VUI
NHỮNG TẤM GƯƠNG NHẮN NẠI
GHI ƠN
LỜI MẸ
TIN VUI
CHÀO VĨNH BIỆT
ĐÂY, NHỮNG DÒNG CẢM TƯỞNG BỐN PHƯƠNG

CAO VĂN THÁI
DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG
TỦ SÁCH GIÁO DỤC MỚI
THANH-ĐẠM XUẤT-BẢN
1970

« ...DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG của ông còn dạy cho học-sinh lối làm văn nữa. Chữ dùng đã khéo, lời văn lại trong sáng, tự-nhiên, nhiều nhạc điệu ». **CÔ NGUYỄN-THỊ-NGA** (Bộ Kinh-Tế)

« ...DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG không phải chỉ dành riêng cho học sinh các lớp mà còn là món quà tinh-thần giá-trị cho người lớn nữa, đọc để hiểu rõ tâm-sự tư-tưởng con cháu mình, thấy rõ sự quan-hệ của giáo-dục, để đôi khi hối tiếc rằng đã sao lãng sự dạy dỗ con em ». **VŨ-QUỐC-CHU** (V.N. Công thương ngân-hàng)

« ...DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG không làm cho học-sinh xa lạ với những nhân-vật trong chuyện bỡ-ngỡ với những phong-tục, tư-tưởng, tâm-lý của người Tây phương. Ở đây, ta thấy những mẫu chuyện có thực, đã xảy ra ở dưới mái trường Việt-Nam và giữa những học-sinh Việt-Nam. Cho nên tôi tin rằng nó sẽ có ảnh hưởng rất lớn tới tâm-hồn con em chúng ta ». **NGUYỄN-KHẮC-NGŨ** (Giáo-sư)

« ...Đọc xong DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG, ai cũng phải thích nghề dạy học, và nếu đôi khi chán-nản với nghề, sẽ thấy bội phần hăng-hái. Cho nên, tôi đã có lúc hối hận rằng đã đổi nghề ». **TRẦN-MẠNH-QUÝ** (Cựu Giáo-học)

Tủ sách Pháp-Văn Tiểu-học

Đủ các trình-độ, từ lớp Năm đến lớp Nhất

- BÉ HỌC VĂN PHÁP (lớp Năm) Cao-văn-Thái. In lần thứ 7, Chữ lớn, Nhiều tranh...

- VĂN PHÁP (lớp Tư) Cao-văn-Thái. Bài giản dị, Vừa sức học sinh...

- EM HỌC PHÁP VĂN (lớp Ba) Cao-văn-Thái. In lần thứ 6, Gần 500 hình vẽ...

- PHÁP VĂN MỞ LÒNG (lớp Ba) Cao-văn-Thái. Chữ lớn, In đẹp, Nhiều tranh...

- PHÁP VĂN LỚP NHÌ của Cao-văn-Thái. In lần thứ 7, Đầy đủ môn học, Dẫn giải bằng tiếng Việt...

- PHÁP VĂN LỚP NHẤT Cao-văn-Thái. In lần thứ 7, Đầy đủ môn học, Chỉ dẫn kỹ càng...

- PHÁP VĂN TIỂU HỌC của Cao-văn-Thái. In lần thứ 2, Dùng cho lớp Nhất, Đủ môn học...

- LECOURS UNIQUE DE FRANÇAIS AU COURS MOYEN của Cao-văn-Thái...

- LE COURS UNIQUE DE FRANÇAIS AU COURS SUPÉRIEUR. Cao-văn-Thái.

Sách soạn công phu đã được nhiều người khen ngợi.

In lần thứ 8, Đủ môn học, Nhiều bài tập...

« Mỗi trẻ nhỏ được dạy dỗ là một con người được thành
thân ».

(V. HUGO)

EM LUYỆN VIỆT VĂN

165 BÀI LUẬN LỚP NHÌ, LỚP NHẤT
LUYỆN THI TIỂU HỌC, THI ĐỆ NHẤT
NHỮNG BÀI LUẬN MẪU
NHỮNG ĐOẠN VĂN HAY
NHỮNG CHỈ DẪN CÁC LOẠI

*

SẮP IN :

MỘT TÂM HỒN TRONG TRẮNG

Chuyện xã hội giáo dục lành mạnh.

Xem ham mê từ đầu chí cuối.

Nhiều đoạn thương tâm, rơi lệ

Saigon, ngày 26-12-1955

Thưa ông,

Trước hết tôi lấy làm vui vẻ và thành thực cảm ơn ông đã có nhã ý cho phép tôi – một phụ huynh học sinh, đồng thời lại là một nhà giáo – được đọc cuốn DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG của ông trước khi cho in.

Thưa ông,

Trong khi những loại sách giáo dục dành riêng cho các em học sinh còn rất khan hiếm, thì DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG ra đời thật là đúng lúc. Tôi tin rằng với một cuốn sách bổ ích cho các em học sinh thân yêu của chúng ta thì sự tham góp ý kiến của giới Phụ huynh không những là một điều hữu ích mà còn là một điều cần thiết nữa.

Là vì vai trò của ông thầy ở nhà trường, chẳng khác gì vai trò của phụ huynh ở gia-đình ; cả hai đều là những bàn tay thợ khéo, nhào nặn, xây dựng, hướng dẫn các em trên con đường « nên người hữu dụng » yêu nước, yêu nhà.

Là một phụ huynh được quen biết ông, tôi vui mừng được thấy nơi đây là một dịp cho tôi cùng với Học-Đường góp phần vào việc giáo dục của con em, bên những ý kiến tham góp khác của các đơn vị Giáo-chức, công, tư lão-thành và của giới Phụ-huynh bốn phương.

Tôi thành thực nhận thấy DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG là một cuốn phóng tác khéo léo, trong đó ông đã trình bày những mẫu chuyện tâm tình, mà không kém phần cảm động, dí dỏm mà không kém phần thấm thiết, hấp dẫn các em, đi

sâu vào tư tưởng, tình-cảm, để khi đọc lên, với óc tưởng tượng mạnh mẽ, các em sẽ thấy hòa mình vào cuộc sống của đồng bạn, trong lớp, ngoài sân trường hay trên đường phố.

Các em sẽ thông cảm mỗi liên-hệ nòng nân giữa thầy trò, bạn hữu, cha con, đồng-bào, sẽ thấy tâm-hồn rung động nao nao, rồi tự mình sửa chữa, để mỗi ngày một tiến, mỗi ngày một hay. Thêm vào đấy, với những nhân-vật linh-hoạt và thực-tế, với lối hành văn tự nhiên, đôi khi chài-chuốt, bóng bẩy, DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG quả là một món quà tinh-thần quý báu cho tất cả các em học-sinh về nội dung cũng như về hình thức. Nó sẽ đẩy lui các loại tiểu thuyết « ba xu » còn sót lại dưới thời thực dân, đã trong bao nhiêu năm, đầu độc con em chúng ta và đánh lạc hướng nền giáo-dục nhi-đồng xứ này.

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG không những là một loại tiểu thuyết giáo-dục hấp dẫn, mà còn là một cuốn giáo khoa nhiều giá trị nữa. Các bạn nhà giáo, các bậc phụ huynh có thể tìm thấy ở đây những tài liệu để làm chính tả, tập đọc, hoặc tập làm văn, thích hợp với hướng giáo dục mới.

Các em sẽ quen với lối hành văn gọn gàng, vương tính chất văn nghệ. Các em sẽ quen với việc suy luận thường xuyên tại trường, tại lớp, ngoài phố hay trong gia-đình, về những cử-chỉ, hành-động của các em, tập kiểm thảo bản thân để « tự tu về đạo-đức ». Ở đây các em sẽ « đọc chơi » mà là « học thực ».

Là một phụ huynh học-sinh, mà cũng còn là một giáo chức ngót 30 năm trong nghề hằng thiết tha với ý niệm « làm lại thế hệ trẻ em » tôi tin rằng vài thiện kiến trên đây của tôi, cộng với thiện ý của ông bạn, có thể tạo nên một dịp tốt để chúng ta cùng nhau thông cảm rồi rào trên con đường giáo dục con em, mầm non của một thế-hệ vừa bước sang giai-đoạn lịch-sử mới.

Kính chào thông cảm và đoàn kết

NGUYỄN-HỢP

Thanh-Tra Tiểu-học Đalat

LỜI SOẠN GIẢ

Để được góp một viên gạch nhỏ vào công cuộc xây dựng một nền giáo-dục mới cho nước nhà đang bắt đầu chuyển hướng dưới chính-thể Cộng-Hòa, tôi viết cuốn **DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG** phỏng theo Grands Coeurs, cuốn tiểu-thuyết trứ-danh của nhà văn hào AMICIS.¹

Như tên đặt cho sách, tôi chỉ chọn và thêm vào những chuyện thuộc phạm-vi nhà trường, và chung quanh nhà trường. Ở đây, các em sẽ thấy gần gũi với những nhân-vật trong chuyện. Đó là những học-sinh vẫn gặp ở các trường, là những bạn cùng chơi hàng ngày, là chính ngay các em, với những ý nghĩ, những tình-tiết, những bổn-phận làm trò, làm bạn, làm con...

Dành cho các em những phút giải-trí lành mạnh, tiếp tay các vị phụ-huynh trong công cuộc giáo-dục con em, giúp cho các bạn nhà giáo một ít tài-liệu giáo-khoa xây dựng, viết với một tinh thần mới, đó là mục-đích nhỏ mọn của tôi.

Song tôi vẫn phàn nàn rằng ngọn bút của mình chưa đủ tài tình sâu sắc đủ làm rung động tâm-hồn người đọc. Điều đó hẳn các Ngài, các Bạn cũng đã biết thế mà khoan thứ cho rồi.

SOẠN GIẢ

**VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC
Số 8. 082/GD/VP/BT**

**Saigon, ngày 18-6-1956
BỘ TRƯỞNG
QUỐC-GIA GIÁO-DỤC**

Kính gửi : ÔNG CAO-VĂN-PHÁI – Giám đốc nhà sách THANH-ĐẠM. Số 481, đường Lê Văn Duyệt (Hòa Hưng) SAIGON

Tôi đã nhận được cuốn sách nhan đề « DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG » do Ông có nhã ý gửi đến tặng tôi.

Xin cảm ơn Ông và có lời khen ngợi Ông đã cố gắng để học-sinh có thêm một quyển sách hữu-ích.

Ông có thể liên lạc với các Ông Giám-đốc Học chánh để mỗi Nha mua một số cuốn phát-thưởng cho học-sinh.

Trân trọng kính chào ông.

NGUYỄN-DƯƠNG-ĐÔN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ XÃ-HỘI VÀ Y-TẾ
Số 8. 375 VT/VP

Saigon, ngày 11-6-1956
BỘ TRƯỞNG BỘ XÃ-HỘI
và Y-TẾ

Kính gửi : ÔNG CAO-VĂN-PHÁI – Giám đốc Nhà xuất bản THANH ĐẠM. Số 481, đường Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hưng) SAIGON.

Thưa Ông,

Tôi hân hạnh báo tin Ông rõ tôi đã nhận được cuốn sách : « DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG » mà Ông gửi biếu tôi. Tôi trân trọng cảm ơn nhã ý của Ông.

Sách trình bày rất khéo, cách bố cục gọn gàng và các đề tài giảng dạy trong sách rất hợp thời ; tôi hân hoan gửi lời khen ngợi ông và chúc ông thành công trong việc xuất hành những loại sách hữu ích như cuốn sách trên. Tôi cũng không quên giới thiệu sách đó với các cơ quan giáo huấn để khích-lệ thiện-chí xây dựng của ông.

Trân trọng chào ông.

VŨ-QUỐC-THÔNG

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

NAM-VIỆT

NHA Y-TẾ

59, đường Hồng-Thập-Tự

Số điện thoại : 23.431 – 21.432

Số 3. 655 NYT/4C

Saigon, ngày 27-6-1956

GIÁM-ĐỐC NHA Y-TẾ

NAM-VIỆT

Kính gửi : Ông Giám-đốc – Nhà xuất-bản THANH-ĐẠM.
Số 481, đường Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hưng) SAIGON

Thưa ông Giám-Đốc,

Tôi rất hân hạnh nhận được quyển sách DƯỚI MÁI HỌC
ĐƯỜNG mà ông có mỹ ý gửi tặng.

Tôi đã giới thiệu cho các Văn-phòng ở Nha Y-Tế và đồng
thời đã nhờ các ông Giám-đốc Bệnh-viện địa phương giới
thiệu cùng toàn thể nhân-viên.

Sách có tánh cách giáo dục lành mạnh, xây dựng, soạn
rất công phu, rất hấp thời và hữu ích.

Xin ông nhận nơi đây lời cảm ơn nồng nhiệt của tôi và
chúc ông thâm nhập được nhiều kết quả.

Bác-Sĩ NGUYỄN-VĂN-NGUYỄN

TÒA ĐẠI-BIỂU CHÍNH PHỦ
Tại TRUNG-VIỆT
NHA THÔNG-TIN
Số 3. 432 TT/VP
Trích yếu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Huế, ngày 3-7-1956

GIÁM-ĐỐC NHA THÔNG-TIN TRUNG-VIỆT

Kính gửi : ÔNG CAO-VĂN-THÁI . Số 481, đường Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hưng) SAIGON

Kính ông,

Chúng tôi rất hân hạnh nhận được cuốn « DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG » do ông có nhã ý gửi tặng. Qua cuốn sách này chúng tôi nhận thấy ông đã dành lắm công phu để đem lại cho giới học-sinh một luồng tư-tưởng lành mạnh, một ý-chí xây-dựng quý hóa, rất đáng khích-lệ. Cũng trong dịp này chúng tôi đã giới-thiệu tác-phẩm ấy với toàn thể nhân-viên cộng sự và lưu-ý họ một sáng-tác bổ-ích, vừa để giải-trí, vừa để giáo-dục con em.

Xin thành thật cảm ơn ông và kính chúc ông thành công trên đường sự-nghiệp.

Trân trọng chào ông.

NGUYỄN-HÂN

**QUỐC-GIA VIỆT-NAM
NAM-VIỆT
TỈNH GIA-ĐỊNH
Số 1. 895 / VP**

**Gia-định, ngày 9-6-1956
TỈNH TRƯỞNG**

Kính gửi : Ông Giám-đốc – Nhà xuất-bản THANH-ĐẠM.
Số 481, đường Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hưng) SAIGON

Kính ông,

Thiễm-tĩnh thành thật cảm tạ ông đã có mỹ-ý gởi biểu
quyển « DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG », một quyển sách giáo-
dục xây-dựng, lành mạnh cho giới học-sinh, nêu cao ý nghĩa
thầy trò, đạo làm con, tình bằng hữu, ung-đúc các em học-
sinh có « những tâm hồn cao cả ».

Một lần nữa tôi xin cảm tạ ông và tin ông rõ tôi đã đề-
nghị cùng ông Thanh-tra Tiểu-học tỉnh-lỵ mua quyển sách
này để phát thưởng cho học-sinh trong dịp cuối niên học
1955-1956.

Trân trọng chào ông.

Trung-tá LÊ-QUANG-HIỀN

BUỔI TỰU TRƯỜNG

Ngày 1 tháng 9

Mới 6 giờ sáng mà trên phố tiếng giầy guốc đã khua vang, báo hiệu ngày tựu trường đã tới. Hai tháng hè trôi qua mau chóng quá !

Từng đoàn học-sinh lũ lượt đi, tay xách cặp, miệng bi bô kể chuyện. Tôi vội chải đầu, thay bộ quần áo mới rồi gọi em cặp sách cùng theo mẹ đến trường.

Tuy chân bước đi mà lòng tôi vẫn ngổn ngang trăm nỗi. Phần còn luyến tiếc những cảnh trăng nước đồng quê trong những ngày hè vui thú, phần hân hoan được gặp thầy, gặp bạn, lại pha nỗi lo âu, sợ lên lớp trên học khó.

Cứ thế, tôi dắt em, chân bước theo mẹ, óc đầy ý nghĩ vẩn vơ, rồi đến cửa trường lúc nào không biết.

Quang cảnh trường học hiện ra náo-nhiệt lạ thường !

Hàng quà, hàng bánh, nước mía, mực khô... không biết kéo đến tụ họp tự lúc nào, mà đủ cả, khiến cho đông lại thêm đông. Chỉ khổ cho bác gác trường ! Mọi ngày đối với lũ trò nhỏ « oai vệ » là thế, mà hôm nay, thêm người cảnh binh giúp sức, bác cũng phải luôn mồm hò hét, rất cổ bông hòng, mới giữ nổi trật-tự lối ra vào.

Sắp sửa tiến qua cổng trường, tôi bỗng thấy có bàn tay vỗ nhẹ vào vai. Tôi ngoảnh lại. Cô giáo cũ lớp Năm âu-yếm nhìn tôi mà bảo : « Năm nay Dũng học trên gác rồi nhỉ ?

Thế là cô lại không trông thấy Dũng qua cửa lớp cô nữa. Dũng chưa quên cô đấy chứ ? »

Tôi chẳng biết nói gì, chỉ nhìn cô mà lòng se lại. Mẹ tôi vội nói đỡ : « Hôm nào rồi mời cô lại chơi. Cháu vẫn nhắc đến cô luôn đấy ạ ».

Cô mỉm cười, hứa hôm nào lại thăm mẹ tôi, véo má em Huyền, rồi lanh lẹ bước vào cổng trường. Trong sân, túm năm, túm ba, đủ các hạng người : đây, một bà sang trọng dắt cậu con, mới từ đầu đến chân ; kia một cụ già, tuy đứng dưới bóng cây mà vẫn chịu khó che ô cho cháu ; nọ, một ông cúi xuống vỗ về cậu con trai, trông mặt mũi sáng sủa đáo để mà mồm cứ mếu sệch đi, định khóc.

Tôi đưa mắt nhìn ngôi trường sừng sững trước mặt : tường vôi mới quét, thêm gạch sạch bóng, như hôn hờ chào mừng chúng tôi, những người bạn cũ đã trở về. Trông thấy những nếp nhà rộng lớn mà suốt bốn năm trời dòng dãi, tôi hàng ngày lui tới học hành, lòng tôi bỗng rộn lên một niềm vui chan chứa. Bao nhiêu miễn cưỡng lo âu bỗng tiêu tan đâu mất cả.

Tôi hoan hỷ đưa mắt nhìn theo các bạn cũ của tôi đang tung tăng chạy nhảy khắp sân. Bác nào trông cũng lớn hẳn lên. Có bác đen như củ súng, cơ hồ cháy nắng. Chả bù cho mấy chú « lính mới », nét mặt ngơ ngác sợ sệt, cứ túm chặt lấy áo mẹ nước mắt vòng quanh.

Vừa lúc ấy, ông Hiệu-Trưởng đi tới. Trông ông vẫn thế. Chỉ có bộ ria trắng bạc hơn năm ngoái ít nhiều. Thấy bóng ông ra, các bà các cô vây tròn lấy ông, vẻ mặt giận hờn vì

nổi không còn chỗ học cho con, cho cháu. Song ông vẫn tươi cười, an ủi người này, cắt nghĩa cho người kia, giải thích những trường hợp không đúng với lệ của nhà trường.

Nhưng một hồi chuông đã nổi lên... Các thầy giáo, các cô giáo cầm bản danh-sách học-sinh, đứng ra cửa lớp gọi tên.

Em Huyền tôi được vào lớp mẫu giáo của cô Đào. Còn tôi học lớp Nhất A của thầy Bích trên gác. Ngồi an-vị rồi, tôi đưa mắt nhìn chung quanh.

Lớp học cũng chẳng khác lớp Nhì năm ngoái. Nhưng tôi tưởng như lạ hơn nhiều : căn phòng như rộng hơn, tấm bảng đen như lớn hơn ; đến cái tranh bộ xương người tôi coi cũng rắc rối hơn bức tranh học năm ngoái.

Mới cách đây có một phút đồng-hồ, mà tôi có cảm giác như mình nhớn hẳn lên và cũng quan trọng hẳn lên ! Chả gì cũng là học-sinh lớp Nhất rồi cơ mà ! Mà lớp Nhất thì cái gì cũng phải nhất chứ : lớn nhất, giỏi nhất, đàn anh nhất... mà học cũng khó nhất. Thế rồi tôi bất giác giật mình lo sợ.

Còn đang lan man nghĩ ngợi, tôi thấy có tiếng gọi khẽ đằng sau. Tôi quay lại. Đó là anh Sinh, anh bạn bao giờ cũng ngồi đầu lớp, đang nháy tôi ra hiệu.

Tôi mỉm cười với anh, rồi đưa mắt một lượt nhìn các bạn. Vô số là bạn mới. Nhiều gương mặt đáng yêu, khiến tôi thoát nhìn đã chan chứa cảm tình.

Qua cửa sổ, bóng lá chập chờn, đàn chim nhỏ lách tách chuyền càngh. Tôi chợt nhớ đến cảnh non cao, biển rộng mà tôi đã sống mấy tuần vừa qua, rồi so với ngôi trường chật

hẹp, trang nghiêm, tôi bỗng cảm thấy lòng buồn hiu hắt, thương nhớ vẫn vợ.

Chợt có tiếng nói oang oang. Đó là thầy giáo tôi năm nay, đặc biệt với cái dáng người mảnh khảnh, mái tóc hoa râm, với những đường nhăn trên vầng trán rộng. Giọng thầy to và đĩnh đạc. Thầy chẳng cười bao giờ. Thầy mới nghiêm làm sao ! Thầy chăm chú nhìn vào tận mặt từng đứa chúng tôi như muốn soi rõ đến tận tâm-hồn.

Tôi liên-tưởng đến thầy giáo cũ lớp Nhì, lành như cục đất, lúc nào cũng nhìn tôi mủm mỉm. Những nụ cười triu mến ấy tôi quên làm sao được ?

Chả mấy chốc giờ về đã điểm. Tôi thu xếp sách vở, ngao ngán nghĩ thầm : « Chà ! đây mới là ngày đầu ! Còn những 9 tháng nữa mới lại nghỉ hè. Rồi sắp sửa chúi mũi vào học bài, làm bài, rồi lại còn thi, còn cử... Chao ôi ! bao nhiêu là khó khăn, bao nhiêu là cố gắng... »

Thấy tôi uể oải ra về, vẻ mặt buồn thiu, mẹ tôi biết ý, ôm tôi vào lòng : « Con mẹ chưa lên lớp mà đã nản rồi ! Can đảm lên cho em bắt chước chứ con ? Bài có khó đâu mà con sợ ? Đã có Ba giảng lại cho con cơ mà ! Học-sinh lớp Nhất rồi còn làm nũng. Cười đi nào ! »

Tôi xấu hổ, rúc đầu vào ngực mẹ...

LỄ CHÀO CỜ

Mùng 4 tháng 9

Nhân đầu niên-học nhà trường tổ-chức buổi lễ chào cờ, có mời thêm phụ-huynh học-sinh đến dự.

Trên sân rộng, trước cửa lớp Nhất, một bồn hoa nhỏ, màu hoa đỏ, tím, chen lẫn sắc cỏ xanh rờn làm nổi bật cái cột cờ đang vươn mình thẳng tắp, sừng sững đứng ngạo nghễ và oai nghiêm !

Sát vào hiên trường, bàn thờ Tổ-quốc đã được dựng lên, cùng với tấm bản đồ Việt-Nam. Bài-trí tuy sơ sài mà không kém vẻ tôn nghiêm !

Một hồi chuông rung lên. Chúng tôi bỏ cuộc chơi, vội vã chạy lại dưới cột cờ. Trước mệnh lệnh của anh đoàn-trưởng, lớp nào lớp ấy yên lặng bỏ mũ, xếp hàng ngay ngắn, tề chỉnh.

Lá quốc-kỳ đã được buộc sẵn vào dây. Một anh lớp Ba, quần áo sạch-sẽ, được chỉ định trước, đã túc-trực sẵn bên chân cột. Bầu không khí lặng-lẽ thêm uy-nghiêm ! Trên thềm cao, các vị phụ-huynh cùng các thầy giáo và các cô giáo nghiêm-trang nhìn xuống.

Ông Hiệu-Trưởng đứng ra đọc một bài diễn-văn ngắn nói qua về ý-nghĩa buổi lễ hôm nay. Ông cũng không quên nhấn mạnh rằng dưới sự lãnh-đạo của tân Tổng-thống, nước Việt-Nam Cộng-Hòa đang cần nhiều thanh-niên ưu-tú. Bồn phận học-sinh chúng tôi lúc này rất nặng nề, phải cố

gắng học hành để một ngày kia, ngược qua Bến-Hải, thống nhất xứ sở.

Giọng ông trầm hùng mới cảm động làm sao, khiến cho một bà tới dự lễ luôn tay đưa mùi-xoa chấm mắt. Rồi ông quay lại, hô to : « Nghiêm ! »

Dứt tiếng hô đồng dục, chúng tôi đứng ngay ngắn lại, ưỡn ngực, chụm gót chân, hai tay để sát vào đùi.

- Chào cờ ! Chào !

Tiếng hô lại hùng dũng nổi lên. Chúng tôi đầu ngửng cao, mắt nhìn thẳng, lòng đầy tin tưởng.

- Quốc ca ! Một ! Hai !

Tất cả trường, ngót một ngàn học-sinh cùng cất tiếng hát. Bài ca hùng tráng vang lên, lúc lên bổng, lúc xuống trầm. Quốc-kỳ từ từ kéo lên. Nhịp với lời ca quyễn-rũ, bao nhiêu trái tim cùng xao xuyến đập mạnh.

*Vì non sông nước xưa
Truyền muôn năm chớ quên !*

Giọng ca lạnh lạnh, mắt chúng tôi ngời sáng : hình-ảnh các đảng tiên-nhân hiện ra trong ánh hào-quang chói-lọi. Quốc-kỳ reo mừng trước gió, phần-phật tung bay, như ném ra muôn ngàn sóng lửa.

*Thanh-niên ơi ! hăng hái đi tới cùng,
Thanh-niên ơi ! ta nguyện đem hết lòng...*

Tiếng ca cứ thế, nhịp nhàng và hùng dũng vang lên, cuốn lên cao, tràn ra xa... Chúng tôi hồi hộp say sưa lòng

đầy tin tưởng vào tương-lai rực-rỡ của Tổ-Quốc và cảm thấy
cái trách-nhiệm nặng nề của đám Thanh-Niên chúng tôi.

Tiến lên ! cùng tiến !

Vẻ vang đời sống

Chớ quên rằng ta là giống Lạc-Hồng ?

Tiếng ca đến đây im bật. Quốc-Kỳ cũng vừa lên đến
đỉnh cột cao. Chúng tôi thông thả vào lớp, tâm-hồn còn
rung động nao nao, lời ca bên tai còn văng vẳng.

Quốc-Kỳ nào phải mảnh vải vô hồn ! Đó là biểu-hiệu của
Tổ-Quốc, tượng trưng cái ý-chí quật-cường của dân-tộc.
Chúng tôi hàng ngày đứng trước Quốc-Kỳ như cảm thấy
một sức mạnh thiêng liêng thúc đẩy chúng tôi cố chí học
hành để sau này làm cho Quốc-Kỳ được thêm rạng rỡ.

Đáng giận thay những kẻ không biết tôn trọng Quốc
Kỳ !

THẦY GIÁO TÔI

Ngày mồng 8 tháng 9

Chúng tôi đi học thể mà đã được tuần-lẽ. Vậy mà chẳng thấy thầy giáo tôi cười bao giờ. Đôi khi còn thấy thầy thần thờ nhìn ra xa, xem như có điều phiền muộn.

Cứ xét cái bề ngoài ấy, ai chẳng bảo thầy giáo tôi nghiêm, mà đối với học-trò như cũng ít cảm tình thì phải. Nhưng chúng tôi đã lầm. Câu chuyện sáng hôm nay chứng tỏ điều đó, và còn làm cho chúng tôi thêm bội phần cảm mến.

Lúc ấy là giờ Đức-dục. Thầy đang giảng bài thốt nhiên ngừng lại, đi xuống giữa lớp, đặt tay lên trán một anh ngồi ngay đầu bàn tư. Tôi để ý thấy thầy khẽ lắc đầu, rồi móc túi lấy lọ dầu xoa lên thái-dương cho anh. Còn đang hỏi han, thì đằng sau lưng thầy, một anh đứng lên, phồng má trợn mắt, rồi giơ quả thui ra để làm trò cười.

Bất ngờ thầy quay lại, bắt gặp cử-chỉ hỗn xược ấy. Anh chàng sợ quá, mặt đỏ gay, ngồi thụp xuống ghế, cúi gằm mặt xuống mà chịu tội. Chúng tôi sợ hãi, lăm lét nhìn nhau, chờ cơn thịnh nộ của thầy.

Nhưng chỉ thấy thầy đặt tay lên vai chàng ta mà dịu-dàng bảo : « Đừng đại dột thế nữa con ! »

Thế rồi thầy về chỗ, tiếp tục giảng bài, thản nhiên như chẳng có gì xảy ra.

Bài Đức-dục chép xong, thầy giáo yên lặng nhìn chúng tôi một lúc, rồi cất tiếng lên, cái giọng trang-nghiêm, to tát, những cũng âu yếm ngọt ngào làm sao, khiến tôi nhớ mãi không quên :

- Các con ơi ! nghe thầy nói đây ! Thầy trò ta sẽ cùng nhau học tập trong một năm. Thầy biết những gì sẽ mang ra giảng dạy cho các con không tiếc, cả đến sức khỏe của thầy, thầy cũng không từ. Vậy chúng ta hãy cố gắng làm sao cho niên-học được nhiều kết quả.

Còn riêng thầy không có gia-đình. Mẹ thầy năm ngoái hãy còn, nhưng giờ đây người đã khuất, bỏ lại thầy trơ trọi một mình. Các con ơi ! Các con mới thật là con của thầy, mà thầy cũng chỉ còn có các con để làm khuây những giờ trống trải. Ngoài các con ra, hỏi thầy còn ai để mà thương yêu nữa ?

Thầy yêu mến các con, và các con cũng nên thương mến thầy, cố tránh cho thầy những nỗi tủi phiền mới phải. Thầy chỉ xin các con có một điều là cố gắng học hành, đừng để phí thời-giờ vô-ích, để cho thầy đây và cha mẹ các con cũng được hả lòng. Có thể mới tỏ ra xứng đáng là những học-sinh của một nước Việt-Nam độc-lập và hùng-cường.

Trường ta chẳng khác gì một gia-đình mà các con là nguồn an-ủi, mỗi kiêu hãnh của thầy. Các con ngoan ngoãn nết na, thầy vui lòng hả dạ ; các con hư hỏng biếng lười, thầy buồn phiền chán nản.

Nếu rồi đây có phải trừng phạt một đứa con nào của thầy, ấy cũng là điều bất-đắc-dĩ và sẽ làm cho thầy phải

đau lòng, sót ruột. Các con nên hiểu cho thầy như thế...

Vừa nói đến đây, có tiếng chuông rung. Giờ học đã hết. Chúng tôi yên lặng đứng lên, xếp hàng ra về.

Anh học-trò hỗn xược ban nãy, rụt rè đến bên thầy giáo, cặp mắt đỏ hoe, cúi đầu khẽ nói : « Thầy tha cho con... »

Không nói nhiều, thầy nâng cằm anh lên mà rằng : « Thôi con về... »

Đến bữa ăn, thấy tôi có vẻ âu sầu nghĩ ngợi, cha tôi gặng hỏi. Song tôi chỉ nói được một câu : « Thưa ba con xấu hổ vì đã có những ý nghĩ sai lầm về thầy giáo... »

Thế rồi tôi ghen ngào, không nói lên được nữa...

ANH BẠN DI CƯ

Ngày 15 tháng 9

Bữa chiều qua, chúng tôi đang nghe thầy giáo giảng bài, bỗng có tiếng gõ cửa, rồi ông Hiệu-trưởng tiến vào giữa lớp, theo sau một anh học-trò mới, tóc ngắn húi cao, da ngăm ngăm đen, nét mặt khắc-khổ đăm-chiêu, nhưng vẻ đầy cương quyết. Anh ta đi một đôi giép cao-su trắng và vận một quần ca-ki ngắn cũn cỡn với một chiếc sơ-mi nâu đã bạc màu. Thấy anh cao lớn như ông Hộ-Pháp, chúng tôi khúc khích bấm nhau cười.

Sau khi trao đổi vài lời khe khẽ với thầy giáo tôi, ông Hiệu-trưởng vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống, rồi đi ra. Ông đi khỏi rồi, anh học-trò mới quay xuống, cặp mắt đen lay láy nhìn chúng tôi ra chiều bẽn lẽn. Thầy cầm tay anh thân mật dặt lên đứng trên bục, rồi hướng về chúng tôi, thầy nói :

« Các con ơi ! Những câu thầy sắp nói ra đây các con chớ lấy làm thường và mong các con ghi nhớ vào lòng... Bắt đầu từ hôm nay, các con có một người bạn mới, ở xa xôi lắm, tận miền Bắc di-cư vào, tìm tự-do bên chúng ta.

« Người bạn ấy đã bỏ quê cha đất tổ, bỏ những phần mộ tổ tiên, bỏ lại tất cả những gì thân mến trên đời, để vào đây sống một cuộc đời mới, bên cạnh các con. Thầy mong rằng các con xem anh như người ruột thịt, và vui vẻ cùng nhau học tập. Mà có như thế mới phải. Thực-dân phân chia

Nam, Bắc, nhưng dù Bắc, Nam có khác, chúng ta cũng cùng một nòi, một gốc.

« Các con ơi ! Anh bạn mới này đây, sinh trưởng tại thủ-đô Hanoi, trung-tâm hoạt-động của bao vị anh-hùng cứu nước, nơi phát sinh ra cả một nền văn-hóa rực rỡ đã hàng bao thế-kỷ làm chói lọi trang sử Việt-Nam. Giờ đây, đất Bắc rên xiết đau thương, anh vào đây với một tấm lòng yêu nước thiết tha, cùng chúng ta sát cánh để một ngày kia xây lại Tự-do đang bị dày xéo.

« Các con đừng xem anh là người xa lạ. Hãy coi anh như người trong thân tộc để cho anh khỏi tủi hờn vì nỗi chia ly và để cho anh hiểu rằng : « đất Việt đâu cũng là nhà, người Việt đâu cũng là anh em ».

Giọng thầy run lên vì cảm-động, còn anh bạn di cư tay mân mê cặp sách mà hai dòng nước mắt cứ chảy đầm đìa trên má.

Nhìn lên bản-đồ Việt-Nam treo cao trên tường ở trước mặt chúng tôi, thầy chỉ vào Bắc-Việt, rồi lớn tiếng gọi to : « Sinh ! Lên thầy bảo ! »

Anh Sinh đứng dậy, bước lên : « Con là học-sinh giỏi nhất lớp. Con hãy thay mặt anh em bắt tay anh bạn miền Bắc để tỏ tình thân ái nào ! »

Trong khi đôi bạn hai miền xiết chặt tay nhau, cuối lớp có tiếng hô lớn : « Nam-Bắc một nhà ! Di-cư là yêu nước ! »

Thế là chúng tôi vỗ tay hoan nghênh rầm rĩ. Thầy giáo nghiêm nét mặt, ra hiệu bảo im : « Thầy vui lòng thấy các

con biết Đoàn-Kết. Chỉ có Đoàn-Kết mới diệt được thù trong, giặc ngoài, đem lại tự-do cho dân-tộc. Nhưng làm ầm ỹ trong lớp như thế là phạm kỷ-luật... »

Tuy thầy nói vậy, nhưng trong thâm tâm, xem chừng thầy cũng cảm động vì mối tình nồng-nhiệt của chúng tôi. Riêng anh bạn di-cư, hẳn cũng vui lòng, vì thấy anh nhìn chúng tôi bằng cặp mắt cảm ơn.

Thầy chỉ một chỗ cho anh ngồi xuống, rồi lại nói : « Đất Bắc với những núi non hùng-vĩ, thắng cảnh danh lam, phản ánh sự sống còn của dân tộc ; người Bắc với tinh-thần bất-khuất, tượng-trưng cho sự đấu tranh của chính-nghĩa. Tám mươi năm vạn người Bắc di-cư, cùng với mười triệu người Nam vùng lên, sẽ đem lại ngày mai huy hoàng cho đất nước. Các con hãy coi nhau như anh em một nhà. Kẻ nào nhạo báng anh là di-cư thế nọ, di-cư thế kia, là vô tình mắc bẫy tuyên-truyền của địch. Kẻ ấy không xứng đáng là con Rồng, cháu Tiên, và sẽ tui hổ trước lá quốc-kỳ ».

Anh bạn di-cư vừa ngồi xuống ghế, các bạn đã xúm nhau lại tặng anh nhiều vật : bút, thước, bi ve... Một anh ở cuối lớp cũng góp vào phần ấy một tập ảnh ô-mai để làm kỷ-niệm.

Không hiểu tại sao, lòng tôi thấy thương anh, rồi phục, rồi mến anh quá. Tôi bỗng có cảm-tưởng gần người bạn đau-khổ nhưng hiên ngang ấy rồi đây sẽ học được lắm điều hay !

ANH HÙNG DÂN TỘC

Ngày 21 tháng 9

Anh bạn di-cư tên là Tôn. Anh mới vào được có mấy hôm đã làm cho chúng tôi mến phục vì bài VIỆT-SỬ sáng nay với đầu đề : « Anh hùng dân tộc ».

Mọi lần, anh Sinh vẫn nhất bất cứ môn nào nhưng vì hôm thi anh nghỉ, nên khi thầy đọc đến tên anh Tôn cả lớp đều ngạc nhiên, quay xuống nhìn.

Đây là bài của anh đã được thầy sửa lại. Tôi mượn chép về cho cha tôi xem :

« Trang sử nước nhà ngày thêm rực rỡ bởi sự-nghiệp lớn lao của biết bao nhiêu đấng anh hùng liệt nữ ! Quần thoa như bà Trưng, bà Triệu đã đem tấm thân đào tơ liễu-yếu bảo-vệ non sông. Nam nhi thì nào Lê-Lợi, Nguyễn-Huệ, xuất thân trong đám người áo vải ; nào Ngô-Quyền, Lý-thường-Kiệt, Trần-quốc-Tuấn những bậc danh tướng ; cả đến những kẻ đầu xanh như Trần-quốc-Toản cũng hết sức đem thân mình để trả nợ non sông. Lại còn Phan-đình-Phùng, Nguyễn-thái-Học, cùng nhiều chiến sỹ vô danh khác nữa, cũng đã đem xương máu mình để mưu sống còn cho dân tộc.

« Tất cả các vị nào đó, vị nào cũng nêu gương muôn thuở, đáng cho ta kính phục cả. Riêng theo ý tôi, tôi cho ông Nguyễn-Huệ là hơn hết.

« Trước sự tham tàn, phản quyền lợi dân tộc của Trương-phúc-Loan làm cho máu căm hờn sục sôi giữa đám

người nông-dân bần bách, ông đã vùng lên, dựng cờ khởi nghĩa.

« Hạ được kẻ thù chung rồi, ông không quên đem binh diệt Trịnh để trả nước cho vua Lê, bấy lâu khuất phục dưới nanh vuốt quyền thần. Hành-động cao-thượng thay !

« Cho tới khi ông vua vong quốc Lê-Chiêu-Thống nhục nhã sang Tàu, cống rắn cắn gà nhà, thì 20 vạn quân Thanh, binh hùng tướng mạnh, giả danh phù Lê để cướp nước, thế mạnh như vũ bão, âm-âm kéo xuống chiếm đóng Thăng-Long. Quân Tàu từ đó đã gây bao tàn hại, reo rắc bao nhiêu tang tóc trên đất Việt thân yêu của chúng ta.

« Người Việt thuở ấy đã rên xiết dưới sự áp bức của ngoại bang. Dân tộc Việt-Nam tính mạng treo trên sợi tóc ! Giang-sơn Việt-Nam quằn quại dưới gót thù ! Già, trẻ, lớn, bé, ngày đêm cầu nguyện an-ninh, mong nuốt sống kẻ thù truyền kiếp.

« Trong cơn giông tố đó, với một đạo binh bằng nửa, với cách chuyển-vận thần tốc, Nguyễn-Huệ đã lên ngôi Hoàng-Đế, và chỉ trong 5 ngày, từ Trung-Việt kéo ra đánh tan lũ quân Thanh tàn ác. Các danh tướng Tàu đều tử trận ; Tôn-Sĩ-Nghị bỏ cả ấn tín chạy lấy thân. Giữa tiếng reo hò vang trời dậy đất của nhân dân, quân ta trèo qua xác địch, đuổi theo cho đến tận biên thù.

« Vinh quang thay !

« Thanh thế của Ngài rực rỡ đến nỗi vua Thanh phải mời sang xem mặt, hết lòng trân trọng tiếp đãi. Trong lịch sử ta, từ xưa đến nay chưa từng được rạng rỡ đến như thế.

« Võ công của ngài thì như vậy, chính sự của Ngài cũng chẳng tầm thường.

« Là người của dân, Ngài luôn luôn nghĩ đến dân, lo mưu đồ hạnh-phúc cho dân. Ngài lại dùng chữ Nôm thay chữ Hán, để được độc-lập về văn-hóa. Ngài còn có mộng tưởng chiếm phá nước Tàu để mở rộng bờ cõi.

« Nhưng than ôi ! Nghiệp lớn chưa thành, người con cưng của lịch sử đã mất, trong khi dân-tộc Việt-Nam còn cần đến Ngài. Dẫu sao, sự nghiệp của Ngài cũng còn lưu lại muôn đời, khiến cho người sau, mỗi lần nhắc tới tên Ngài ai cũng phải kính cẩn cúi đầu.

« Nước Việt-Nam ta ngày nay trong cảnh chia hai đất nước, chẳng khác gì thời Lê-Chiêu-Thống. Còn nhỏ, nhưng chúng ta sẽ là một lực lượng hùng hậu để rồi đây đứng trong hàng ngũ các bậc đàn anh, thống nhất xứ sở ».

*

Tôi còn nhớ sau khi đọc xong bài anh, thầy bảo : « Bài này đủ ý, câu gọn, lời hùng. Anh Sinh nếu có đi chưa chắc đã hơn. Các con ạ, Quang-Trung anh hùng như thế mà lũ người vong bản ngoài kia dám xuyên tạc công-trạng của Người, có đáng giận không ? »

Cha tôi, lúc xem xong, cũng chép miệng nói : « Bạn con tuy ngồi đây làm bài, nhưng hẩn lòng vẫn hướng về đất Bắc. Khí khái như anh quả không thẹn là con dân nước Việt ».

Mà trong số những anh hùng dân tộc ta đừng quên anh Tôn cùng với tất cả đồng-bào di-cư với một niềm tin mãnh liệt, đã can-đảm vượt dòng Bến-Hải với bao nỗi gian lao nguy-hiểm. Con nên chọn anh kết bạn mà chơi !

CÁC BẠN TÔI

Ngày 24 tháng 9

Từ đầu năm đến giờ, tôi mới có dịp giới thiệu các bạn.

Quả như lời tôi ước đoán, anh Tôn sau bài thi Việt-Sử đã hoàn toàn chiếm được lòng tín nhiệm của toàn thể chúng bạn. Lớn nhất, lại tỏ ra hoạt động-nhất, anh được tất cả chúng tôi bầu làm đoàn-trưởng và được thầy giáo cho giữ sổ điểm. Thật là cái vinh-dự cho anh.

Anh năm nay 17 tuổi, nhưng trường-hợp đặc-biệt của anh long đong vì chiến sự, sự học luôn luôn bị gián đoạn nên ông Hiệu-Trưởng cũng thuận để anh ngồi học lớp Nhất.

Người anh lớn, đầu to, vai rộng. Với nụ cười thường nở trên môi, người ta cũng biết rằng anh tốt bụng. Tuy vậy xem ra anh lúc nào cũng như tư lự, mơ màng, có lúc ngồi gốc cây đến hàng giờ không nói. Biết anh nhớ về quê cũ, chúng tôi bảo nhau không ai đến làm rộn anh.

Anh là người tôi mến nhất lớp, mà coi như anh cũng nhiều cảm tình với tôi thì phải.

Ngoài anh, tôi còn được làm quen với vô số bạn khác. Trước hết phải kể đến anh Tý, là đội trưởng đội tôi. Lúc nào chân anh cũng đi guốc đẽm cao-xu, đầu đội cái mũ nồi lệch sang một bên. Cha anh là một hạ-sĩ trong quân-đội cộng-hòa, vì bị thương trong cuộc tiểu-trừ phiến loạn miền Tây nên được miễn lính trở về. Gom góp được ít vốn liếng, cha mẹ anh mở một cửa hàng bán than, củi, làm kế sinh nhai.

Ngồi bên cạnh anh là anh Ninh. Tội-nghiệp cho anh quá, chẳng may mang tật từ buổi lọt lòng, nên người anh bé bằng cái nắm tay, lại thêm một cái bướu nặng trên lưng.

Sở dĩ tôi chú ý đến anh chỉ vì những bài Việt-Sử. Thật thế, khi chép bài, viết đến tên những vị anh hùng như Ngô-Quyền, Phạm-ngũ-Lão... anh nắn nót như viết tập đồ. Vậy mà đến những tên Tô-Định, Liễu-Thắng thì anh bôi ra nguệch ngoạc, có khi lại còn rỏ thêm mực vào nữa.

Ngồi trước mặt tôi, ở đội Lê-Lợi, là anh Bích, làm đóm chẳng khác gì con gái, quần áo lúc nào cũng diêm dúa, tay luôn luôn vuốt lại nếp quần.

Bên cạnh anh Bích là anh « Tư-Húi » sở dĩ có tên như vậy là vì cha anh làm nghề thợ cạo. Mặt anh tròn như mặt trăng và mũi thì tẹt dí. Anh ta có biệt-tài làm « mắt lác » rất thần tình, khiến chúng tôi thường đem anh ra làm trò cười với nhau.

Ngồi phía bên kia là anh Phi, đội-trưởng đội Quốc-Toàn người cao như cò hương, với cái mũi nhòm mồm, đôi mắt ti hí. Luôn luôn anh ta mua đi bán lại chẳng từ một thứ gì : từ cái ngòi bút đến cái vỏ diêm. Thật là một bộ óc thương-mại hiem có !

Tôi còn làm quen với anh Vân. Anh Vân ngồi giữa hai anh bạn mà tôi cũng mến lắm : một bên là Côn, con một người thợ chữa xe máy, mặc cái áo chữa lại của cha dài đến đầu gối, mặt xanh nhợt như người ngã nước, hai mắt buồn rầu ngơ ngác, chẳng dám nhìn ai lâu ; một bên là anh Sỹ, đầu húi trọc, cánh tay bị liệt, đeo lên ngực. Anh lành như

con gái và học chăm rất mực. Người ta nói cha anh sang Tân-Thế-Giới đã lâu, làm gì không biết ; còn mẹ anh bán đậu phộng rang. Nhưng bà ta sợ con xấu hổ, không dám bèn mảng đến cửa trường bao giờ. Hai anh hiền lành ngồi cạnh nhau thật là tương đắc !

Giới thiệu các bạn khác tôi quên anh bạn ngồi ngay bên trái. Tên anh là Tác, một nhân vật kỳ-khôi, mình tròn, cổ rụt vào đến tận vai, lúc nào cũng lầu bầu học bài trong miệng, chẳng trò chuyện với ai. Coi bộ anh đần độn, nhưng tôi chưa từng thấy ai chăm chú đến như anh. Trong khi thầy giảng bài, mắt anh nhìn thẳng, vầng trán cau lại, hai môi mím chặt lấy nhau. Liệu hồn bạn nào lúc đó hỏi anh cái gì ! Miệng không trả lời, nhưng chân anh ở dưới thế nào cũng đạp ngằm cho mấy cái nên thân.

Phía bên kia, ngồi cuối lớp, là anh Pha, mặt mũi vênh váo, lúc nào cũng sừng sộ như muốn cà khịa với ai. Tôi thú thật cứ trông thấy anh ta là hãi, giờ ra chơi chẳng dám đến gần.

Còn người thông minh và ngoan nết hơn cả là anh Sinh, người suốt bốn năm, bao giờ cũng ngồi đầu lớp. Anh được bầu làm đội-trưởng đội Quang-Trung, kiêm thêm chức trưởng ban Tương-Tế Học-Sinh của toàn trường. Ông Hiệu Trưởng mến anh lắm và thường gọi đùa anh là « viên ngọc quý của nhà trường » làm anh thẹn đỏ ửng cả mặt.

Trong số những bạn ấy, không biết sao tôi đem lòng quý mến anh Côn, con người thợ sửa xe đạp mà tôi đã nói ở trên. Tôi ở gần nhà anh nên biết anh phải đòn luôn và thầy

anh dữ đòn đã có tiếng. Khốn nạn, vì thế anh trở nên rút
rút, đến nỗi chưa chạm phải người ta mà miệng đã ấp úng
sẵn câu xin lỗi.

Nhưng thật ra, trong số từng ấy bạn, cũ và mới, theo ý
tôi, anh Tôn mới là người hơn hết bọn chúng tôi. Cái đó tại
sao ? Tôi không rõ. Tôi chỉ biết rằng đã linh cảm thấy thế
mà thôi.

VÌ BẠN

Ngày 26 tháng 9

Chúng tôi quý anh Tôn, coi anh như người anh Cả trong trường, cũng không phải vô lý. Thực thế, sáng nay khi thầy giáo còn ở văn phòng ông Hiệu-Trưởng chưa lên, thì ba bốn anh, nhân dịp vắng thầy, chọc ghẹo anh Sỹ, anh bạn bé nhỏ, có cánh tay liệt và bà mẹ bán đậu phộng rang.

Kẻ thì lấy vỏ hạt dưa ném vào mặt anh. Có kẻ hung tợn hơn, cầm thước gỗ côm cốp vào đầu. Kẻ thì bấu mó bấu mó, gọi là « thẳng què, thẳng cụt », thôi thì đủ tình, đủ tội.

Sỹ sợ hãi ngồi nép mình vào đầu ghế, cặp mắt sợ sệt, hết nhìn người nọ đến người kia, như van lơn, như cầu khẩn, những tưởng các bạn để cho được yên thân.

Nhưng cái bọn tai ác kia đâu có biết thương người yếu đuối ! Thấy anh nhút nhát, chúng lại càng làm già cho đến lúc anh không chịu nổi nữa, hai mắt đỏ ngầu rướm lệ.

Bỗng nhiên, anh Pha – anh chàng có bộ mặt sừng sỏ – đứng hẳn lên trên ghế, khèo hai cánh tay lại như người cặp thúng, miệng cất tiếng rao : « Ai mua đậu phộng ra nào ? »

Trước điệu-bộ ấy mọi người cười ồ lên. Anh Sỹ tái mặt đi, toàn thân run lên và tức giận. Rồi vớ lấy lọ mực trên bàn, anh thẳng tay ném mạnh. Nhưng anh chàng Pha nhanh mắt, tránh được ; mà lọ mực cũng không ném ra ngoài vì nó trúng ngay giữa ngực thầy giáo, lúc ấy vừa bước vào cửa lớp.

Mọi người đều sợ hãi, nem nép về ghế ngồi, im thin thít. Lớp học vừa đây ồn ào, bỗng yên lặng như tờ, không một tiếng động.

Thầy giáo giận tái mét mặt, kéo ghế, ngồi vào bàn, cất tiếng hỏi : « Ai ném ? Ai ? »

Không một người lên tiếng. Thầy giáo lại càng giận : « Ai ném nói ngay ? »

Ở cuối lớp, anh bạn di-cư mạnh dạn đứng lên : « Thưa thầy, con chót đại... »

Thầy trừng mắt nhìn anh, trong khi chúng tôi nhìn nhau, hết sức ngạc nhiên. Nhưng đã hiểu, thầy bớt giận, lắc đầu thông thả nói : « Không phải anh. Ta biết ! »

Ngừng một giây, thầy tiếp : « Ai ném cứ can đảm đứng lên thú đi. Ta tha không phạt... »

Sỹ lúc ấy mới lập cập đứng lên, giọng đầy nước mắt : « Thưa thầy... chính... chính con ạ... Các anh ấy chòng con, đánh con... Con chót lỡ tay... »

Thầy giáo nhìn cánh tay đau của anh khẽ thở dài : « Thôi con ngồi xuống. Còn những anh nào chòng ghẹo anh ấy hãy mạnh dạn đứng lên nào ! »

Ba bốn anh rụt rè đứng dậy, mặt xám như gà cắt tiết, chẳng dám ngửng lên.

- Các anh xúm nhau vào bắt nạt một người cô thế, không trêu ghẹo gì các anh. Các anh chế riếu một người bạn tàn tật, đánh đập người bạn yếu đuối... như thế có phải loài người không ? Đêm nằm vắt tay lên trán nghĩ lại xem

nào ? Có xứng đáng là con dân nước Việt không ? Thật là hèn mạt ! Có học-trò như các anh, ta lấy làm xấu hổ. Tổ-quốc có những đứa con như các anh, Tổ-quốc cũng nhục lây... Hừ ! hỏi còn trông cậy gì được nữa ?

Nói dứt lời, thầy bước xuống bục, đi xuống cuối lớp. Anh Tôn thấy thầy tiến về phía mình, sợ hãi, cúi đầu.

Thầy lại gần, lấy tay nâng cằm anh lên, nhìn thẳng vào mặt anh mà bảo : « Thầy vui lòng có những học-trò như con ! »

Anh Tôn lúc bấy giờ mới yên tâm, nghiêng đầu về phía thầy, lấp bắp những gì không rõ. Lập tức, thầy quay về phía bốn kẻ tội nhân, lên tiếng : « Thôi ngồi xuống ! Nể anh Tôn ta tha cho... Bận sau còn thể cứ chết đòn ».

Lúc ra về, bàn tán về anh Tôn, thì anh Sinh thùng thảng nói : « Có vậy mới xứng đáng với tấm lòng cao-thượng của thầy ».

KIÊU NGẠO

Ngày 1 tháng 10

Kiêu ngạo nhất lớp tôi là anh Bảo, vừa mới ở trường Lê-Lợi đổi sang. Anh con nhà lịch sự giàu có. Nghe đâu cha anh là một vị y-sĩ nổi tiếng về đức hạnh. Bởi giàu có, lại được cha mẹ nuông chiều, nên đi học mà anh ăn mặc sang lắm : giầy da, đồng-hồ vàng, quần áo bảnh bao, đầu tóc chải bóng mượt, bắt chước người lớn.

Cũng do đó mà anh tự-kiêu, tự-đắc, tưởng trên đời chỉ có mình anh. Anh Côn đi qua, chạm vào người anh một chút, mà anh vội lấy mùi-xoa ra phủi, như sợ lây vi trùng độc. Có lẽ đó là do tính người, vì anh Lưu cũng con nhà sang trọng mà có khinh người thế đâu !

Như anh Bảo thì chẳng còn ai chịu nổi nữa ! Anh chỉ muốn ngồi một mình một ghế, sợ ngồi chung, người ta rầy bẩn vào người.

Lúc đi thì anh ưỡn ngực ra, vênh mặt lên, chẳng thèm nhìn ai. Ai anh cũng gọi là thằng ; nói với ai cũng mày tao chi tớ, coi người bằng nửa con mắt. Hơi một tí là anh bĩ người ta, hoặc mang bố ra dọa.

Trong lớp anh chẳng thân với ai ; chẳng ai thân với anh thì đúng hơn. Lúc anh đến cũng như lúc anh về, cứ lúi lũi mà đi, tưởng như mình có xe hơi thì ai cũng nể, ai cũng sợ ?

Thực ra chẳng ai muốn hỏi anh. Cả đến khi anh không thuộc bài cũng vậy, không ai nhắc, mà có quên sách cũng chẳng ai cho mượn.

Thế mà anh còn ra bộ khinh-bĩ mọi người, khinh anh Sinh vì anh học giỏi nhất lớp, khinh anh Tôn, vì anh được chúng bạn mến yêu, nghĩa là anh ghen với họ vì thấy họ hơn mình, chỉ có thế !

Còn anh Sinh tuy vậy mà khá. Khi có người nói đến tai rằng anh Bảo nói xấu anh, thì anh điềm nhiên gạt đi : « Không, tôi biết ! Anh ấy nói đùa đấy mà ! »

Sáng hôm nay lúc anh Ninh xếp hàng ra chơi, lúng túng thế nào dẫm ngay phải chân anh Bảo, anh cũng vào thưa thầy. Anh Ninh cứ tình thực trình với thầy rằng chót lỡ phải.

Thầy bèn bảo anh : « Con đến là hay nhiều sự ! Bạn bè chơi nhau phải tha thứ cho nhau mới phải chứ ! »

Bảo xấu hổ, lúc xuống sân bám ngay lấy tôi cho đỡ ngượng. Nể anh tôi miễn cưỡng đi theo. Loanh quanh một lát, anh kéo tôi ra ghế, lúc ấy đã có anh Lãm đang chăm chú ngồi xem quyển chuyện Lỗ-bình-Sơn. Thì ra anh rủ tôi ra đây để khoe đôi giày mới đóng.

Giơ một chân lên, anh nói : « Trông « tứ » đi đôi giày kiểu « uy-ních » này có được không ? »

Anh cố ý để cho anh Lãm ngồi bên nom thấy ; nhưng Lãm còn mãi đọc, chẳng để ý. Bảo lại sẵn tay áo rõ cao, để lộ chiếc đồng-hồ vàng lấm bầm : « Sáng nay giá không có cái đồng-hồ vàng này thì tứ đi chậm mất năm phút... Đồng hồ « chiến » thế này mà hôm nọ chú mèo suýt làm vỡ của mình, có « oán » không chứ ? »

Bảo vừa nói vừa nhìn sang bên cạnh, nhưng vô ích, anh Lãm vẫn ngồi điềm-nhiên đọc sách, chẳng thèm liếc mắt. Lần này thì xem Bảo ta bức mình lắm rồi ! Anh rút kính râm ra, soi lên phía mặt trời. Tôi hỏi : « Kính anh « mác » gì thế ? »

- Trông kính này mà cậu không biết mác « zét » à ? Cậu xoàng quá. Nhìn mà xem ! Có dấu hiệu ở mắt kính này !

Tôi nhìn theo tay anh trở, nhưng chẳng trông thấy gì cả. Được dịp ấy, anh quay ngay sang bên cạnh, dí cái kính vào tận mũi anh Lãm : « Đây nhìn hộ xem này ! Có phải có chữ Z.O. ở đây không ? »

Anh Lãm giật mình, sửng sốt, bỏ sách xuống. Giữa lúc ấy có tiếng chuông vào học. Mọi người bỏ cả cuộc chơi, tất cả chạy đến cửa lớp xếp hàng.

Anh Lãm cũng vội vã gấp sách đứng lên, mỉm cười : « Chuông rồi đấy ! Thôi ta để lúc khác nhé ! »

Anh Bảo tức quá, tưởng đến phát điên lên được, vừa đi vừa lầu nhầu trong miệng : « Hừ ! Cái đồ nhà quê ấy thì còn biết cái gì nữa ! »

Vào học được một lát, thầy giáo đưa ra một tờ giấy để học-sinh chúng tôi lần lượt kê khai tên tuổi, cùng là nghề nghiệp, địa-chỉ bố mẹ.

Người này, rồi người khác, tờ giấy được chuyển đến tay Bảo, ngồi cuối bàn ba. Anh trề môi ra liếc đọc nghề nghiệp của cha mẹ các bạn. Có lẽ anh thấy toàn những thợ thuyền, buôn bán mà anh khinh chẳng ?

Rồi anh trịnh trọng rút bút máy ra, nắn nót viết : BÙI-HỮU-HỮU – y-sĩ...

Viết xong anh đắc chí xoa tay đọc lại, ra dáng thú vị lắm, rồi chẳng thềm đưa, quăng mạnh xuống bàn dưới cho anh Lãm.

Lúc anh Lãm đang viết, anh khẽ quay lại, ý chừng chờ xem anh Lãm thấy nghề nghiệp của cha anh mà giật mình chẳng ?

Nhưng chính anh đỏ mặt giật mình, vì anh vừa thấy Lãm đặt bút xuống bàn, dòng chữ hầy còn rành rành, chưa ráo mực : ĐÀO-THẾ-THẾ – Giám-Đốc Nha Y-Tế.

Anh toát mồ hôi, ngồi đờ ra, cầm mặt xuống bàn.

Đợi học-sinh khai xong, thầy thu lấy bản danh sách rồi bắt đầu cho thi vẽ.

Các bạn đã bắt đầu vẽ mà tôi vẫn thấy anh loay hoay mở cặp, lục hết ngăn nọ đến ngăn kia, rồi hết thực tay vào trong ô kéo, lại thò tay vào túi áo : thì ra anh quên mất bút.

Mọi người đã vẽ xong gần nửa chẳng ai để ý đến anh. Anh cứ ngồi ngay ra. Anh biết có hỏi mượn cũng chẳng ai cho, vả lại anh đã chót tuyên-bố không thềm nhờ ai. Thế mới chết !

Anh phát khóc đến nơi ! Mặt anh lúc tái, lúc tía, mồ-hôi rỏ giọt. Ngồi bàn dưới, anh Lãm vẫn nghiêng đầu cặm cụi nắn nót từng nét. Bất chợt anh ngẩng đầu nhìn lên. Lập tức anh cúi xuống ngăn bàn, mở hộp bút ra, rồi nhồm người, với tay lên bàn trên : « Bảo ơi ! Bút đây ! Vẽ nhanh lên ! »

Giờ tan học, anh Ninh xếp hàng qua mặt anh, lúng túng đánh rơi quyển vở xuống đất. Anh Ninh chưa kịp cúi xuống thì đã thấy anh Bảo nhặt lên, bỏ vào cặp cho anh. Chúng tôi nhìn nhau, ngạc nhiên hết sức.

Lúc đi đường, anh Sinh bảo chúng tôi : « Đây, các anh cứ thường chê anh Bảo là xấu ! Theo tôi, không phải ai cũng hoàn toàn xấu mãi, phải không các anh ? »

Nói xong anh cù tôi một cái, mà nói : « Đã phục Sinh chưa ? » Rồi anh nhoẻn miệng cười, rẽ sang phố khác...

CÔ GIÁO CŨ

Ngày 5 tháng 10

Như lời hứa, cô giáo cũ lớp Năm hôm nay đến chơi. Để đến một năm cô không lại chơi, nên vừa gặp ai cũng tay bắt mặt mừng.

Cô vẫn thế, không khác chút nào, vẫn cái dáng người thon mảnh ẩn trong bộ áo giản dị, xăm màu. Mái tóc cô bắt đầu đốm trắng từ năm ngoái. Nước da xanh thêm một chút, còn bệnh ho quái ác vẫn đeo đẳng chưa thôi.

Thầy cô ho luôn, mẹ tôi ái ngại, nắm tay cô : « Cô mệt đấy ! Cô phải chịu khó tắm bổ, thuốc men vào chứ ! »

Cô mím nụ cười buồn : « Được đến đâu hay đến đó mà ! »

- Cô thì lúc nào cũng nói thế được. Nghề dạy học vất vả lắm cô ạ. Đối với học-trò, cô đã hy-sinh nhiều quá rồi, đến lúc cô phải nghĩ đến sức khỏe của cô mới được...

Mẹ tôi nói đúng. Cô giáo chịu khó thật, ai cũng phải công nhận. Đi ngoài đường đã nghe thấy tiếng cô vang trong lớp. Nhưng lũ trò nào có biết thương cô ! Chúng lơ đãng nhiều quá, khiến cô cứ phải nói luôn mồm đi luôn chân, chẳng lúc nào được nghỉ.

Cô hứa đến chơi, mà quả nhiên thật, vì cô không quên học-trò cũ bao giờ. Cô nhớ tên từng đứa một, có đứa nhớ cả ngày sinh, tháng đẻ.

Như một người mẹ hiền, cô chăm nom săn sóc học trò chẳng khác con đẻ, vui khi chúng cười, buồn khi chúng khóc. Tôi chưa từng thấy một người nào dịu dàng, tận-tụy hơn cô, cho nên thôi học đã mấy năm rồi, mà tôi còn nhớ mãi. Cả những anh học-trò cũ đã lớn, tuy học lên trường trung-học mà thỉnh thoảng vẫn còn ghé lại thăm cô với một lòng biết ơn tha thiết.

Hôm ấy nhân ngày thứ năm, cô đưa học-trò đi thăm Sở-Thú. Đó là lệ thường của cô : cứ ngày đó, dù bận, cô cũng đưa chúng đi chơi chỗ này chỗ nọ, để cho chúng có dịp trông thấy tận mắt những điều bổ ích.

Cuộc đi chơi bữa nay không xa, nhưng lúc trở về, cô cũng hơi thấy mệt trong người, nhưng không quên tạt đến thăm mẹ tôi như lời đã hứa. Khốn nạn, trông cô gầy yếu mà tôi thương quá ! Thế mà, động nói đến việc trường, việc học, là mắt cô sáng lên, miệng nói thao thao không biết mỏi.

Ngồi chơi một lát, cô ngỏ ý muốn xem lại tấm hình mà cách đây hai năm, khi tôi bị ốm, cô đến thăm rồi chụp cho. Tôi cũng nhân dịp ấy đem ra mấy tập sách cũ để cùng cô ôn lại những kỷ-niệm đã qua.

Rồi cô đứng lên ra về, vì còn vội đến thăm một học-sinh nghỉ đã lâu vì bệnh đậu mùa. Và lại cô cũng còn lắm việc ở nhà : chồng sách phải chấm, áo len cho cháu đan dở chưa xong, rồi lại còn giờ dạy tối tại một nhà tư nữa.

Cô xoa đầu tôi : « Dững còn nhớ cô giáo nữa không ? Giờ Dững nhón rồi không khiến cô cầm tay tập viết nữa

nhỉ ? »

Xuống đến chân thang, cô quay lại nắm tay tôi : « Đừng quên cô, Dũng nhé ! »

Nhìn cô đi khuất lòng tôi se lại. Cô ơi ! Cô nói chi điều ấy cho tủi lòng con ? Dù xa dù gần có bao giờ con quên được cô ! Rồi đây khi con khôn lớn, có lưu lạc phương nào, con cũng sẽ trở về nơi cũ thăm cô, người đầu tiên đã khai sáng khối óc còn tăm tối của con, người đã suốt một năm trời dòng dãi, dạy bảo, khuyên răn, tập cho con đọc, tô cho con viết, uốn nắn con, khác nào chăm bón một cây non hoang dại.

Con quên làm sao được những nỗi khó nhọc vì con, những phút tận tụy của cô bên chúng con, để mong dạy dỗ chúng con nên người khá giả. Cô quả là người mẹ hiền, đã sống cho chúng con, sống vì chúng con. Không ! Con sẽ nhớ cô cho đến tận phút cuối cùng và công ơn ấy con xin ghi lòng khắc dạ.

MỘT VÁN BI

Ngày 14 tháng 10

Giờ chơi buổi sáng hôm qua, sân trường bày ra quang cảnh náo nhiệt, vui vẻ : các anh bé đánh vòng, đánh bi, chơi quay, chơi đáo, các anh lớn người thì dựa cột xem sách, người túm năm, tụm ba bàn chuyện thi cử học hành. Trên hè cao, các thầy thùng thỉnh đi đi lại lại, trông ra sân, âu yếm nhìn đàn con thơ dại nô đùa.

Đang lúc chạy nhảy vui vẻ bỗng sau trường có tiếng huyền náo, người xúm lại vòng trong, vòng ngoài. Một vài bọn hiếu kỳ vội bỏ cuộc chơi chạy lại xem. Thì ra anh Phi, anh bạn có óc con buôn, và anh Vân, chả biết đánh bi được thua ra sao, đâm ra cãi lộn.

Lúc tôi len vào đến nơi, thấy hai anh quần áo sốc sếch, mồ hôi nhễ nhại, đỏ mặt tía tai. Anh Phi gân cổ lên : « Thế mà cũng đòi chơi ! Bận sau thì đừng hòng... »

Anh Vân không chịu kém : « Ừ ! Ai ăn gian nó bày ra đấy ! »

Anh Phi trợn mắt lên : « Ai ăn gian ? Ai ăn gian ? Đây không thềm... »

Người đứng xung quanh, người bảo Phi phải, người cho Vân được. Anh Pha xấu bụng lại cố hầy thêm vào cho hai anh cãi nhau, đánh nhau cho mà xem.

Anh Phi giơ hai tay như phân vua : « Phải ! Không thềm ! Đấy, anh em xem hộ... rõ cái đồ... »

Anh Vân mặt đỏ gay như con gà chọi, hùng hổ xấn vào :
« Đồ gì ? Đồ gì ? Có giỏi ra đây ! »

Mọi người sợ xảy ra xô xát, vội vã can hai anh ra, trong khi những anh bé reo ầm lên như vỗ chợp.

Thầy giáo nghe tiếng huyên náo, vội chạy ra. Thấy thầy đến, không ai bảo ai, mọi người xem lảng đi hết, còn trơ lại hai anh, phùng mang trợn mắt nhìn nhau, như chưa hả cơn tức giận.

Trước vẻ mặt nghiêm khắc của thầy, hai anh sợ hãi, rồi rít thưa thưa, bầm bầm. Thầy không nghe ai cả, bắt cả hai anh đứng quay mặt vào tường. Học sinh các lớp lại được dịp « ê, ê » ầm ỹ, cho đến lúc thầy phải quay lại, quắc mắt lên họ mới chịu thôi.

Anh Vân và Phi lúc ấy trông thật thảm hại ! Mặt anh nào anh nấy xám ngoét vì sợ hãi, vì hổ thẹn, cứ cúi gằm xuống như hai kẻ tội nhân.

Anh Tôn gọi tôi ra một chỗ, chép miệng mà bảo rằng :
« Rõ thật là xấu hổ ! Hai anh bây giờ có hối hận thì cũng đã muộn rồi... Anh em bạn học, cùng thầy, cùng trường phải nhường nhịn, thương yêu nhau như anh một nhà mới phải chứ, gà cùng một mẹ đá nhau làm gì ».

Tôi còn đang suy nghĩ về câu anh nói, thì chuông vào học đã bắt đầu.

THƯ XIN LỖI

Ngày 15 tháng 10

Vừa ở trường ra được mấy bước, thấy anh Phi lật đật chạy theo tôi, vừa thở, vừa nói : « Dững ạ, nhờ Dững một tí nhé !... nhờ Dững đưa hộ cái thư này cho Vân nhé !... Đây là cái thư tôi xin lỗi... nhưng tôi ngượng không dám đưa... Dững xem hộ xem viết thế này có được không ? Hộ tí nhé ! »

Tôi mỉm cười bảo anh : « Ai bảo cãi nhau cho lắm vào rồi lại viết thư cho tốn giấy mực ! »

Anh cười gượng : « Thế mới là « thân nhau lắm, cắn nhau đau » chứ ! »

Tôi cầm lấy thư. Anh đi rồi tôi còn trêu anh : « Này ! Mai đãi tớ cái kem đấy nhé ! »

Anh gật đầu, rẽ sang phố khác. Tôi vừa đi vừa xem thư anh :

« VÂN,

« Sáng nay, chắc Vân giận tôi lắm đấy nhỉ ? Riêng tôi về nhà nhìn lại chiếc áo nhàu nát, đứt khuy, tôi lại hối rằng đã quá nóng.

« Vân thế nào không biết, chứ từ lúc ở trường ra, tôi băn khoăn nghĩ ngợi mãi về chuyện ấy. Từ xưa tới nay có cuộc đi chơi nào mà không có chúng ta ? Giờ ra chơi nào chúng ta không chơi cùng nhau ? Mà có bao giờ xảy ra giận dỗi, bất hòa đâu. Học cùng học, chơi cùng chơi, khác nào

anh em ruột thịt ? Vậy mà sáng nay chỉ vì một chút cón con, một ván bi không không rõ được thua, mà chúng ta cãi cọ nhau, suýt sô sát nhau là đằng khác.

« Tôi nghĩ lại mà hồi quá Vân ạ. Lúc đó chắc trông chúng ta khả ố lắm đấy nhỉ ? Đứa nào đứa ấy trợn mắt, phùng má, giơ tay, giơ chân, giăng giăng, co co chẳng khác gì hai kẻ say rượu, điên cuồng. Rồi mà tào chí tở, văng tục, văng bần, không còn ra thể thống gì nữa. Ấy cũng chỉ vì tại chúng ta nhiều tự ái, chẳng chịu nhường nhau.

« Tự ái như thế thật là không đúng chỗ, có phải không Vân ? Học hành hơn kém, ganh nhau cho bằng anh bằng em, đó mới là tự ái chứ ! Tự ái vì mấy hòn bi, thật là quá đáng !

« Nhớ lại những lúc chúng ta thân thiết với nhau mà tôi lại tự khinh tôi, tự trách tôi. Vẫn biết rằng câu chuyện đã qua rồi, còn làm sao mà gỡ lại được nữa ? Nhưng tôi thiết tưởng lòng hồi hận có thể chuộc được lỗi xưa một phần, Vân nhỉ ?

« Tôi mong Vân nghĩ đến tình bạn của chúng ta, quên lỗi vừa qua để chúng ta nối lại sợi dây thân ái, và thư này khi đến tay Vân, thì Vân đã quên hết rồi.

« Đó cũng là bài học hay cho chúng ta, để từ đây chúng ta sẽ thân nhau hơn, quý nhau hơn. Có thể thầy giáo, cha mẹ chúng ta biết chuyện mới được hả lòng, và sau này ra đời, chúng ta không đến nỗi trông thấy nhau mà phải quay đi.

« Vân ơi ! anh tha lỗi cho Phi nhé ! Vân đừng giận Phi nữa nhé ! Đừng giận người bạn đã tự biết mình trái và đang bị hối hận dày vò. Mong rằng tình bè bạn thiêng liêng của chúng ta rồi đây sẽ bền chặt mãi mãi chẳng bao giờ phải lạt.

« Phi chờ Vân sáng mai đến rủ đi học như mọi khi, nhớ nhé, Vân nhé ! Chúc Vân vui luôn.

« Bạn Vân chờ Vân hết giận.

« PHI »

CẢNH NGHÈO

Ngày 19 tháng 10

Mới có từ đầu tháng mà anh Sỹ để đến 10 lần bị ăn « trứng thối ». Mà tôi cũng chẳng thấy ai to gan như anh ! Bữa trước thầy đã dặn đi dặn lại, hôm nay phải trình bản-đồ « Việt-Nam sông ngòi » để thầy chấm.

Cả lớp ai cũng có. Riêng mình anh không. Chẳng những bản-đồ anh không có, mà đến bài anh cũng chẳng thuộc được quá hai câu. Anh « ư, a, ư, ơ » được mấy tiếng, rồi đứng đực ra như tượng gỗ mặt đỏ bừng lên như gấc chín, nước mắt ứa ra dòng dòng.

Thầy đập bàn : « Anh không biết xấu hổ, còn khóc hay sao ? Để đến một tháng nay, ta để ý xem ra anh chán nản sự học, không bài nào anh học, không bài nào anh làm. Ta hết lời khuyên bảo, anh chẳng thém nghe, anh khinh nhờn ta quá lắm !... »

Anh Sỹ cứ găm mặt xuống mà thút thít.

Thầy đang cơn giận, hằm hằm nói tiếp : « Không biết xấu ! Không biết nhục ! Đi học mà không chịu học thì còn cấp sách đến trường làm gì cho tốn cơm cha mẹ ? »

Đến đây, anh Sỹ bật khóc thành tiếng, phải đưa vạt áo lên miệng cắn, mà vẫn cứ nước nở không thôi. Còn thầy thì thở hổn hển, rút mùi xoa trong túi ra lau mồ hôi lấm tấm trên trán, rồi gập mạnh sách vào, dẫn từng tiếng : « Hừ ! Lười biếng ! Hư thân ! học không học ! làm không làm ! Ngừ

ấy rồi sau này ăn cây, sống nhờ, chứ còn trông mong gì được nữa ? Thế mà ta cứ ngỡ anh khá... »

Chúng tôi lăm lét nhìn nhau, ngồi im chẳng ai dám động đậy. Một lát sau, thầy quay lại nhìn anh, khẽ lắc đầu, giọng chán chường, mệt nhọc : « Ta hết lòng rắn dạy anh, nhưng xem ra anh không cần học, ta không biết làm thế nào bây giờ ?... Ta làm nghề dạy học chỉ mong có cái vui thấy các anh chăm chỉ, vậy mà... »

Anh Sỹ sụt sịt nói : « Xin... thầy... thầy tha cho con... lần này... »

- Ta đã tha cho anh nhiều lần. Rồi ngày mai, rồi ngày kia, anh vẫn chứng nào tật ấy, làm gương xấu cho anh em, làm khổ tâm cho ta, làm nhục lây cho trường, cho lớp. Sỹ ơi ! nếu con không thương ta thì con cũng thương cha, thương mẹ con mà sửa đổi đi mới phải... Người ta mỗi ngày một khá một hay, còn con mỗi ngày một hư, một đốn. Mà trước kia con có thể đâu !

Anh Sỹ, nhích lại gần bàn thầy, nghẹn ngào nói qua nước mắt : « Bận sau... con... con xin chừa... »

Thầy lại chột nổi nóng lên : « Đã nhiều lần anh nói với ta câu ấy, khiến ta quen tai quá rồi, nghe mà thêm bức. Thôi ! Anh về chỗ, kéo anh đứng đấy ta trông thấy mà đau lòng xót ruột ».

Anh Sỹ lập cập cầm lấy sách, nước mắt, nước mũi chan hòa, lùi thúi về chỗ. Thầy nhìn theo chép miệng thở dài : « Chẳng may có học-trò thế ấy ta cũng đành mang cái tiếng với đời ».

Chúng tôi ai cũng nửa thương, nửa giận. Thương vì nỗi thấy anh hiền lành, giận vì nỗi anh không chịu học, lời thầy khuyên, anh dường như bỏ ngoài tai. Từ ít lâu nay anh bỗng đổi tính, đổi nết, trước kia chăm bao nhiêu thì bây giờ lười bấy nhiêu. Đến nỗi, cứ thấy gọi đến tên anh là chúng tôi đã bầm nhau, chờ xem anh ăn « trứng thối ».

Mới đầu còn thấy hay hay, nhưng rồi sau thấy anh vẫn chứng nào tật ấy thì chúng tôi đâm ra ác cảm, bảo nhau tẩy chay anh là đằng khác.

Chẳng mấy chốc giờ tan học đã hết. Chúng tôi thu gọn sách vở, ra xếp hàng ngoài hiên. Anh Sỹ một mình đứng ở đằng cuối, vì chẳng ai chịu đứng với anh. Mặt anh tái mét. Nước mắt chưa ráo, anh cứ cúi gằm xuống không dám ngẩng lên. Tôi trông anh mà ái ngại.

Chờ cho mấy lớp dưới ra trước, thầy vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi đi, rồi bước vào văn-phòng ông hiệu-trưởng.

Vừa ra đến cổng trường, bỗng có thấy tiếng đàn bà chu chèo đằng sau : « Thằng trời đánh thánh vật kia, về mà xem nồi cá ! Mày bỏ mày đi học để cá của tao cháy vụn thành than ! Mày hại tao ! Mày giết tao, mày có biết không ? »

Chúng tôi ngoảnh lại thấy một người đàn bà to lớn, bộ lông mày chổi xể, đôi mắt sắc như dao, đang nhẩy chồm lên mà sủa sói vào mặt anh Sỹ : « Rồi tao về tao bảo mẹ mày ! Tao có nhờ mày không đâu ? Chẳng qua mẹ mày nợ tao, cho mày sang làm trừ nợ. Tưởng mày đỡ đần tao, quét dọn, cơm nước cho tao, ai ngờ mày thiết việc học của mày cơ ?

Mày thiết làm ông trạng cơ, để đến mỗi tam tứ phen cơ sống, cá khê... Tao cần mày làm, chứ tao có cần mày học đâu. Mặt mũi thế kia có đáng cặp sách đến trường không, hử ? hử... »

Rồi bà ta cứ chồm lên, túm lấy ngực anh mà lòi như con nhái bén. Khốn nạn thân anh ! Cứ run lên cầm cập, mặt tái mét, chẳng còn hạt máu. Anh rên rỉ : « Bà tha cho cháu... Cháu chót lỡ... Cháu van bà... »

Nhưng bà ta không hề cảm động, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau ken kết, rít lên những tiếng ghê người : « Tha gì ? Lạy gì ? Thôi ở nhà đóng vai đũa ở mà trừ nợ cho xong, còn sĩ-diện cặp sách đi học làm gì không biết nhục ? »

Rồi bà ta túm lấy tóc anh định tát. Nhưng một người sấn vào, gỡ tay bà ra. Đó là thầy giáo. Cặp mắt xót xa thương cảm, Thầy cúi xuống bảo anh : « Nín đi con ! Yên chí chờ hã... Từ ngày mai con lại có đủ thời-giờ để học bài như chúng bạn... »

Rồi thầy nghiêm khắc quay lại bảo bà kia : « Còn bà bớt nóng, theo tôi về nhà, rồi công nợ thế nào, đâu có đó, phân minh... »

Bà ta cứ há hốc mồm ra, chẳng nói được câu nào, rồi trước cái vẻ nghiêm nghị của thầy giáo, bà ta cúi mặt xuống, lúi lũi đi theo...

Chúng tôi đã hiểu đầu đuôi, nhìn nhau cảm động. Anh Tôn, anh Tý xúm vào, đưa anh Sỹ về nhà...

Lúc đi đường, mẹ tôi ngậm ngùi bảo : « Con có trông thấy anh Sỹ đấy không ? Nghèo mà thiết học. Còn con, nhờ trời cái ăn cái mặc sẵn sàng, chỉ có một việc học thôi mà lằm lức chẳng chịu học cho, vẫn lấy sự học làm khổ. Dững con ơi ! con theo gương anh Sỹ đấy mà chịu thương, chịu khó học hành cho ba mẹ vui lòng... »

Nghe mẹ nói, tôi cúi đầu ngẫm nghĩ, vừa thương bạn, vừa tự nhủ thầm phải cố gắng hơn lên.

LÀM NGƯỜI PHẢI HỌC

Ngày 22 tháng 10

Ba tôi được mẹ tôi thuật lại câu chuyện hôm qua, nên sáng nay thấy viết trong nhật-ký của tôi những dòng chữ sau đây :

« Dững ơi, « con lấy sự học làm khổ ». Mẹ con nói vậy chẳng ngoa chút nào thật thế, chẳng mấy khi Ba thấy con đi học với cái dáng điệu tung tăng, nụ cười hớn hở.

« Con thử tưởng tượng xem, nếu một ngày kia con ở nhà, trong khi các bạn con đi học cả, thì cái ngày ấy vô vị đến thế nào ! Nếu có vui thì cũng chỉ được ngày đầu. Rồi chỉ một tuần sau, Ba chắc con lại đòi đi học ngay đấy. Là vì, với tuổi con, chỉ có đi học là vui thôi...

« Dững ạ, con hãy nhìn ra chung quanh mà xem ! Trẻ nhỏ ngày ngày cắp sách đến trường, ông già bà cả buổi tối theo lớp Bình-dân. Thợ thuyền, những ngày chủ-nhật, binh lính, những lúc nghỉ ngơi, ai nấy đều mang sách học thêm.

« Cả đến những trẻ câm, trẻ mù, tàn tật thế ấy cũng không chịu để thời giờ vô ích mà đều gia công gắng sức học hành, cho đến biết đọc, biết viết mới thôi. Nào có ai chịu dốt nát đâu hả con ?

« Tiếc rằng con sinh sau, ít tuổi, không biết rằng thời ông bà ta ngày xưa, các nhà nho đã treo cao gương hiếu học đến thế nào !

« Có những trò nghèo, hàng ngày vào rừng kiếm củi, đem treo sách vào đầu đòn gánh, vừa đi vừa học. Lại còn chuyện ông Đào-Duy-Từ ngồi học trên mình trâu mà rồi sau cũng được nổi tiếng danh-sĩ một thời.

« Vậy mà các cụ ta ngày xưa, đâu được diễm phúc như các con bây giờ, có trường sở rộng mát, có đường đi lối lại phong quang, có xe hơi, xe máy đưa đón tận trường ?

« Các cụ xưa đi bộ năm, bảy cây số mới đến nhà thầy, mang theo cơm nắm muối rang. Sách thì đựng vào ống tre đeo lưng lủng trước ngực, làm gì có cặp da lợn, da bò. Ăn mặc thì quần nâu áo vải, sang trọng lắm mới được đôi dép da trâu, còn thì chỉ guốc mộc, đi đất quanh năm.

« Ấy trong cái hoàn cảnh thiếu thốn như vậy mà các cụ vẫn chịu khó học hành, óc chứa hàng trăm ngàn pho sách. Gần đến kỳ thi, có cụ buộc cả tóc lên xà nhà để khỏi ngủ gật, có cụ bắt đom đóm đựng vào chai thủy tinh làm đèn, vì nổi không dầu.

« Có biết bao nhiêu hàn sĩ, chỉ nhờ có học mà rồi sau nên danh, nên phận, mười tám đôi mươi, đã-tiến sĩ, trạng nguyên, để lại tiếng thơm muôn đời : Chu-văn-An, ngàn năm treo gương tiết-liệt, Mạc-đĩnh-Chi sang Tàu làm rạng rỡ nước non nhà... và biết bao nam nữ danh nhân tài-tử, nhiều không kể xiết, đã vì sự học tô điểm cho rừng văn học nước nhà, làm chói lòa sử cũ.

« Xem như ông nội con, nào phải ai đâu xa ! Nhà nghèo, suốt đời đi học không được manh áo lành. Lên đến trung-học rồi mà vẫn hàng ngày kéo lê đôi guốc gỗ, với cái áo vải

thâm bạc vai. Về nhà lại phải cắp rá ra chợ mua rau đậu về làm cơm. Sách thì chẳng có lấy một quyển, quanh năm đi mượn, đi chép ; thế mà người cũng biết chịu thương chịu khó, nên đỗ ra rất sớm. Có được tấm bằng rồi người đành gạt nước mắt từ giã nhà trường, từ chối cả việc được cử đi du học để còn ra đời kiếm kế sinh nhai. Có thể mới nuôi được cha đây và các chú con ăn học, không đến nỗi phải thất học, lam lũ lầm than. So sánh với các con bây giờ thật là một trời một vực, vậy mà con không biết sướng hay sao ?

« Dững con ơi ! đã làm người thì phải học. Mà không phải chỉ có mình con. Buổi sáng, khi con bước chân ra, thì cũng trong giờ ấy, riêng một thành-phố này có đến hàng nghìn, vạn đứa trẻ như con, cắp sách đến trường.

« Lại còn biết bao nhiêu trẻ khác, khắp mặt thế gian, trên đất nước khác nhau, trong những bộ quần áo khác nhau và nói những thứ tiếng khác nhau, cũng đều nô nức kéo nhau đến lớp.

« Con hãy tưởng tượng đến sự hoạt-động vĩ-đại của đám đông học-sinh ấy, thuộc hàng ngàn dân tộc khác nhau, và con hãy tự bảo rằng : Nếu sự hoạt-động kia có một ngày chẳng may ngừng lại thì tất cả nhân loại sẽ quay trở về vòng man dã, có khi bị tiêu diệt chẳng còn. Sự hoạt động ấy chính là sự tiến-bộ đã làm cho loài người đứng đầu muôn loài, thắng cả thiên nhiên và đem lại ấm no, hạnh-phúc cho toàn dân.

« Dững ơi ! cố gắng lên con ! Con cũng là một tên lính nhỏ trong cái đạo quân khổng-lồ kia đấy. Nhưng dù chỉ là

lính nhỏ, con cũng đừng là lính hèn.

« Có thể con mới là con của Ba. Có thể con mới xứng đáng là mầm non đất Việt.

« Ba của con chỉ mong con cố học ».

THẰNG BÉ ĐÁNH GIẦY

Ngày 24 tháng 10

Sau khi chuyển giúp anh Phi cái thư cho anh Vân, thấy hai anh đã hòa với nhau, tôi cũng vui lây.

Để giữ lời hứa và để cảm ơn tôi, lúc ra cổng trường hai anh nhất định mua kem mời tôi. Ba chúng tôi vừa đi, vừa ăn, chuyện trò như pháo ran. Anh Vân rủ tôi sang bên trường nữ học để đón cô em gái. Đến nơi thì vừa gặp buổi học tan. Các cô gái nhỏ, cặp sách dưới tay, tóc xén ngang vai, áo màu sắc sỡ, tung tăng đi như đàn bướm lượn.

Bỗng tôi nhìn sang bên kia đường thấy có một đứa trẻ, gục đầu vào tường, hai tay ôm lấy mặt mà khóc nức, khóc nở. Loắt choắt trong manh áo cũ, vá chằng vá đụp, hai vai nó rung lên sau những tiếng nấc.

Hai ba cô nữ-sinh vừa đi tới, dừng chân lại hỏi. Nhưng nó chẳng trả lời, chỉ cứ thút thít khóc hoài : « Sao vậy em ? Sao em khóc thế ? »

Hỏi đến ba bốn câu, nó mới ngẩng đầu lên, cặp mắt đỏ hoe còn ngấn lệ. Thì ra em nhỏ đó, làm nghề đánh giầy, từ sáng được gần hai chục bạc, vô ý đánh rơi mất cả. Khốn nạn thằng bé, ky cóp cả ngày được món tiền nhỏ định mang về cho mẹ, lại thành công cốc.

Phần tiếc của, phần lo mẹ rầy, nó sợ chẳng dám về nhà, cứ đứng đấy mà ti ti khóc.

Giây lát, bọn nữ-sinh đi sau đã tới, xúm quanh lấy nó, cô nọ nhìn cô kia. Bỗng một cô lớn tuổi nhất bọn, mặc áo dài xanh – thấy gọi tên là Như Lan – móc túi lấy ra hai đồng nói : « Các chị ạ, tôi có hai đồng đây ! Chúng ta chung nhau vào vậy. Giúp em làm phúc, tội nghiệp !... »

Cả bọn hưởng ứng ngay. Cô nào cũng nắn túi, móc cặp, chả mấy chốc đã được đồng tiền kha khá.

Như-Lan đếm vừa được 15 đồng : « Còn thiếu, các chị ạ. Ta cố gắng bớt tiêu đi thì có đủ... »

Một cô nói : « A ! Các chị lớp Nhất ra kia rồi ! Thế nào cũng đủ đấy... »

Quả nhiên các cô lớn đến thì số tiền cũng tăng lên được ngót ba chục. Như-Lan xếp tiền lại đưa cho nó. Nó đứng ngây ra như phỗng, chẳng dám cầm. Cô bèn cúi xuống, mở nắp hộp của nó ra, xếp xuống dưới đáy. Mấy em bé cũng cố len để vứt thêm vào hộp cho nó vài chiếc kẹo, mấy tấm ảnh « tác-dăng ». Em Huyền tôi sờ túi còn dăm vòng cao-su, ném vào nốt.

Giữa lúc tíu tít ấy, có tiếng nói : « Chị em ơi ! bà Đốc đã ra... »

Thế là đám nữ-sinh, tản nát mỗi người một phía, như đàn chim vỡ tổ. Còn lại một mình em nhỏ đánh giầy. Nó như người mê ngủ, đứng sững nhìn theo bầy « tiên non » đang khuất đi các ngả.

Nước mắt nó lúc này đã khô, giờ lại trào ra đầm má.

CHỌN BẠN MÀ CHƠI

Ngày 18 tháng 10

Ngày lễ vừa qua, chúng tôi được nghỉ có hai ngày. Vậy mà không được gặp anh bạn di-cư, tôi đã lấy làm sốt ruột. Càng biết anh bao nhiêu, tôi càng mến anh bấy nhiêu, mà xem ra anh cũng không đến nỗi vô tình với tôi.

Không phải riêng tôi quý anh. Tất cả các bạn khác cũng vậy, đối với anh đều có cảm tình nồng-nhiệt. Trừ mấy anh đầu bò đầu bấu là không kể, vì họ bị anh luôn luôn thẳng tay phê-bình.

Mỗi lần họ bắt nạt ai, đều thấy anh đứng ra can thiệp và cực-lực phản-đối, thành thử họ phải kiêng dè.

Thầy anh Tôn làm thợ máy ở sở Hỏa-xa. Hiệp-định Giơ-ne cắt đôi nước Việt đã làm ông rỏ nhiều nước mắt. Và tuy chỉ là công-nhân vô sản, ông không nghe người ta, nhất định đem gia-đình vào Nam, và ở đây, ông lại được tiếp nhận vào làm sở cũ. Vì chiến-tranh, sự học của anh luôn luôn gián-đoạn, nên học chậm. Bởi thế trong lớp tôi, anh là người nhiều tuổi hơn cả, quá tuổi là đẳng khác và cũng sức lực hơn hết. Chả thế mà cái ghế lim dài nặng, anh chỉ một tay nhắc bổng như chơi.

Tuy vậy anh lành như hòn đất, và tốt với tất cả mọi người. Ai cần thứ gì anh cũng giúp ngay : chép hộ bài, mua hộ sách... Đồ dùng của anh, ai mượn cũng được, không trả cũng thôi. Có lần tôi thấy anh sắp mua quà ăn sáng, lại nhin để đưa tiền cho một chú bé lớp Năm mua bút viết.

Trong giờ học, không bao giờ thấy anh nói chuyện hay đùa nghịch. Trên cái ghế thấp quá đối với anh, anh ngồi thu hình như bụt mọc, cái lưng dài khom xuống, đầu thụt vào tận vai. Đôi khi tôi quay lại, thế nào cũng bắt gặp đôi mắt anh long lanh nhìn tôi như muốn nói : « Anh em mình thân nhau, Dũng nhỉ ? »

Chưa ai dám chế nhạo anh bao giờ. Cứ trông cái thân hình lực lưỡng với quả phật thủ khổng-lồ của anh là ai cũng phải kiêng dè. Anh lớn quá, nên quần áo của anh cứ là căng nứt ra, cơ hồ không đủ sức che đậy những bắp thịt rắn chắc bên trong. Đôi giầy « săng-đá » của anh mới lớn làm sao chứ ! Giá có đá ai tưởng đến vỡ móng người ta ra mất !

Anh có một con dao con của người bạn tặng anh lúc di-cư. Anh cất đi cẩn thận lắm. Thỉnh thoảng đem ra lau chùi ngắm nghía, coi như vật báu. Có hôm mang gọt bút chì, lỡ cắt phải tay, máu chảy lênh láng. Thế mà anh vẫn cứ điềm nhiên như không, chẳng suýt soa nửa tiếng, e cha mẹ anh hoảng sợ.

Anh tha hồ cho các bạn nói đùa, chẳng bao giờ giận. Nhưng nếu bảo anh là « nói dối » thì không được nhất là những khi anh kể chuyện miền Bắc cho nghe. Mắt anh quắc lên, nẩy ra lửa, tay anh đập xuống mặt ghế thành thịch, như sắp đâm vỡ đến nơi.

Về nhà, anh thường giúp cha mẹ những công việc : xách nước, quét nhà, giặt giũ. Tuy làm việc khó nhọc như vậy, anh chẳng hề ta thán nửa lời, lại còn lấy thế làm vui. Anh

bảo : « Chúng tôi di-cư, phải chịu khó mới được chứ !
Không thể sống bám, sống hèn được ! »

Thầy giáo thấy thế lại càng thương anh lắm. Mỗi lần đi qua thầy lại véo má anh. Còn tôi, ngày nào không gặp được anh, tôi thấy như thiếu xót cái gì.

Người anh cục mịch, giọng anh khàn khàn, nhưng trong giọng nói, dáng người của anh, người ta nhận thấy cả một tấm lòng quảng đại, vị tha.

BÀI HỌC LÝ THÚ

Ngày 3 tháng 11

Tôi dám đánh cược rằng chả bao giờ anh Tôn mở miệng nói những câu như anh Bích.

Anh Bích tự-đắc là phải, vì anh vốn con nhà sang trọng. Cha anh làm Chánh-án ở tòa Thượng-Thẩm, hàng ngày đưa anh đến trường bằng xe hơi trước khi đến sở. Ông ăn vận lịch-sự, dáng dấp trang-nghiêm, khiến ai trông thấy cũng phải kính nể.

Buổi sáng hôm qua, anh Bích không hiểu vì đâu, cà-khịa với anh Bá – anh bạn bé nhất lớp – con một bà bán rau. Sau một hồi tranh luận, anh Bích đuối lý, phát khùng, chỉ ngay vào mặt anh Bá mà bảo : « Hừ, không thềm nói với cái đồ ăn cắp, con thẳng mỗ ! »

Trước mặt mọi người, Bá xấu-hổ quá, mặt đỏ như, không biết trả lời sao, chỉ giàn giụa nước mắt, chạy ra chỗ khác. Buổi trưa về, anh đem chuyện thuật lại với cha, rồi nhứt định đòi ở nhà, không đi học nữa.

Bởi vậy, buổi học chiều, cha anh phải nghỉ hàng, đưa anh lên thưa thầy giáo. Vừa lúc ấy, ông Chánh-án theo lệ thường, dẫn con vào học, chợt nghe nói đến mình, vội tiến vào cửa lớp.

Thầy giáo trông thấy, nói : « Kìa may có ông. Cha của trò Bá đây vừa đến thưa tôi thẳng cháu Bích bảo nó là đồ ăn cắp, con thẳng mỗ ».

Ông Chánh-án ngượng quá, đỏ mặt lên. Ông nhíu cặp lông mày, quay lại hỏi con : « Con có nói anh Bá thế không ? »

Bích đứng giữa lớp, cúi mặt xuống, không trả lời một câu. Ông Chánh-án bèn đẩy con đến trước mặt anh Bá, mà bảo : « Xin lỗi anh Bá ngay ! »

Cha anh Bá thấy vậy, đứng lùi sang một bên, ấp úng nói : « Bẩm... thưa Ngài... thôi ạ... cháu, cháu nó không dám ạ... »

Ông Chánh-án gạt phắt đi, trừng mắt bảo con : « Xin lỗi ngay đi ! Nói thế này « Tôi xin lỗi đã chót nói phạm đến thầy anh, người mà Ba tôi muốn được hân hạnh làm quen ».

Anh chàng Bích chẳng dám cưỡng lời, như cái máy, lắp bắp nhắc lại từng câu cha bảo.

Đợi con nói xong, ông Chánh-án bấy giờ mới chìa tay ra, thân mật bắt tay cha anh Bá mà bảo : « Cháu còn dại lắm, có lớn mà chẳng có khôn, Ông cũng đừng chấp ».

Rồi quay lại nói với thầy giáo : « Trăm sự nhờ ông để tâm rèn cặp cho, chúng tôi cảm ơn ông nhiều lắm. Nếu không có điều gì bất tiện, xin ông cho hai trẻ được ngồi cạnh nhau ».

Chờ thầy giáo xếp chỗ xong, ông Chánh-án lại xin lỗi một lần nữa, rồi mới đi, trong khi cha anh Bá còn tần ngần đứng lại âu yếm ngắm hai anh bạn đã hết giận, đang ngồi sát bên nhau.

Chờ ông ta ra khỏi rồi, thầy giáo chậm rãi nói : « Bài học lý thú này dành chung cho tất cả các con để các con nhớ rằng : chúng ta đến đây học chữ, chứ không phải để phân biệt sang, hèn... »

Rồi thầy quay sang anh Bích, dịu dàng bảo : « Con hãy chơi bởi thân mật với các bạn đi nào ! Trường học không phân biệt ai cả. Ở đây có con nhà lao động, con nhà buôn, con nhà giàu, con công chức... Tất cả cùng nhau đến đây học hành, coi nhau như anh em một nhà, thân yêu nhau như ruột thịt tay chân. Tại sao con không yêu chúng bạn như chúng bạn yêu con ? Anh em chơi bởi thế có vui vẻ không ? Ra đời gặp nhau còn tay bắt mặt mừng, chào hỏi nhau chứ ! Con nghe ta nói có phải không ? »

Anh Bích cúi đầu sẽ nói : « Thưa phải ạ ».

Nhưng bỗng thấy anh tủm tỉm cười : thì ra anh Tư Húi vừa quay xuống làm mất mắt lác trên anh.

CÔ GIÁO CỦA EM TÔI

Ngày 7 tháng 11

Em tôi mệt, nghỉ học mới có 2 hôm, mà cô giáo em đã đến thăm.

Anh Bá trước cũng có học cô. Nhắc đến anh, cô vừa cười vừa thuật lại chuyện bà mẹ anh có lần mang đặt lên bàn cả một rổ xà-lách đầy để biếu cô, chỉ vì tháng ấy anh được lên bảng danh-dự. Rồi vui chuyện, cô lại còn kể có em mang đến tặng cô cả một cái lọ đựng cá vàng mà cô còn nuôi được sống đến nay...

Cô giáo kể chuyện có duyên, ai nghe cũng không chán. Em Huyền tôi thấy nói cô giáo đến, ngồi nhóm dậy uống ực một hơi hết cốc thuốc đầy. Chả bù với mọi khi, cô ả còn ưỡn ẹo mãi, chẳng chịu uống cho.

Dạy lớp mẫu giáo như cô thật là vất vả ! Một lũ lau nhau, động một tí thì nhè mồm ra. Suốt buổi « e, a » vài chữ rồi thưa với gửi suốt ngày, nào đổ mực, nào quên bút, quên sách ; chưa dỗ xong đứa nọ đã đến đứa kia, đứa đòi đi giải, đứa đòi uống nước, thôi thì bận bịu chẳng khác gì con mọn.

Mỗi chị vú chỉ phải coi sóc có một đứa, chứ còn cô trông nom cả một bầy hàng bốn năm chục trẻ, hò hét luôn mồm, dạy dỗ, uốn nắn thế nào cho biết đọc, biết viết, cho ngoan-ngoãn, nết-na.

Còn cái lũ trẻ ! Ngoan cũng có, mà hư cũng nhiều. Cứ mở cặp chúng ra khám là đủ thứ : sỏi, kẹo, bi, rồi cục áo,

nút chai, chẳng thiếu thứ gì... Có đứa vác cả ve sầu vào lớp để bắt thành linh ve kêu ầm lên. Có đứa nghịch tinh đút châu-chấu vào lọ mực để nó bay lên, vẩy mực lung tung cả lên tường, lên áo...

Thế đã xong tội đâu ! Cô còn thay mẹ chúng làm đủ mọi việc : mặc áo, cài khuy, lau mũi, trông cho chúng học, coi cho chúng chơi, nhìn cho chúng lấy mũ, áo, kéo lằm... chẳng còn thiếu việc gì không đến tay cô.

Vậy mà thỉnh thoảng còn có bà mẹ đến phàn nàn rằng con mất bút, con dây mực, hoặc con học chậm. Thậm chí còn có bà đến trách rằng con bà học khá thế mà không được lên bảng Danh-dự, hoặc không nhổ cái đanh ở góc bàn đi, làm con bà thủng cả đũng quần.

Một đôi khi, không thể nhẫn-nại được nữa, cô có rầy la lũ trẻ, để rồi nhìn chúng khóc mà hối hận. Có đứa cô dọa mách ông Đốc đuổi ra khỏi trường, nhưng thấy nó sụt sịt, cô lại phải mất công vỗ về cho nín. Đôi khi cô còn trách cả đến những bậc phụ-huynh nghiêm khắc, thường khi bắt chúng nhịn cơm.

Ngắm cô giáo xinh tươi, đôi mắt dịu hiền, miệng như hoa nở, mẹ tôi bảo : « Học-trò mến cô là phải... »

Cô lơ đãng nhìn ra xa, chép miệng ngậm ngùi : « Ấy thế mà có đứa lên đến lớp trên là quên cô giáo, gặp chẳng thèm ngả mũ nữa. Các em đó học lên cao tưởng chào cô giáo lớp dưới là xấu hổ ».

Riêng tôi, tôi cũng chẳng để ý ; chỉ biết rằng gần chúng suốt một năm trời, chăm nom, dạy dỗ chúng, đến khi chúng

lên lớp khác, không được trông thấy chúng hàng ngày, tưởng buồn đến héo ruột, héo gan.

Có một vài đứa tôi nghĩ thầm : « Ừ ! thằng bé này coi bộ nhớ đến ta mãi đây ! Nhưng năm sau, học lớp khác rồi, nó trông thấy tôi như gặp người lạ ».

Nói rồi cô quay sang em tôi, hôn chụt vào má, mà bảo :
« Huyền của cô không thể nhỉ ? Huyền nhớ cô giáo mãi phải không ? »

LÒNG CHA

Ngày 11 tháng 11

« Dững ơi ! sao con lại mặt sưng mày sĩa với cha như hôm qua thế nhỉ ?

« Sở dĩ Ba cấm con xem tiểu-thuyết nhằm vì nó rất hại cho trí óc còn non nớt của con, chẳng khác gì một liều thuốc độc.

« Con có biết rằng mẹ thấy con cau có khi bị Ba mắng mỏ, mà mẹ chết trong lòng không ? Con hãy nghĩ đến một ngày kia, lúc cha con hấp hối trên giường bệnh, gọi con vào mà bảo : « Dững ở lại, Ba đi đây ! »

« Hỡi ơi ! Lời vĩnh-biệt cuối cùng của người cha sắp lìa bỏ cõi đời, con có can đảm bình tĩnh nghe không, hay sẽ làm con tan nát cõi lòng mà bật ra tiếng khóc ?

« Thế rồi, suốt cả đời con, cho đến khi con nhắm mắt, lời nói ấy sẽ theo rồi con hoài, ám ảnh con mãi mãi, làm cho con khổ sở, tự mắng mình đã có lúc bạc bẽo với cha.

« Con chỉ có biết cha con nghiêm-khắc, đôi khi mắng phạt con, rồi tủi thân, con khóc ; nhưng con không biết rằng, những lúc thấy con đau khóc, Ba con phải ngoảnh mặt đi mà gạt thấm giọt lệ.

« Con ơi ! hãy nhớ lại những năm sống vất vưởng ở ngoài hậu phương, một mình cha vất vả lo sinh kế cho cả gia-đình để mẹ con ta được no ấm. Chắc con chưa quên những lúc trước làn súng giặc, cõng con trên lưng, Ba con

lội bùn, vượt ruộng, đi hàng chục cây số. Như thế vì ai ! Có phải vì con không ? Nếu không có cha con thì mẹ con ta sẽ phải khốn đốn thế nào rồi ?

« Con đâu có biết những lúc Ba ốm đau sâu não, mà trông thấy con vẫn phải gắng gượng làm vui ! Mà nếu Ba con có lo, có sợ ấy cũng chỉ vì nghĩ rằng, nếu chẳng may chết đi, thì để lại các con cô cút, bơ vơ, không nơi nương tựa.

« Đã biết bao lần, ý tưởng đen tối ấy quay lộn trong đầu, khiến Ba con có những đêm thức giấc mà thở ngắn, thở dài. Mẹ còn nhớ, có một đêm nằm trong bệnh-viện Bạch-Mai cha mơ thấy con đau nặng thế là Ba tung chăn ngồi lên khóc nức. Ấy chỉ mới tưởng tượng thấy con ốm mệt, mà cha con đã kinh sợ thế rồi, đủ biết cha thương con đến thế nào ?

« Những lúc phiền lòng, những cơn đau đớn hay những khi thất vọng trong công việc hàng ngày, cha con có các con để làm nguồn an-ủi, và nếu con hư hỏng ấy là làm cho cha con chán đời, không thiết sống.

« Đây là những lời Ba viết cho các con, để để tựa một cuốn sách mà Mẹ muốn chép ra đây cho con suy nghĩ :

*

« Các con,

« Nhà ta, đã bao đời nay sống một cuộc đời thanh bạch. Nên đến cha cũng không còn có gì để lại cho các con.

« Mà những người đau ốm như cha thì chẳng hy-vọng sống được trên đời mấy nổi. Như vậy các con sẽ phải bơ-vợ, không người dìu dắt. Vậy cha phải để lại cho các con cái gì đây ?

« Không phải là nhà văn, cha chỉ có thể mượn sách nước ngoài, viết quyển sách này cho chị em con đọc. Cuốn sách này để lại, thì dù không còn cha nữa, các con vẫn hưởng được những lời cha muốn nói.

« Trong lúc viết, luôn luôn cha nghĩ đến các con, nên văn dù không hay, mà thực đã viết ra với cả một tấm lòng.

« Nếu sau này lớn lên, chị em con hiểu được ý-nguyên của cha qua những dòng chữ viết trong đây, biết thương Mẹ, yêu nhau, biết giữ gìn danh dự của nhà và trở nên những người hữu-ích, ấy là thỏa lòng cha mong ước.

« Cầu cho các con nhiều nghị lực để chóng thành công ! Ba của các con.

*

« Ấy đó, con đã hiểu lòng Ba chưa ? Con ngoan-ngoãn bao nhiêu thì liều thuốc bổ cho cha công hiệu bấy nhiêu, để cho Ba con đủ sức chống lại với những nỗi thất-vọng, ưu-phiền.

« Con ơi, hãy thương cha, đừng làm cho cha con phải âu-sầu, phiền tủi. Cha con đã chẳng đau ốm lắm rồi sao ? Nếu con chẳng nghe lời cha khuyên, mẹ dạy, cứ đọc sách nhảm nhí, cứ bướng-bỉnh hư lười, ấy là con sẽ giết cha.

« Nếu mất cha, thì gia-đình ta sẽ tan nát, mẹ phải cay đắng, lắm than, các con cũng phải bơ-vơ thiếu-thốn. Nếu mất cha rồi các con mới biết thương cha, thì ôi thôi ! muộn quá mất rồi, biết đời thuở nào con quên cho được ?

« Dững ơi, hãy vào tìm Ba con đi, ôm lấy cổ cha mà xin Người tha thứ, để chuộc tội lấy một phần trong muôn một ».

GƯƠNG HIẾU HỌC

Ngày 16 tháng 11

Cha tôi đã nguôi giận tha thứ cho tôi cũng như bao lần khác. Nhưng thấy tôi vẫn còn đứng ngồi áy náy không vui, mẹ tôi cho phép tôi đến chơi nhà bạn.

Tôi còn thần thờ ngoài phố, chưa biết đi đâu, bỗng nghe có tiếng gọi. Tôi ngoảnh lại. Anh Tý vẫn cái mũ nồi cũ chụp trên đầu, giơ tay vẫy tôi mà cười. Mồ hôi, mồ kê nhễ nhại, anh ta đang lể mể vác những bó củi từ trên xe bò xuống, để xếp thành đống ở góc nhà.

Gặp anh, tôi hoan hỷ tiến lại : « Tý đấy à ? làm việc thú nhỉ ? »

Anh nhoẻn miệng cười, giơ tay đỡ bó củi của người đánh xe đứng trên chuyển xuống : « Thú lắm chứ ! Tý vừa làm vừa học cơ mà ! »

Nghe anh tôi phát phì cười. Nhưng Tý không nói đùa, anh vừa xếp củi vừa nhẩm lại bài Việt sử : « Ông Lê-Lợi người anh hùng áo vải đất Lam-Sơn... »

Anh chạy ra xe, nhẩm tiếp : « Thấy giặc Minh tàn sát dân ta khổ sở... »

Anh lại ôm củi trở vào hàng « Ông đứng lên kéo cờ khởi nghĩa, quyết ra tay thu phục sơn-hà, dựng nền độc lập... »

Như cái máy, chạy đi chạy lại, chỉ mười phút sau, xếp củi xong thì bài cũng học đến câu cuối cùng.

Anh nghiêm nét mặt, xoa tay : « Hôm nay mẹ Tý ốm, thầy Tý mắc đi lấy hàng, Tý phải trông nom hàng họ, cơm nước... vừa làm vừa học không biết có xong được không ? À có phải bài toán « đáp số 12 lít » phải không ? Tý mới đáp thôi, chứ chưa chép vào sách... Lại còn bài Văn-Phạm nữa, cha chả là khó ! »

Rồi anh quay ra bảo người đánh xe : « Thầy tôi dẫn đến mai tính tiền trả ông. Mai mời ông đến nhé ! »

Chiếc xe đi khỏi, anh nắm tay tôi : « Vào đây đi, Dũng đi ! »

Tôi vui vẻ theo Tý vào trong nhà. Gian ngoài khá rộng, mỗi góc xếp một đồng cũi cao. Cạnh lối đi có cái cân bàn.

- Gớm, hôm nay bạn quá Dũng ạ. Tối tắm cả mặt mũi. Không lúc nào Tý ngồi yên được một chốc để làm cho xong bài. Học cũng từng câu một, làm cũng từng mẫu một, ấy thế mà rồi cũng xong đấy ! Tý còn đang lo ngày mai thi vẽ, cái tay khuôn mãi cũi, cứng nhắc thế này này... có chết không hả Dũng, chỉ lo « đội sổ » thì nguy !

Vừa nói anh vừa cầm chổi vun mấy đồng rác vào một góc. Thấy anh nói làm bài, học bài mà tôi nhìn quanh nhìn quẩn chẳng thấy có cái bàn nào. Tôi ngạc nhiên hỏi : « Thế không có bàn, Tý làm việc ở đâu ? »

- Đây, Dũng vào đây mà xem.

Thì ra bàn kê đằng sau cái tủ. Mặt bàn còn la liệt những sách cùng vở. Tý ngồi vào bàn, tay cầm bút, miệng nói :

« Bàn của Tý đây. Có sang không ? Ấy cứ làm từng đoạn, hề nghĩ được câu nào, chờ lúc rồi thì mới lại viết... »

Rồi anh lại lăm bắm đọc, tay hí hoáy viết : « Bồn-phận chúng ta ở nhà phải giúp đỡ cha mẹ... gì nữa nhỉ ? à, phải yêu mến và vâng lời cha mẹ... »

Chợt có tiếng người gọi cửa : « Có ai bán hàng đây không ? »

Tý vội đặt bút xuống, ngó ra. Đó là một bà đến mua củi. Cân kẹo xong, Tý nhận tiền đếm bỏ vào ngăn kéo : « Khổ quá, thế này mai cũng chẳng xong... »

Rồi Tý lại ngồi vào bàn, viết tiếp : « Ở trường chúng ta phải chăm chỉ học hành... »

Nhưng viết chưa xong câu, Tý đã đứng lên. Siêu thuốc của bà mẹ đặt ở góc nhà đang bị rào ; bột thuốc trong ấm trào ra, rớt xuống than hồng cháy xèo xèo : « Có lẽ thuốc của mẹ Tý đã được. Để Tý mang vào cho mẹ Tý uống : « Ta còn phải lễ phép với thầy, tử tế với bạn » phải thêm câu ấy mới đủ ý, Dũng nhỉ ? »

Rót thuốc ra cốc, Tý mở cửa đưa tôi vào ngăn trong : « Thưa mẹ, thuốc đã được rồi đây ạ ».

Mẹ Tý chống tay ngồi dậy. Anh giới thiệu tôi : « Mẹ ạ, đây là Dũng, bạn cùng lớp với con ».

Bà mẹ Tý, dựa lưng vào tường, nhìn tôi mệt nhọc nói : « Cậu đến chơi với em đấy ư ? Rót nước mời cậu sôi chưa con ? »

Tý nói « đã » rồi ngồi xuống bên giường, lấy gối đặt vào lưng cho mẹ dựa, tay cầm quạt phe phẩy. Chờ mẹ uống thuốc xong, Tý cầm cốc đứng lên : « Mẹ nghe trong mình hôm nay thế nào ? Có đỡ sốt không ? Đến 7 giờ tối, mẹ lại uống một nước nữa. Mai con đi cân thuốc sớm cho mẹ. Lúc này họ xe củi đến, con đã xếp gọn đầu giường cả rồi. Chừng 5 giờ con múc cháo mẹ sôi. Chốc nữa hàng bún vịt đi qua con sẽ nhớ trả họ 3 đồng còn thiếu lại hôm qua. Mẹ cứ yên chí nằm nghỉ mẹ nhé, mặc con ».

Bà mẹ trườ mển nhìn Tý, chép miệng nói : « Mẹ chẳng nghỉ thì mẹ làm gì được ? Con mẹ ngoan quá !... Mẹ ốm chưa dậy được, để con vất vả, mất cả sự học, mẹ chẳng đành lòng. Nằm mãi sốt ruột quá đi mất ! »

Tý đứng lên, chỉ cho tôi xem bức ảnh của cha mặc binh phục, đeo lon hạ-sĩ với chiếc anh-dũng bội-tinh ở ngực sau những chiến-công lập được trong cuộc tiểu-trừ phiến loạn. Hai cha con giống nhau như đúc, cũng cái trán dô, con mắt sáng, cái cằm vuông, trông không lẫn được.

Chúng tôi trở ra cửa hàng. Bỗng Tý phát vào vai tôi : « Còn thiếu Dũng ạ, phải nói thêm « sau này nhón lên, giúp ích cho nhà, cho nước ». Dũng nghe thế đã được chưa ? »

Nói xong, chẳng chờ tôi trả lời, Tý ngồi vào bàn, hý hoáy viết : « Chỉ Dũng là khoái, đã thừa thì giờ để học, lại thừa thì giờ để chơi ! »

Viết xong, Tý gấp vở vào : « Thôi còn để đến tối, Tý làm nốt ».

Nói rồi anh cầm mảnh ván mỏng, ngăm nghĩa một lát, rồi lấy cưa cắt ra làm hai, vừa cười vừa nói : « Tý tập thể-thao đẩy Dũng ạ. Vận-động thể này chỉ một loáng là « kiến bò bụng », chốc ăn cơm ngon ra phết. Còn mấy tấm, Tý ráng làm cho xong, trước khi thầy Tý về. Tay chân cứng queo thể này chả trách chữ xấu, thầy giáo mắng là phải ».

Tý chép miệng : « Chà ! quý hồ mẹ Tý chóng khỏi là mừng rồi. Còn bài Văn-Phạm sáng mai Tý dậy sớm học vậy. Tý nghiêm sáng sớm học bài chóng thuộc ! Dũng cứ về thử mà xem, chong lăm cơ !... À mà kia, họ đã xe than đến, để Tý thu xếp cái của này cho xong đã. Thôi Dũng đi chơi nhé ! Đi chơi cho vui nhé ! Để bạn khác ta nói chuyện lâu. Thôi chào Dũng « con người sung sướng » ! »

Anh mỉm cười, chạy ra xe than. Tôi còn đứng lại một lúc nữa ngăm anh làm việc, nhanh thoăn thoắt, nụ cười luôn luôn nở trên môi.

Tý bảo tôi là « người sung sướng » ! Nhưng không, chính Tý mới thật là sung sướng hơn tôi. Tý sung sướng vì Tý biết dùng thì-giờ, có ích cho nhà, có hiếu với mẹ. Tý gặp một trăm lần Dũng. Dũng chẳng đời nào bén gót Tý đâu !

ÔNG HIỆU-TRƯỞNG TRƯỜNG TÔI

Ngày 19 tháng 11

Anh Tý sáng hôm nay hảnh lấy làm hài lòng được ông Hiệu-Trưởng gọi xuống bàn giấy khen vì sự cố gắng của anh. Xếp hạng thứ 40 dạo đầu năm, tháng này anh đã lên thứ sáu, ai cũng phải ngợi khen.

Trường tôi có tất cả 18 thầy giáo, kể cả một thầy giáo mới còn trẻ lắm. Còn ông Hiệu-Trưởng chúng tôi người cao lớn, đầu hói, vẻ người nghiêm nghị, lúc nào cũng đeo « nơ » hay « cà-vạt » chỉnh tề.

Ông đặc biệt có bộ ria hoa-kỳ lơ thơ điểm trắng, cặp mắt lạnh lợi sau đôi mắt kính gọng vàng, và giọng nói oang oang như cái lệnh vỡ. Luôn luôn ông hò hét, đe phạt học-sinh, có khi dọa bỏ tù chúng nữa ; nhưng chẳng thấy ông phạt ai bao giờ, và trông thấy lũ nhỏ sợ xanh mặt lại thì ông khoái chí cười thầm.

Thoáng trông thì tưởng ông dữ lắm ! Nhưng chỉ gần ông một lát là biết rằng ông đầy lòng thương trẻ. Khi có đứa vì lỗi lầm phải đưa vào buồng ông, trông thấy nó mặt mày tái mét thì ông không nổi mắng bao giờ. Ông xoa đầu hay cầm tay mà hỏi. Ông cắt nghĩa cho chúng nghe thế nào là phải, thế nào là trái, điều nào nên làm, điều nào phải tránh. Giọng ông ngọt ngào, nhưng thấm thía, khiến có đứa lặng nghe ông nói, rồi nức nở xin chừa.

Ở văn phòng ông ra, coi bộ chúng sầu não chẳng khác gì đã phải đòn, người ta có cảm tưởng rằng chúng đã ăn

năn hồi hận.

Đáng phục thay, ông Hiệu-Trưởng của chúng tôi !

Ở trường, bao giờ ông cũng là người đến sớm nhất, và về muộn nhất ! Lúc vào học thì ông đứng trên hè cao, tay chắp sau lưng, nhìn đàn học-sinh lũ lượt kéo vào. Buổi tan học các thầy giáo về rồi, ông còn đi quanh trường, chỉ sợ có đứa mãi chơi quên về, hay mang nhau ra đấy làm nơi đấu võ.

Cứ thấy thoáng bóng ông ở góc phố ra là y như người ta thấy một lũ trẻ chạy toán loạn như có ma đuổi, vất lại cả bi, cả cặp, cả mũ. Ngón tay của ông giơ lên dọa chúng từ phía xa, nhưng về mặt từ bi, cặp mắt nhìn chúng buồn rầu, biểu lộ cả một tấm lòng trời biển bên trong.

Ba tôi bảo không thấy ông cười bao giờ từ ngày ông được tin con trai ông, một sĩ quan trẻ tuổi trong quân đội Cộng-hòa đã vinh-dự bỏ mình ở ngoài mặt trận. Hèn nào mà có lần tôi bắt gặp ông, mắt đỏ hoe, chăm chăm nhìn vào tấm ảnh một người thanh-niên tuần tú đặt ngay trên bàn giấy.

Khi được tin đau đớn ấy, ông thần thờ chán nản, muốn xin từ chức ngay. Hôm cha tôi vào thăm ông, thấy đơn xin nghỉ để trên mặt bàn, cha tôi khuyên ông hết điều và tỏ lòng mến tiếc ông, cũng như bao vị phụ huynh khác.

Vừa khi ấy, chợt một người bước vào, tay dắt con đến xin học. Trông thấy cậu bé, ông giật mình đứng lên hết nhìn vào mặt nó lại nhìn vào tấm ảnh trên bàn : hai khuôn mặt giống nhau như đúc !

Ông ngồi xuống, vể mặt đăm chiêu.

Cha tôi nhân dịp nói : « Thôi cụ nghe chúng tôi ! đừng xin về nữa ! Cụ có về mỗi buồn sẽ chẳng khuây nào, mà còn sợ tăng thêm nhiều nữa. Cụ mất một người con thật, nhưng ở đây, cụ còn có bao nhiêu con khác... »

Ông Hiệu-Trưởng khẽ thở dài, ngậy người ra một phút, rồi cầm đơn xé làm hai mảnh...

VÌ NƯỚC

Ngày 23 tháng 11

Con trai ông Hiệu-trưởng chúng tôi, trong một trận tấn công vào đồn địch, đã ngã trong danh-dự. Vinh thay cái chết của người thanh-niên yêu nước !

Bởi thế người cha đau khổ ấy có muốn nhớ con, chỉ còn cách là ngày ngày lượn qua cổng trại, ngắm binh sĩ ra vào. Nhất là những ngày quốc lễ, có diễu binh, thì dù bận thế nào, dù xa đến đâu, người ta cũng thấy ông có mặt.

Bữa chiều qua, một đoàn chiến-sĩ vừa đi tảo thanh đầu về, qua cửa trường, kéo theo sau một đoàn trẻ nhỏ. Bọn chúng tôi đủ mặt, đứng lối nhỏ trên hè nhìn theo : anh Tôn cái đầu to lớn lắc lư, miệng nhồm nhoàm ngoạm bánh, anh Bích quần lành áo tốt đứng cạnh anh Côn lúng túng trong cái áo quá khổ, cả anh Tư Húi, anh Vân, anh Sỹ đầu trọc tếu, anh Pha bộ mặt gân gổ... Tất cả bọn chúng tôi đứng trở mặt ra nhìn.

Bỗng có tiếng cười khanh khách : thì ra anh Pha nhạo một người lính chân bị thương, đang đi khập khiễng. Nhưng tiếng cười bỗng ngừng bật. Một bàn tay đặt lên vai làm anh câm miệng : ông Hiệu-Trưởng đã đứng sau lưng anh ta lúc nào không biết, nét mặt nghiêm nghị và lạnh lùng như sắt đá : « Này con ! con có biết rằng chế nhạo một người lính như thế là hèn nhát không ? Mà lại là người lính bị thương đi trong hàng ngũ, thì lại càng hèn lắm nữa ».

Anh Pha đỏ bừng mặt lên, lúng túng toan tìm câu chống đỡ thì ông đã lại trở những người lính xếp hàng tư, nhể nhại mồ hôi, áo quần hơi tả, đang đi hùng mạnh trên đường, dịu giọng nói tiếp : « Các con ạ ! các con phải kính trọng những người lính kia mới được. Phải mến yêu họ vì họ đem tính mạng để chống với quân xâm-lăng tàn ác, bảo vệ chúng ta ».

Giờ đây, nếu các con được êm-đềm sống dưới mái gia-đình ở một góc trời Nam đất Việt này là công ở những người chiến-sĩ anh hùng ấy. Không có họ, các con đâu có diễm-phúc yên ổn ngồi đây mà học tập với thầy, vui đùa với bạn.

Hy-sinh vì chính-nghĩa, đấu-tranh cho xứ sở, họ ngày đêm sống kinh hoàng ngoài mặt trận, kề bên cái chết sau lưng. Hỏi còn có gì đánh giá được không ? Mà hy-sinh như thế vì ai ? Vì chúng ta. Hy-sinh để đem lại tự-do, cơm áo cho các con, cho tất cả chúng ta ; các con có biết không ? sẵn sàng chết để bảo-vệ cái sống cho giống nòi, còn gì thiêng-liêng hơn những hành-động cao cả ấy !

Họa xâm lăng đe dọa xứ sở trong khi dân-tộc Việt Nam mới trưởng thành, vậy cần phải có những người dũng-cảm ấy để chặn đứng mọi mưu mô xâm-lược, đồng thời mưu cầu hạnh-phúc cho toàn dân. Các con sao lại đem lòng rẻ rúng những bậc anh hùng như vậy ?

Những chiến-sĩ ấy cũng chỉ hơn các con chừng năm bảy tuổi, đã từng đi học, hoặc còn đang đi học như các con, giàu có, nghèo có, thuộc mọi tầng lớp trong xã-hội, ở tất cả các

miền kéo đến, cùng mang nặng tấm lòng yêu nước như nhau.

Lớp người này gục xuống, lớp người khác tiến lên, số người tuy thay đổi, nhưng chính-nghĩa không đổi thay... Tất cả phụng-sự dưới một lá cờ, cho một lý-tưởng cao-siêu. Trước đây, và còn mãi nữa, bao nhiêu máu đã đổ để nhuộm thắm sắc cờ...

Bỗng anh Tôn reo lên : « Cờ đây rồi ! »

Quả thật lúc ấy ngọn quốc kỳ đã tới, phất phới tung bay để lộ ra một hàng bội-tinh lóng lánh.

- Nào các con, hãy cùng ta đứng nghiêm chào quốc kỳ !

Viên sỹ quan cầm cờ liếc sang bên cạnh, nhìn chúng tôi sẽ gật đầu. Bỗng có tiếng nói đằng sau : « Hoan-hô tinh-thần yêu nước của các em ! »

Chúng tôi ngoảnh lại. Đó là một cụ già, ngực đính mẩu huy-chương. Cụ mỉm cười : « Là cựu chiến-binh, già rất cảm-động trước cử chỉ đẹp ấy của các con ! Kẻ nào còn bé đã biết trọng quốc-kỳ, nhớn lên sẽ biết hy-sinh cho xứ sở ! »

Chúng tôi còn đứng lặng nhìn nhau thì ông Hiệu-Trưởng đã nói tiếp : « Trọng quốc-kỳ chưa đủ. Thấy một người lính đi qua, các con phải kính cẩn nhường bước và tự bảo rằng : đây là một anh hùng, sẵn sàng chết để bảo-vệ chúng ta ».

CHE CHỜ BẠN

Ngày 28 tháng 11

Anh Ninh hôm qua cũng có mặt lúc đoàn binh sĩ diễu qua. Trở vào trường, anh cứ suýt soa phàn nàn vì nổi tàng tậ, chẳng được điểm phúc như ai, khoác bộ binh phục trên vai, để đáp đền nợ nước. Ấy cũng vì gầy còm, ốm yếu mà anh học hành chậm tiến, tuy chăm chỉ vào bậc nhất lớp. Thương con tàn tật, má anh ngày nào cũng đến đón anh, sợ lũ học trò ma quái chòng ghẹo.

Mấy ngày đầu năm, một vài anh ác tâm, thường va cặp vào cái bấu sau lưng của anh ; nhưng biết thân phận, anh cứ im thin thít, lúi lũi bước đi, chẳng nói nửa lời, mà cũng chẳng dám than phiền cùng mẹ, sợ mẹ buồn lòng. Chúng bạn chòng ghẹo anh bao nhiêu anh chỉ ầm ức khóc thầm bấy nhiêu.

Có lần anh Tôn bắt gặp anh đang dấu mặt đi lau nước mắt. Anh tức lắm, đe các bạn : « Từ rày bác nào còn giở cái trò « bắt nạt gà nhà » với anh Ninh thì đừng có trách ! Ra cổng trường thẳng Tôn này sẽ cho biết tay. Dù có cha mẹ các anh ở đấy ta cũng bắt cần. Thử xem có bố mẹ nào bênh con như thế không ? »

Từ đó, dưới sự che chở của anh Tôn, anh được yên thân ở trường, chẳng ai dám đả động tới anh, mà anh cũng yên lòng chơi bời với chúng bạn.

Có một hôm, thầy giáo mắc đi họp, cho về sớm một giờ. Má anh Ninh vì thế chậm đón anh. Anh Tôn phải đưa về tận

vườn hoa Đề-Thám, bấy giờ mới chịu chia tay.

Có lẽ không được yên tâm, tôi cùng anh đã đi được quãng xa, lại thấy anh rủ tôi quay lại. Vừa lúc ấy một lũ trẻ đang vây tròn lấy anh Ninh mà trêu ghẹo. Đứa thì giằng cặp, đứa thì xoa hai tay vào cái bấu của anh mà hát « Bà còng đi chợ trời mưa ! Ha ! ha chúng bay ơi ! »

Thế rồi tụi trẻ vỗ tay reo ầm ỹ. Anh Ninh chẳng biết làm thế nào, cứ đứng ôm mặt khóc hu hu, mặc tình cho chúng hành hạ.

Nhưng anh Tôn đã phi như ngựa tể đến. Anh vừa chạy vừa gọi to lên : « Đừng hải ! Tôn đây rồi ! »

Giữa lúc ấy, một đứa đang nhại anh Ninh : « Hu ! Hu ! Khổ thân em bé quá nhỉ ? Ra đây anh đỡ bé nào ! »

Anh Tôn hét lên : « Này các chú ! Bỏ cái kiểu bắt nạt nhau thế đi ! »

CẬY ĐÔNG, một đứa lớn nhất bọn, cơ chừng là đầu đảng, vênh mặt lên : « Gọi ai là chú thế ? Việc gì đến cái nhà anh nào ? »

Mấy đứa khác cũng châu châu lại : « Thế mới là chỗ mồm ! Rọ sinh sự, sự sinh chữa ! »

Anh Tôn điềm nhiên mở cặp, rút cái thước sắt ra. Tôi sợ quá, cầm lấy tay anh. Nhưng anh gạt đi, đưa cặp cho tôi giữ. Rồi cầm ngang thước sắt trong tay, anh bảo : « Coi đây này ! »

Rồi anh nghiêng răng, bẻ cong cây thước, quăng xuống đường đánh « koong » một tiếng.

Tôi rùng cả mình. Lũ trẻ nhón nhác nhìn nhau, toan chạy. Nhưng tên đầu sỏ có lẽ còn muốn sĩ diện làm oai với đàn em, cầm ngay cái vỏ quít ném vào mặt anh Ninh. Lập tức, Tôn sấn lại, nắm cổ áo gã, chẳng nói chẳng rằng, lẳng mạnh cho một cái, anh chàng ngã đi ba vòng. Thế là cả lũ ôm đầu hò nhau chạy vào ngõ hẻm...

Chuyện ấy đến tai thầy giáo. Thầy bèn đặt hai anh ngồi bên nhau và cho anh Ninh vào cùng đội với anh Tôn. Từ bữa đó, trong trường, ngoài phố, chẳng còn ai dám chòng Ninh nữa, và hai bạn trở nên thân nhau.

Khi Ninh có đánh rơi quyển sách hay cái bút xuống gầm ghế thì anh Tôn đã nhanh nhẹn nhặt lên, sợ bạn cúi xuống nhặt. Giờ về thì Tôn thu xếp hộ sách vở vào cặp, rồi lấy mũ cho, chẳng hôm nào quên.

Bởi thế, Ninh mến Tôn hết sức, với cả một tấm lòng biết ơn của một người em chẳng may mang tật. Bao giờ về, Ninh cũng chào « Anh về nhé ! » và Tôn thì bảo « Thôi Ninh về ! » Câu ấy chẳng bao giờ quên. Thường khi nói chuyện, Ninh xưng « em » với Tôn, và nhắc đến anh, thì nói : « anh Tôn của tôi », coi Tôn chẳng khác gì anh ruột.

Mỗi lần Tôn được thầy khen, là mắt Ninh sáng lên vì sung sướng, rồi quay lại nhìn Tôn mỉm cười, tưởng như chính mình được khen vậy. Có lẽ Ninh đã thuật lại với má về anh Tôn, nên buổi sáng hôm nay tôi được mục-kích chuyện sau đây :

Lúc đó sắp tan học, thầy giáo sai tôi cầm tờ công-văn xuống văn-phòng ông hiệu-trưởng. Chợt thấy má anh Ninh

vào, xin cho gặp anh Tôn. Anh Tôn thấy gọi ngạc nhiên, tất tả chạy xuống. Má anh Ninh vừa trông thấy anh rơm rớm nước mắt hỏi : « Anh đấy ư ? Anh vẫn bệnh vực em đấy phải không ? »

Nói rồi bà cởi sợi dây vàng đeo vào cổ cho anh : « Anh nhận lấy sợi dây này để kỷ-niệm lòng biết ơn của một người mẹ. Anh có biết rằng che chở bạn như thế là quý hóa không ? »

Bà chưa nói hết câu thì anh Tôn đã cầm sợi dây, lễ-phép trao lại tay bà : « Thưa bà, đó là bổn-phận của cháu. Cháu xin cảm ơn nhưng thật tình cháu không dám nhận ».

NGƯỜI HỌC-TRÒ ĐẦU LỚP

Ngày 30 tháng 11

Anh Tôn chiếm được lòng yêu của mọi người, thì anh Sinh chiếm được giải nhất hàng tháng, làm vinh-dự cho đội Quang-Trung của anh.

Bài thi nào anh cũng đứng đầu, tháng nào anh cũng đeo huy-chương « HỌC GIỎI » và lĩnh cờ danh dự về cho đội. Anh giỏi quá, chẳng ai đối địch được với anh, nên chẳng những huy-chương « HỌC GIỎI » mà đến cờ danh-dự, từ đầu năm, cũng chưa đội nào cướp được.

Anh giỏi cả mọi môn, Sử, Địa, Toán và nhất là Việt văn... cái gì anh cũng trội. Anh có chí nhớ phi thường và bộ óc thông minh xuất-chúng. Đã thế, anh lại chăm học nữa, và bài khó đến đâu đối với anh chỉ là trò chơi.

Thầy thường bảo anh : « Con được trời phú cho khối óc thông minh hơn các bạn, phải ráng học hành cho thành người hữu-ích. Hãy cố tâm dìu dắt các bạn và đừng có tỏ ra là con người tự-đắc ».

Lời thầy dạy, anh cúi đầu vâng lĩnh và luôn luôn cố gắng. Vì thấy anh vượt tất cả mọi người, nên cũng như Vân, tôi thường ghen thầm với anh. Có nhiều lúc tôi cảm thấy tức tối, khổ sở. Nhất là những buổi tối, trước một bài tính khó, tôi còn nát óc chưa tìm ra đáp số thì tôi âm ức nghĩ rằng có lẽ Sinh đã làm xong từ lâu rồi. Thế là tôi cứ lồng lộn lên vì ghen, vì tức.

Nhưng đến lớp, khi trông thấy anh vui vẻ, tươi cười với tất cả mọi người, khi thấy anh ân cần, nhẫn-nại giảng bài cho các bạn, thì lòng ghen tức bỗng tiêu tán mất cả, và tôi tự mắng thầm cho cái tính hèn hạ của mình.

Tôi những muốn gần anh luôn luôn, muốn được học cùng một lớp với anh mãi mãi để được noi gương anh, và để được thêm can đảm trong việc học hành.

Nhất là hôm nghe thầy kể những chuyện đói năm Ất-Dậu do Thực-dân gây ra, tôi thấy đôi mắt anh long lanh ướt lệ. Tôi tự bảo thầm : « Đó là kẻ có lòng, đáng là bậc anh cả soi đường chỉ lối cho ta ».

LÒNG THƯƠNG KẺ KHÓ

Mồng 1 tháng 22

« Sáng nay lúc đến đón con ở trường về, mẹ thấy một người đàn bà nghèo khó, tay bế con thơ, tay ngả nón xin tiền, mà con cứ lảng lạng bước đi, chẳng thèm ngoái cổ.

« Con ơi ! chớ có thái-độ lạnh lùng trước sự nghèo khó, nhất là trước một người mẹ ngửa tay xin miếng cháo cho con. Đứa trẻ ấy đang đói lòng, người mẹ ấy đang xót xa, sự thờ ơ của con làm cho họ tủi nhục nhường nào !

« Có lẽ vì con còn nhỏ, nên quên rằng những năm gần đây, khi gia-đình ta sa sút vì chiến-tranh, lang thang lưu-lạc ngoài hậu-phương, nếu không nhờ được lòng từ-thiện của đồng-bào giúp ta nơi ăn, chốn ở, thì đâu có ngày nay ?

« Mỗi khi mẹ cho tiền kẻ khó, bao giờ họ cũng cảm ơn và thành khẩn cầu chúc cho cả gia-đình ta được Trời, Phật độ-trì. Cứ mỗi lần được nghe những lời thiết tha ấy phát ra từ đáy lòng kẻ khó, mẹ thường tự bảo : « Kẻ khó ấy đã trả ta quá nhiều so với đồng tiền nhỏ mọn mà ta giúp họ ».

« Dững, con ạ, hãy bớt ra vài cắc ăn quà để đặt vào tay người già lão không nơi nương tựa, vào tay người mẹ đói cơm, hay vào tay đứa nhỏ bơ vơ cô cút.

« Kẻ khó thường thích của bố thí của trẻ, vì của bố thí ấy không làm họ tủi lòng. Của bố thí của người lớn chỉ là bởi lòng nhân-đạo, những của trẻ mới thật do lòng thương yêu kẻ khó mà ra, cho nên đồng xu của đứa trẻ nhỏ đưa ra, tưởng như kèm theo một bàn tay mơn trớn.

« Con nên nghĩ rằng : con nhờ ơn cha mẹ chẳng thiếu thức gì, nhưng họ, họ thiếu thốn đủ mọi điều. Trong khi con còn có những ước vọng cao xa, thì họ chỉ mong được bữa no lòng.

« Nay con ! Trong đô-thành này, nhà cao, cửa rộng san sát, ngựa xe lộng lẫy rập rìu, thế mà còn có biết bao người nghèo đói, cơm không đủ ăn, nhà không có ở, đẩy con ạ ! Mà những người ấy cũng là đồng-bào ruột thịt với ta. Ta ăn no mặc đủ, trông thấy họ lầm than đói rách, ta nỡ nào ngoảnh mặt làm thinh ?

« Dừng con ơi ! hãy nhớ lấy lời mẹ dạy. Đừng bao giờ quay mặt đi trước một người nghèo khổ, ngửa tay ra xin con bố thí ! »

LÁ LÀNH ĐÙM LÁ RÁCH

Ngày 2 tháng 12

Nghĩ lại lời mẹ tôi khuyên bữa qua mà tôi hầy còn hổ thẹn vì sự lãnh đạm của mình trước người nghèo khó. Bỗng tôi nghe ngoài cửa có tiếng quát tháo. Tôi tất tả chạy ra, thấy em Huyền tôi đang phồng má trợn mắt, hoa chân múa tay trước một bọn người lạ mặt, ngồi xệp dưới đất. Thấy tôi ra, một bà cụ già trong bọn đứng lên phân trần : « Cậu xem ! Chúng tôi đâu có phải hạng người bậy bạ ?... »

Chưa hết câu, em tôi định sẵn số toan nói. Tôi mắng cho em im, rồi đưa mắt nhìn bọn người trước mặt. Ngoài bà cụ già, da mặt dãn deo như quả táo khô, mình gầy như hạc, còn bốn người nữa : một người đàn ông, xanh như tàu lá, khoác chiếc áo tây vàng ; tuy ốm yếu như vậy mà trông ông ta cũng không kém vẻ ngang tàng khí phách. Đằng sau, một thiếu phụ, mắt quầng thâm, vẻ cương quyết hiền hậu, đang ngồi cho con bú. Đứa trẻ, mắt dương thao láo, cổ nhay cái vú đã hầu cạn sữa. Bên cạnh, một em lớn hơn, vẻ nhanh nhẹn thông minh, đang cầm bắp ngô mà gặm.

Nhìn đến đồ hành lý mới thảm hại làm sao ! Một cái rương đã mọt, mấy cái bị đựng quần áo cũ, một cái bồ lông chống mâm nôi, bát đĩa... giang sơn chỉ còn có vậy !

Tôi còn đang ngơ ngác thì Huyền đã kéo áo tôi mà bảo : « Nhà người ta đi vắng cả, cứ đến ngồi trước cửa là nghĩa làm sao ? »

Tôi gạt em đi, rồi ôn tồn lễ phép hỏi : « Thừa cụ, xin cụ tha lỗi cho, chắc các cụ mới di cư vào Nam ? Mời cụ quá bộ vào trong nhà cháu nghỉ chân, sôi nước... »

- Thôi cảm ơn cậu, chúng tôi ngồi đây cũng được... Chúng tôi quê mãi tận Thái Bình cơ đấy, cậu ạ. Vì loạn lạc, tôi đem gia đình chạy lên Việt Bắc, bảy tám năm trời, đói khổ lắm ; hai thằng con trai lớn đi dân công chết bỏ xác trong rừng. Còn lại thằng thứ ba ngồi kia, thì ngã nước, quặt queo đến hơn một năm nay ! Nay được Chính Phủ giúp đỡ di cư vào đây, chúng tôi vui mừng hết sức, nhất định gạt nước mắt rồi bỏ quê hương làng nước đi lập cuộc đời mới, chờ ngày Bắc tiến hồi hương. Nhân đi tìm người thân thích qua đây chưa thấy, chúng tôi ngồi chờ dưới mái hiên...

Có lẽ nhắc lại tình cảnh đau khổ của mình, bà cụ động lòng sứt sứt, đưa tay lên quạt ngang nước mắt. Tôi mũi lòng, quay lại bảo em : « Đây là những đồng bào di cư đấy em ạ. Có lẽ em không biết chăng ? »

Huyền vénh mặt lên đáp : « Nhưng em trông họ có vẻ gian lắm cơ ! »

- Em lầm rồi ! Vì em còn bé dại đột nên các cụ không chấp. Chớ có nói càn, Ba Mợ biết thì lại chết đòn.

Đây là những người cùng nòi, cùng giống, cùng một ông Tổ với ta. Chỉ vì không may mà bị điêu linh khổ ải suốt mấy năm trời nay rồi. Em không động tâm hay sao ?

Huyền nghe ra, cúi đầu nói : « Thật quả là em tàn tệ ! »

Em đứng suy nghĩ một giây, rồi hớn hờ bảo khế vào tai tôi : « Anh ạ, hôm nọ mợ cho em hai chục để mua « cúp bê ». Em biếu bà cụ một nửa nhé ! Anh nhé ! »

Tôi cảm động, xoa đầu em mà bảo : « Em biết thương người đồng loại như thế thì ngoan lắm ; nhân tiện anh còn tám đồng để trong ô kéo chưa tiêu đến. Em cầm cả ra đây ! »

Huyền sung sướng chạy ù vào. Chỉ một thoáng đã đem tiền ra cho tôi. Tôi hai tay cầm đưa bà cụ, thì bà cảm động bảo tôi : « Cám ơn cậu, chúng tôi vào đây đã có chính phủ giúp đỡ ; chỉ ngồi nhờ tránh nắng một lát rồi đi. Cô cậu để tiền mua sách, chịu khó học. Tổ quốc trông chờ ở các cô, các cậu nhiều lắm đấy ! »

Chiều về, thuật chuyện lại với Ba Mợ tôi, thì mợ tôi bảo : « Mợ khen các con lắm. Thế mới là lá lành đùm lá rách ».

Còn cha tôi thì ngậm ngùi nói : « Các con ạ ! đó mới thật là những anh hùng áo vải đã treo cao gương tranh đấu cho nền tự do. Chúng ta thêm được nhưng đồng bào ấy lo gì một ngày kia không thống nhất được giang san, xứ sở ? »

Tôi tuy không hiểu rõ cha tôi muốn nói gì, nhưng trông vẻ mặt người, rồi lại nhớ đến lời bà cụ nói, tôi bỗng cảm thấy có một cái gì nghiêm trọng, thiêng liêng, mà nghe như chúng tôi cũng có dự phần thì phải...

ANH THỦ QUỶ

Ngày 8 tháng 12

Hợp tác xã học sinh của chúng tôi khuyết chân thủ quỹ, và chúng tôi đồng thanh bầu cho anh Phi, anh bạn luôn luôn tính chuyện bán buôn trong đầu óc. Không một ai dám tranh cử với anh, vì tất cả đều tự thấy kém anh nhiều về phương diện ấy.

Luôn tôi thấy anh mang tiền ra đếm đi đếm lại, rồi cộng trừ, nhân, chia, tính rất khéo trên đầu ngón tay, chẳng sai bao giờ. Tiền anh kiếm được do sự bán buôn riêng của anh, anh cất ở một chỗ, chẳng ai đoán được vốn liếng anh có bao nhiêu.

Nếu lỡ đánh rơi, chỉ một xu nhỏ thôi, thì anh tìm bằng được, dù nó nằm dưới đám cỏ dầy, hay lẫn trong khe tường kín. Gặp cái gì anh cũng nhặt : từ cái đinh ghim, lưỡi dao rì, cái thước gậy, cái hộp không, cái tem thơ, bất cứ gì.

Ngòi bút hỏng thì anh kỳ cách chữa lại, viết được mới nghe. Thước gậy thì anh chắp, anh gọt ; hộp không thì anh dán giấy xanh, giấy đỏ ở ngoài ; lưỡi dao rì thì anh mài cho thật sáng, thật sắc. Có khi đem thứ này chế thành thứ khác để dùng, vì anh vốn có hoa tay.

Nhất là tem thì anh quý lắm, để riêng ra, chờ đủ bộ đem bán cho hiệu sách. Anh lại dẫn các bạn đến đó mua luôn, nên ông chủ tiệm càng chiều anh, mua gì cũng được bớt, còn giấy thấm, nhãn vở thì anh chẳng phải mua cũng có.

Ở trường, anh luôn luôn bận việc mua bán. Ai có thừa thì anh mua lại, ai thiếu gì anh bán cho. Mua bán thứ gì anh cũng vào sổ sách phân minh. Ngày nào ra ngày ấy, thứ nào vào thứ ấy, chẳng khác gì sổ hàng của nhà buôn.

Thỉnh thoảng anh tổ chức cuộc xổ số lấy đồ, mỗi vé năm hào, mà kẻ được người thua, ai nấy đều hỉ hả.

Ở lớp, anh chỉ thích có môn toán, và anh cũng chỉ khá có môn ấy. Tính nhẩm anh làm rất nhanh, và công thức nào cũng thuộc lâu, nhất là về lổ lãi thì anh thuộc trên đầu ngón tay, chẳng khác gì trông vào sách.

Các bạn bầu anh chức thủ quỹ thật là đúng chỗ ! Tiền nong minh bạch, chẳng sai một đồng nào bao giờ. Điều mà chúng tôi phục anh là món hàng nào anh cũng thuộc giá, biết phân biệt thứ xấu thứ tốt, thứ cũ thứ mới, nên đồ hàng trong hợp tác xã, từ ngày có anh, bán rất chạy, số thu, số nhập vượt hẳn lên.

Anh gói ghém nhanh nhẹn chẳng khác gì nhà hàng, còn mặc cả lại càng khéo lắm, chẳng chịu mua hớ bao giờ. Có lẽ vì thế thỉnh thoảng chúng tôi thường gặp anh đi chợ mua thức ăn cho mẹ.

Sở dĩ anh hay lại chơi với tôi, một phần cũng bởi cha tôi thường nhận thư của các nhà xuất bản các nơi gửi tới. Tôi vẫn xin những tem ấy, cắt đi để phần anh. Anh chỉ dẫn cho tôi biết loại tem nào quý, loại nào không, rành chẳng khác gì người trong nghề.

Những hôm anh lại chơi, cha tôi vẫn tùm tùm ngồi nghe anh nói chuyện. Có lần anh giở cho xem cái cặp da khổng lồ

của anh. Chẳng khác gì cửa hàng xén : thứ gì cũng có, xếp đặt đâu ra đấy. Anh thích nhất là quyển sách tem mà anh quý như vàng. Anh thường nâng niu nó trên tay mà bảo : « Biết đâu nó chẳng giúp Phi sau này thành triệu phú ? »

Các bạn có người cho anh là biển lận, là « sét-ty », nhưng tôi, tôi không đồng ý. Gần anh tôi cũng học được lắm điều hay : sự dành dụm, sự khéo léo, sự xét đoán tinh tường...

Anh Pha thì lại càng ghét anh lắm. Anh ta bảo, nếu má anh Phi có ốm đau, thiếu tiền uống thuốc, chưa chắc Phi đã dám bỏ tập tem ra bán. Riêng tôi, tôi có cảm tưởng dù sao cái óc buôn bán của anh cũng không đến làm anh mất nhân cách con người.

Cha tôi biết chuyện, đứng đĩnh nói : « Thì hãy chờ xem ! Đã biết thế nào mà nói trước ! »

TỰ XÉT MÌNH

Ngày 17 tháng 12

Đêm đã khuya, vừa học bài làm bài xong, chuông đồng hồ đồng dục buông mười tiếng. Thế là ngày thứ Hai đã trôi qua. Tôi thu xếp sách vở đi nằm. Trước khi ngủ, như mọi hôm, tôi nhớ lại những việc đã làm ban ngày.

Sáng nay vì mãi vui dọc đường, chợt nhớ giờ học đã tới, tôi cầm cổ mãi miết chạy một mạch tới trường, thì các bạn đã bắt đầu vào lớp. Trước vẻ mặt nghiêm khắc của thầy, tôi len lét cúi chào. May thầy tha không phạt, nhưng tôi cũng cảm thấy rằng thầy không vui lòng, và tôi tự trách mình đã quá ham chơi.

Nhưng tôi hết buồn ngay, vì đến giờ Toán tôi trả lời được nhiều câu hiểm hóc, lấy làm tự đắc được thầy khen, bạn phục.

Giờ Việt Sử, thầy giảng bài « cuộc đô hộ của quân Minh ». Tôi nghe mà lòng sôi uất hận, nghĩ xót xa cho Tổ quốc thân yêu. Bài học ấy tôi thuộc không chơn. Tôi thề từ nay phải quan tâm thêm đến lịch sử nước nhà, để noi gương các bậc tiền nhân.

Đến bài Địa lý thầy dạy về nguồn lợi kinh tế của nước Việt Nam. Tôi cảm thấy nền kinh tế nước nhà trong thời đô hộ vừa qua đã bị ngoại bang bóp nghẹt. Tuy vậy, dưới chính thể Cộng hòa, với những tài nguyên phong phú, nước Việt ta sẽ kiến thiết và khai thác mau chóng để có một tương lai vô cùng rực rỡ.

Giờ vẽ, tôi tìm đến bút chì sức nhớ ra còn bỏ quên trong ô kéo ở nhà. Anh Tôn nhường cho bút chì của anh, còn anh thì dùng cái bút chì ở đầu « công-pa ». Nhưng ai lại « ăn mày đòi xôi gấc » thế ! Tôi mượn bút chì ngấn ấy vậy. Cầm đã khó, chì lại cứng, vẽ chẳng ra gì, điểm thầy cho xấu quá. Tôi lo cho điểm trung bình cuối tháng của tôi. Nhưng lỗi lơ đãng tại mình, còn biết kêu ai ?

Giờ ra chơi tôi cũng được vui vẻ với anh em. Duy lúc lên thang, chen nhau lên trước, thành bất hòa với anh Tác. Mai xin lỗi anh vậy.

Lúc tan học về nhà gặp một chiếc chai vỡ. Tuy đói bụng, đang rào bước đi nhanh, tôi cũng dừng lại, nhặt bỏ sang bên đường. Biết đâu chẳng vì thế mà tránh cho bao kẻ lơ đãng cái nạn què chân ?

Về đến nhà, các việc cha tôi dặn làm, tôi đều chu tất cả. Lúc chập tối, tôi vô ý đánh vỡ chiếc bát kiểu của mẹ tôi. Tôi hãy còn xếp vào một chỗ, định mai đổ tội cho chị Sen. Nhưng nghĩ ra, thế là không phải ; chị thì bị mắng oan, mà mình thì mang tiếng trí trá. Thôi đành rồi sẽ thú tội, mẹ tôi chắc cũng rộng lòng tha thứ.

Cứ thành thực mà nhận xét, thì qua những buổi kiểm điểm như thế, tôi đã sửa đổi được nhiều thói xấu tật hư. Tôi mong mỗi ngày một tiến dần, quyết nghe lời thầy dạy, lời cha mẹ khuyên, không phí thì giờ, để mỗi ngày thêm hoàn toàn, cả Trí dục lẫn Đức dục.

Có thể kỳ thi này mới mong kết quả, và có thể sau này lúc ra đời, mới thành người hữu ích.

THÚ TỘI

Ngày 19 tháng 12

Chiều hôm nay, khi tan học trời còn sớm, lũ học trò chưa chịu về nhà, rủ nhau ra bãi xa nô nghịch. Đá cầu, đánh quay chán, chúng xoay ra chơi tập trận giả.

Mới đầu còn ném nhau bằng đạn giấy, bằng vỏ chuối, vỏ cam, sau đến dùng sỏi, dùng gạch thay súng đạn. Một vài người đi đường, thấy lũ trẻ chơi đùa đại dột, sợ sẩy ra nguy hiểm, đứng lại ngăn cản. Nhưng không kịp nữa rồi ! Bên kia đường, một ông cụ bỗng rú lên một tiếng, tay bưng lấy mắt, loạng choạng ngã. Cậu bé đi với ông cụ, khóc thét lên.

Mọi người đổ xô lại, nâng ông cụ lên. Thì ra ông vừa bị tụi trẻ ném đá trúng phải mắt, vỡ cả kính. Lũ học trò xô chạy tán loạn. Trong số đó, tôi thấy có anh Tôn, anh Tư Húi và anh Phi.

Một người tóm được vài anh, tra hỏi xem ai là thủ phạm. Nhưng chẳng ai nhận cả. Anh nào cũng mặt xám như gà cắt tiết, tíu tít đổ lỗi cho nhau. Riêng anh Phi, chẳng nói chẳng rằng, mặt cứ tái nhợt tái nhợt.

Viên cảnh binh đã tới, giơ tay lên dọa : « Đứa nào ném ? nói ngay ! »

Một bà nói : « Con cái nhà ai mà như lũ quỷ sứ ? Cho nó lên quận, cho biết thân ! Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò mà lị... Có thể bạn sau mới chừa ! »

Mỗi người xúm vào góp một câu, rồi tra, rồi hỏi, nhưng chẳng ai nhận cả. Tôi thấy anh Tôn huých tay anh Phi khẽ nói : « Nhận đi Phi ! »

- Nhưng tôi nhớ phải, cứ có định tâm đâu !
- Cũng phải nhận. Đừng để bạn khác bị oan.
- Nhưng tôi sợ lắm !
- Để Tôn nói đỡ cho...

Viên cảnh binh vẫn trợn mắt trừng trừng : « Không đứa nào chịu thú nhận à ? Học trò gì mà hèn thế ? »

Một người nói : « Cứ cho cả lũ lên bóp là xong ! »

- Không biết ông cụ có việc gì không ?
- Mù chứ còn gì nữa ! Mắt kính đâm vào con người thì còn gì là mắt ?

Anh Phi nghe nói lại càng hoảng sợ, đứng dựa vào anh Tôn, tưởng như sắp ngã đến nơi.

- Cứ ra thú đi ! Tôi bênh vực cho !

Vừa nói, Tôn vừa cầm tay anh Phi dắt ra. Vừa trông thấy Phi, người ta đã biết rằng anh là thủ phạm. Vài người giơ tay lên định đánh anh. Anh Tôn vội sấn vào, đứng chắn, không cho phạm đến người bạn. Anh nói : « Các ông người nhớn lại xúm vào đánh một đứa trẻ là thế nào ? »

Viên cảnh binh cầm tay lôi anh Phi vào một cửa hiệu may, mà người ta vừa đưa ông cụ vào bằng bó tạm. Tôi cũng theo vào, và nhận ngay ra đó là cụ Phán Ích ở gần nhà

tôi ! Cụ đang nằm thẳng trên giường, mùi xoa bưng lấy mắt. Đứa cháu đứng bên cạnh sụt sịt khóc.

Phi nức nở : « Thưa cụ... cháu... cháu nhờ tay... đại đột... »

Một người nóng tính, túm ngay lấy cổ anh mà dúi mạnh xuống : « Quỳ xuống mà nhận tội ! »

Anh Phi khóc nức lên, nắm chặt lấy tay ông cụ. Những giọt nước mắt thi nhau chảy xuống bàn tay ông. Thấy anh biết hối lỗi, cụ Phán giơ bàn tay xương xẩu ra sờ soạng, rồi xoa đầu anh mà bảo : « Cháu nhờ, ta biết ! Thôi về đi, kéo mẹ cháu mong. Ta chỉ hơi đau thôi chứ không hề gì ».

Trên đường về, cha tôi hỏi : « Như con, trong trường hợp ấy, con có can đảm thú tội hay không ? »

Tôi trả lời rằng có. Cha tôi tiếp : « Thế con giữ lấy lời nhé ! »

Tôi mạnh dạn trả lời : « Thưa Ba vâng ! Con xin nhớ ! »

BA BỨC THƯ

Ngày 22 tháng 12

« Sinh thân mến,

« Chủ nhật sắp tới, Ba Dũng sẽ cho Dũng cùng đi về miền quê câu cá. Tuy vậy đi được hay không là còn nhờ Sinh. Chắc Sinh chẳng nỡ để Dũng hụt mất một cuộc vui.

« Sinh có biết tại sao không ? Là vì còn bài luận thứ Hai phải nộp, Dũng chưa làm. Sinh đừng cười nhé ! và chớ có cho Dũng là cái đồ lười đấy !

« Dũng xin thề rằng không phải tại lười, chỉ vì không biết tại sao, Dũng ghét môn Việt văn thậm tệ, ghét như đào đất đổ đi. Đối với Dũng, không có gì nhạt nhẽo và vô vị hơn cái môn Việt văn ! Hể Dũng cứ cầm bút định làm luận là y như buồn ngủ.

« Vậy nhờ Sinh làm giúp Dũng bài luận nhé, vì Dũng chả biết nhờ ai được nữa, mà ai giỏi Việt văn bằng Sinh được ? Sinh đừng từ chối đấy ! Soàng của Sinh cũng bằng trăm của Dũng. Vậy ngoáy vài chữ hộ Dũng cho xong cái của nợ ấy đi nhé !

« Cảm ơn Sinh trước và tin tưởng ở Sinh nhiều lắm đấy !

« Dũng. T.B – Nhớ bí mật hộ, đừng cho ai biết đấy nhé ».

*

« Dũng thân yêu,

« Sinh đã nhận được thư Dũng. Cảm tưởng đầu tiên của Sinh là sự khoái trá, vì đó là một cái hân hạnh lớn của Sinh. Hân hạnh là được Dũng phục, lại còn tin cậy giao phó cho cái công việc « vĩ đại » ấy. Sinh lại rất sung sướng được có dịp giúp bạn, điều mà cha Sinh luôn luôn căn dặn.

« Sinh đã lấy giấy bút định làm đề cho Dũng yên chí đi chơi. Nhưng chợt nhớ lại nhờ thầy ngày nọ, Sinh buông bút xuống, đọc thư Dũng một lần nữa rồi Sinh cảm thấy cái sung sướng ban nãy biến đi. Sinh không khoái trá nữa, mà trái lại thấy buồn buồn, mới lạ chớ !

« Sinh buồn là vì không biết làm bài hộ như thế là giúp Dũng hay làm hại Dũng ? Nếu làm cho Dũng lười thêm thì chẳng hóa ra làm ơn mà thành ra hại Dũng sao ? Hại Dũng mà lại mang tiếng lừa thầy nữa, điều mà Sinh không có can đảm làm.

« Không phải chỉ có thế mà thôi. Sinh còn buồn nhiều hơn nữa khi thấy Dũng ghét Việt-văn, không muốn trau dồi tiếng mẹ. Theo Dũng thì đó là « môn học vô vị », là « cái của nợ ». Thực ra, thì thích hay không, đó là quyền của Dũng.

« Nhưng còn tình bạn của chúng ta nữa ! Chúng ta chẳng đã giao ước với nhau rằng sẽ tận tình khuyên bảo lẫn nhau là gì ?

« Dũng ạ, chúng ta là người Việt chả lẽ lại khinh tiếng Việt để yêu tiếng ngoại quốc hay sao ? Biết bao lần báo chí đã thẳng tay phê bình những ông người lớn có thói quen đệm thêm tiếng Pháp trong câu nói chuyện là gì ?

« Chúng ta ngày nay còn bé, phải tập nói tiếng mẹ cho thông, viết tiếng mẹ cho gọn, kẻo bị người chê là mất gốc. Một nhà văn tiền bối của chúng ta đã nói : Nước ta hay, hay dở sau này là nhờ chữ quốc ngữ ».

« Dũng thấy không ? Tiếng mẹ quan hệ đến vận mệnh nước nhà như thế đấy ! Cho nên với Sinh thì Việt-văn là môn quan trọng vào bậc nhất. Ta có thể dốt tính, kém cách-trí, nhưng sao nhãng Việt-văn thì không thể được : ấy là một tội to đối với Tổ-Quốc.

« Trong thời nô lệ vừa qua – Sinh viết mấy chữ này mà nóng bừng cả mặt – ta vô tình coi thường tiếng mẹ đã đành. Nhưng ngày nay, nền độc lập đã được kiện toàn, người Việt đã làm chủ nước Việt, chúng ta cần phải trau dồi Việt ngữ để dưới chánh thể Cộng Hòa xây dựng một nền văn hóa mới.

« Nhất là trong giai đoạn kiến quốc hiện tại, tiếng Việt lại cần hơn thế nữa. Trong chương trình giáo dục hiện nay, tiếng Việt đã đứng hàng đầu trong các môn học, lấy lại địa vị quan trọng, xứng đáng với nó, Dũng không thấy sao ?

« Người ngoại quốc thấy chúng ta nói tiếng mẹ chẳng nên lời, viết tiếng mẹ không nên câu, không biết sẽ nghĩ thế nào về dân tộc chúng ta ? Cho nên Ba Sinh đã giúp Sinh vạch một chương trình để luyện Việt văn.

« Chẳng có gì là khó. Cũng chẳng có gì là phiền. Trước hết cần phải đọc sách nhiều. Ba Sinh đã chọn mua cho một số sách, loại giáo dục lành mạnh. Đọc được đoạn văn hay,

Sinh lại có sổ tay ghi chép, riêng ra từng loại : tả cảnh, tả người, thuật chuyện, v.v...

« Quyển sách ấy Sinh xem đi xem lại nhiều lần, đến nỗi thuộc lòng rồi đấy.

« Đã sẵn những tài liệu ấy rồi, Sinh cứ việc mang ra dùng, thay đổi lại cho hợp với đầu bài thầy ra trong lớp, chẳng lại mang tiếng là « cóp » nguyên văn.

« Sinh lại còn một quyển nhật ký nữa cơ ! Hằng ngày Sinh tập viết văn bằng cách ghi lại những kỷ niệm riêng, những tâm sự của mình. Còn những bài luận thầy ra thì về nhà Sinh cứ theo dàn bài làm ngay vào giấy nháp. Rồi mỗi hôm lại mang ra sửa đi sửa lại. Đến kỳ nộp là Sinh đã sẵn có một bài kha khá mà Dũng thường nghe thầy đọc trong lớp làm mẫu.

« Đấy, cách luyện Việt văn của Sinh đấy ! Giản dị không ? Nào có gì khó đâu ? Có mất tiền, mất bạc gì đâu ? Chỉ một chút kiên nhẫn, rồi sau quen đi. Cái gì cũng do thói quen cả. Dũng nhỉ ?

« Có vốn rồi, lúc làm văn, tìm chữ cũng chóng, mà có muốn phô diễn ý tưởng gì cũng dễ, cũng thông.

« Ấy chỉ có thế mà Sinh được tiếng khá Việt văn đấy, có chi lạ đâu ?

« Dũng cần phải kiên nhẫn một chút, chỉ một chút thôi – và lại có khó mới nhiều giá trị chứ ! – rồi sau sẽ thấy mình viết văn trôi chảy dễ dàng, và hưởng được cái thú viết văn. Ngoài ra lại chẳng ai bị được mình là những sao tiếng mẹ.

« Sinh không dám lên mặt dạy đời, chỉ thành thực mách Dũng cái phương pháp hay, mà Sinh đang áp dụng thấy nhiều kết quả. Dũng hiểu cho thế thì không có gì làm Sinh vui lòng hơn...

« Bạn thân của Dũng ».

*

« Thân ái gửi Sinh,

« Đọc xong thư Sinh, Dũng cảm động vô cùng. Xin lỗi đã làm phiền Sinh nhé ! Chủ nhật này Dũng chẳng đi câu nữa đâu. Sinh xin phép Ba lại đăng nhà Dũng để chúng ta cùng làm bài nhé ! Có Sinh bên cạnh, Dũng sẽ thêm nhiều nghị lực.

« Dũng chẳng chịu hèn đâu. Rồi Sinh xem !

« Mong đợi Sinh nhiều ».

LÒNG TƯƠNG TRỢ

Ngày 24 tháng 12

Lớp học không một tiếng động. Mọi người đem hết tinh thần chú ý vào bài thi Đức-Dục, về lòng tương trợ. Tôi còn đang mãi tìm câu thí dụ, thì bỗng có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ, rồi ông Hiệu Trưởng bước vào, tay cầm tờ báo.

Ông ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống, trao đổi vài câu gì với thầy giáo không rõ, rồi quay lại chúng tôi, ông cất giọng nói : « Nay các con ! hãy tạm dừng bút vài phút đồng hồ, nghe ta nói chuyện này... »

Chúng tôi ngạc nhiên, hạ cả bút xuống, nghiêm chỉnh ngồi ngay ngắn.

- Các con ạ, các con hẳn đã xem báo, hoặc được nghe kể lại cái thiên tai khủng khiếp vừa xảy ra cho đồng bào chúng ta ở miền Huế. Đó là một trận bão lụt ghê gớm nhất chưa hề có trong lịch sử, chỉ có hai ngày đã giết hàng chục người, cuốn trôi hàng trăm trâu bò, đánh đổ hàng ngàn nhà cửa... Hàng vạn con người hiện nay không có cơm ăn, nhà ở. Đồng ruộng mênh mông những nước, tài sản gây dựng hàng bao nhiêu năm bị phá sạch trơn...

Một vài tiếng suýt soa nổi lên. Ông Hiệu trưởng ngưng lại một giây như để nén cơn cảm xúc, rồi rầu rầu nét mặt kể tiếp : « Trong khi các con yên ổn ngồi đây học tập, chốc nữa về dưới mái gia đình, vui vẻ hội họp quanh mâm cơm nóng rèo, thì còn một số đồng đồng bào của chúng ta ở miền Trung – trong số đó có ông già bà cả, có người ốm trẻ thơ,

có cả trăm ngàn học sinh ngây thơ như các con nứa – hiện nay sống cảnh màn trời chiếu đất, cơm không có, áo thì không, sống dở chết dở, nỗi khổ cực không sao tả xiết. Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ ».

Chúng ta được điểm phúc sống trong cảnh thanh bình, sung túc, nếu không biết thương xót những người đồng loại thì hóa chẳng bằng giống vật ru ?

Lớp học yên lặng như nặng trĩu một tình thương xót. Mấy chữ « lòng tương trợ » viết trên bảng lúc này như tô một nét vàng son chói lọi. Thầy trò chúng tôi nhìn nhau, lòng rào rạt một nỗi đau xót mênh mang.

Ông Hiệu trưởng ngậm ngùi nói tiếp : « Tiếng than khóc của những người chẳng may mất nghiệp vang dậy cả một góc trời, tiếng kêu ai oán kia từ ngàn xa vọng lại, nghĩ đến mà héo ruột đứt gan. Nay đây báo chí đô thành đang kêu gọi lòng từ thiện của tất cả mọi người. Ta nghĩ ngay đến các con. Đây cũng là một dịp để các con làm việc xã hội, đồng thời tỏ lòng yêu nước thương nòi, thực hiện một phần nào những điều thầy giáo con đã giảng dạy ở nhà trường ».

Thầy giáo tôi tiếp lời : « Tôi thay mặt học sinh trong lớp hoan nghênh ý kiến hay đó. Các con ạ, thầy tin rằng các con sẽ hưởng ứng nhiệt liệt lời kêu gọi của ông Hiệu Trưởng để chúng ta có dịp bắt tay vào cái công cuộc rất có ý nghĩa này. Chúng ta học về « lòng tương trợ », nhưng nếu không thực hiện được bằng việc làm thì những điều học ấy có hay đến đâu cũng bằng vô ích. Các con tuy nhỏ, tuy ít, nhưng thầy nghĩ rằng :

« Một cây làm chẳng nên non.
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao ».

« Chúng ta đông người họp lại, thì kết quả chắc chắn sẽ được khả quan. Các con nghĩ thế có phải không ? »

Thầy chưa nói dứt lời, cả lớp đã nhao nhao lên : « Vâng ạ, thầy cho chúng con đóng tiền ạ... »

Anh Tác – vừa được cha cho tiền mua sách – hấp tấp đứng lên : « Con xin quyên 10 đồng ạ. Thầy cho anh Tôn thu ngay ạ... »

Thế rồi mỗi người một câu, lớp học ồn ào như cái chợ. Thầy đập mạnh thước xuống bàn ra hiệu cho im : « Thầy lấy làm vui lòng cho các con biết thương yêu đồng loại và nhiệt thành với công cuộc hữu ích, nhưng cần phải bàn bạc trong vòng trật tự, không được làm loạn lên như thế. Từng anh một, ai có sáng kiến nào hay, thầy cho đứng lên tự do phát biểu ý kiến ».

Anh Sinh giơ tay đứng lên : « Con muốn xin thầy cho cả trường tổ chức « một tuần lễ nhịn quà » để lớn bé chúng con đều được làm việc thiện. Nếu có thể, thì mỗi lớp một hộp tiền riêng để thi đua cho được nhiều. Thưa thầy, nếu cả trường cùng gom lại chắc cũng được món tiền khá... »

Ông Hiệu trưởng ghi chép đề nghị của anh vào sổ tay rồi hỏi : « Thế còn anh nào ý kiến gì khác không ? »

Đến lượt anh Tý : « Thưa, con muốn xin phép các thầy cho từng đội chia nhau ra đi từng khu phố để quyên quần

áo ạ. Nhà con đã có xe bò chở củi. Chúng con chở lấy được, không phải thuê mượn gì cả ạ... »

Tiếng vỗ tay lại nổi lên để hoan nghênh sáng kiến của anh Tý.

Nhưng tôi thấy anh Phi không vỗ tay, cứ ngồi im như pho tượng. Văng trán anh cau lại, anh cắn chặt lấy môi, như có điều gì suy nghĩ mà chưa giải quyết xong.

Rồi tôi thấy anh quả quyết mở cặp, đứng bật người lên, giọng run run nói : « Thưa thầy... con có tập... tập sách tem... Con xin biểu đồng bào để bán lấy tiền sung vào quỹ... »

Có một vài tiếng cười lẻ tẻ nhưng rồi im bặt. Ông Hiệu trưởng ngơ ngác nhìn thầy giáo. Chúng tôi ngạc nhiên nhìn nhau. Thầy giáo nói nhỏ với ông Hiệu trưởng vài câu. Rồi thấy ông Hiệu trưởng đi xuống, âu yếm đặt tay lên vai anh : « Cám ơn con đã có lòng thương xót đồng bào. Nhưng ta không muốn riêng con phải hy sinh cái kỷ vật quý báu của mình. Con cứ giữ lấy, rồi sau đây cùng đóng góp chung vào với anh em trong trường là đủ... »

Chúng tôi cảm động nhìn nhau. Thì ra để giúp đồng bào gặp nạn, anh đã vui lòng xa tập tem quý, vui lòng hiến cả nửa phần hồn lẫn phần xác của mình.

Còn đang xì xào về anh Phi thì thấy anh Tôn giơ tay lên xin nói. Thầy mỉm cười bảo : « À anh Tôn ! chắc con có ý kiến hay thì phải... »

- Thưa thầy, hai ý kiến đưa ra mới rồi đều hay cả. Còn con muốn làm to chuyện hơn một chút nữa : không những để mọi người chú ý đến trường ta, lại chắc chắn kiếm được món tiền khá lớn. Thầy xin phép cho chúng con được tổ chức một buổi chiếu bóng có ca kịch. Phần chiếu bóng thì nghe đâu có phim « Một Tâm Hồn Trong Trắng » loại phim giáo dục hấp dẫn lắm. Còn phần ca kịch thì đã có chúng con xin đảm nhận ; chúng con đã có sẵn mấy vở kịch tố cộng rồi ạ.

Thế là cả lớp vỗ tay rầm lên ; thầy phải hai ba phen làm hiệu mới chịu im...

Hai tuần lễ sau ! Những ai đi ngang qua rạp Độc Lập ở đường Lê Thái Tổ đều thấy hàng ngàn người chen chúc nhau vào lấy vé, dưới tấm băng dài, kẻ rõ mấy hàng chữ lớn : « Buổi Ca kịch chiếu bóng giúp đồng bào miền Trung do học sinh trường Trần quốc Tuấn tổ chức ».

KIÊN NHẪN LÀ MẸ THÀNH CÔNG

Ngày 27 tháng 12

Sáng hôm ấy, lớp tôi có hai kẻ sung sướng, phải nói là ba mới đúng : một là anh Phi được ông Hiệu trưởng gọi xuống buồng giấy thưởng cho ba chiếc tem Liên hiệp Quốc mà anh ao ước từ lâu ; hai là anh Tác, tháng này được đeo huy chương « cố gắng », đứng thứ nhì, sau anh Sinh. Còn người thứ ba là anh Sỹ được cờ danh dự đem về cho đội. Anh Sỹ thì từ khi được thầy cấp đỡ, anh luôn luôn tiến. Nhưng còn Tác thì thật là điều không ngờ. Vừa tháng trước, cha anh đến lớp thưa với thầy giáo : « Thưa, cháu nó dần độ lảm ; mong thầy thương cháu, rèn cặp cho ».

Thế rồi anh học đêm, học ngày, ai can cũng không được, học cả lúc đi đường, học cả lúc giờ chơi, chịu khó và kiên nhẫn chẳng khác con trâu cày ruộng.

Thế rồi, ngày này sang ngày khác, sau bao nhiêu cố gắng, nhẫn nại, bỏ ngoài tai những lời chế nhạo, tiếp tục tặng những cái đá ngầm cho những anh bên cạnh đã quấy rầy anh, anh tiến dần, tiến mãi, cho tới tháng này, vượt lên hàng đầu chúng bạn. Thật là chuyện bất ngờ !

Thực thế, còn nhớ hồi nào vào học, anh viết chính tả hàng tá lỗi, cứ bài tính nào khó là lĩnh « số tròn », chẳng bài học nào là không ấp úng, vậy mà bây giờ chính tả anh viết đã sạch lỗi, tính khó đến đâu cũng làm được, bài dài đến đâu cũng thuộc lầu. Cứ trông thấy cái thân hình cục mịch của anh, cái đầu to vuông vắn, ngón tay như quả

chuối mần, người ta đoán được lòng cương quyết, sự nhẫn nại vô bờ của anh.

Chẳng ai thấy anh ăn quà bao giờ ! Có đồng nào, anh lại gom góp vào để mua sách. Mới có mấy tháng mà anh đã có đầy một ngăn sách. Được lúc khoái chí, anh ngỏ ý mời tôi hôm nào lại thăm « thư viện » của anh.

Đây là anh coi tôi là thân lắm đấy ! chứ ở trường anh cứ lằm lằm lì lì, có chơi với ai, có nói với ai bao giờ đâu ! Ngồi thì như đóng đinh xuống ghế, hai tai vểnh lên nghe thầy giảng.

Sáng nay, thầy đang giận, mà lúc thưởng huy chương cho anh, thầy cũng tươi nét mặt dịu dàng nói : « Thầy có lời khen anh : Kiên nhẫn là mẹ thành công. Nhưng cũng đừng học quá. Học mà đến nổi nhồi sọ là rất nguy hiểm không nên. Các anh nên lấy anh Tác làm gương. Trời cho khối óc thông minh cũng chưa đủ để thành công. Cần phải nhẫn nại nữa mới được ».

Anh Tác vẫn lạnh như tiền, không lấy thế làm tự đắc, lùi lũi quay về chỗ, tay chống cằm, lại ngồi nghe giảng bài, chăm chú hơn bao giờ hết.

Lúc tan học, cha anh đến đón, thấy anh đeo huy chương trên ngực ; ngạc nhiên hết sức, cứ hỏi đi hỏi lại mãi. Thầy giáo phải nói ra cho nghe, bấy giờ ông mới chịu tin, vỗ vai con, cười ha hả : « Con thầy giỏi thật ! Cha chả là giỏi ! hà, hà... »

Mọi người tùm tùm cười. Riêng anh, vẻ mặt vẫn như không, miệng nhắm lại bài học ngày mai...

ƠN THẦY

Ngày 2 tháng 1

« Dũng, con !

« Ba lấy làm phiền lòng thấy bữa qua con phàn nàn với chúng bạn rằng thầy giáo con hay nóng giận.

« Thầy giáo con lúc nổi nóng không phải là vô cớ. Đã hàng bấy nhiêu năm, chỉ vì lũ học trò mà thầy con đã tiêu hao biết bao sinh lực của tuổi xanh rồi, và nếu có may gặp được vài kẻ ngoan ngoãn nết na, biết nhớ công thầy, thì cũng lại có bao nhiêu kẻ vô ơn bạc nghĩa, nhìn thầy như khách qua đường.

« Vậy mà tất cả các con làm thầy hài lòng thì ít, mà làm thầy buồn khổ thì nhiều. Ở vào địa vị thầy, người nào nhẫn nại đến đâu cũng nhiều khi phải bực mình, cáu giận.

« Con có biết rằng đã bao lần thầy con gắng gượng chống với đau ốm, mệt mỏi để giảng dạy cho chúng con đến nơi đến chốn không ? Quên cái đau của mình để chỉ nghĩ đến tương lai của kẻ khác, hẳn thầy phải đau xót thấy lũ học trò vô ơn, không hiểu lòng thầy, mà chỉ biết có làm cho thầy phiền não.

« Con nên nhớ rằng dân tộc Việt Nam có hàng ngàn năm văn hiến, và lòng tôn trọng ông thầy của chúng ta chưa từng một nước nào ở trên thế gian sánh kịp.

« Tiện đây tưởng cha cũng cần nhắc lại cho con một câu chuyện hãy còn ghi trong sử nước nhà, Ông Đào Duy Từ,

thuở nhỏ, một hôm bị thầy quở trách dữ dội mà nét mặt không hề hờn giận. Khi tan buổi học, bạn hỏi tại sao, thì ông buồn rầu trả lời : Phận sự chúng ta đi học là phải chăm chỉ để thầy được vui lòng. Ta đã làm cho thầy phải tức giận, ấy là cái lỗi của ta. Mà thầy có mắng, có phạt, ấy là muốn cho ta hay, lẽ nào ta lại oán thầy được ? Tôi chỉ hối hận rằng đã chót làm cho thầy phải giận, thế thôi... »

« Ba mươi năm sau, ông Đào Duy Từ nổi tiếng là một người có đủ tài thao lược, và với thành Trường Dục, danh ông còn sống muôn đời với hậu thế.

« Con cũng đừng quên rằng trong thời nho học, những học trò làm nên đến thái sư, tể tướng mà khi đến thăm thầy vẫn phải đứng chấp tay, chằm đóm, rót nước hầu thầy, chẳng khác gì lúc còn cắp sách đến trường. Cả đến những khi có điều lầm lỗi, lỡ đến tai thầy, thì dù lúc ấy có làm đến chức gì chẳng nữa, thầy vẫn gọi đến nhà trách mắng như thường.

« Chính cái tình sư-đệ của thời mực tàu, giấy bản ấy đã làm căn bản cho cái đạo đức của người Việt thời xưa và đã làm cho người thế giới phải kính phục ngạc nhiên.

« Con ơi ! Con đừng có đại dột bắt chước một vài kẻ vô giáo dục nhạo lại thầy mà làm cho cha đây phải tủi lòng có đứa con hư. Con nên nhớ rằng, hỗn xược với thầy, thì cũng như hỗn xược với cha, lại còn làm nhục cả đến vong hồn ông bà đã khuất.

« Vậy Dũng ơi ! Con phải kính trọng và yêu mến thầy giáo con. Yêu mến người, vì chính ông nội và cha của con

đây cũng làm nghề ấy. Hơn nữa, yêu mến người, vì thầy là người dạy dỗ, khai sáng con, đưa đường chỉ lối cho con. Yêu mến người, vì thầy đã hy sinh nhiều sức khỏe của thầy để gây cho các con một chút tương lai.

« Đừng bao giờ bắt chước bạn mà xưng « tôi » với thầy. Thầy không phải là người « cha tinh thần » của con sao ! Dù viện cớ nào đi nữa, học trò xưng « con » với thầy không phải là hèn. Chỉ có những kẻ hư lười, bạc bẽo mới hèn, mới xấu thôi.

« Cũng đừng coi thầy là một công chức ăn lương tháng để ngồi dạy học. Không ! thầy không phải là một công chức thường ! Thầy cao hơn thế nhiều lắm, bởi thầy có cái nhiệm vụ tối thiêng liêng là đào tạo cho tương lai cả một thế hệ thanh niên lành mạnh, làm rường cột cho quốc gia sau này.

« Nghĩ được như thế mới biết công thầy không phải nhỏ và sứ mệnh của thầy chẳng phải tầm thường ! Chỗ của thầy trong xã hội cần phải tôn cao nhiều nữa, và tất cả mọi giai cấp, dù ở địa vị nào, cũng không sao sánh kịp.

« Sau này khi con lớn lên, lúc thầy và ta không còn ở trên đời này nữa, hể con nhớ đến cha thì cũng đồng thời tưởng niệm đến thầy. Lúc đó, dù có hàng 30 năm trời xa cách, tưởng tượng đến nét mặt đăm chiêu của thầy, con sẽ đau lòng hối hận vì đã làm cho thầy phiền não và đã không yêu thầy như thầy đã yêu con.

« Nếu con chỉ yêu Ba mà không nghĩ đến những người đã làm ơn cho con – mà thầy là người có công hơn cả – thì Ba đây thật chẳng vui lòng. Thực thế, Ba chỉ có công nuôi

dưỡng, còn thầy mới là người « cha trí tuệ » có công giáo huấn, uốn nắn cho con thành người. Trong hai cái công ấy thì công của thầy bao giờ cũng vẫn nặng hơn, đến nỗi không còn có gì để mà so sánh cả.

« Không thầy đỡ mà y làm nên ». Câu ấy con phải thuộc lấy làm lòng, nếu con muốn nên người khá giả. Và sau đây, dù được địa vị nào trong xã hội, con cũng phải nhớ rằng được như thế là nhờ có công của thầy nhiều lắm.

« Dững ơi ! Yêu Ba thế nào thì con yêu thầy như thế. Yêu thầy khi thầy vỗ về con, hay cả khi thầy trách mắng con. Yêu thầy những lúc thầy vui cười hơn hở, và càng yêu thầy hơn nữa khi thầy rầu rĩ, ưu phiền.

« Bất cứ lúc nào con cũng phải nói tiếng « thầy » với cả một tấm lòng thành kính, và cùng với « cha », « thầy » phải là người đáng cho con tôn thờ hơn hết.

« Ba của Dững hy vọng vào Dững ».

MỘT LỜI CẢM HÓA

Mồng 6 tháng 1

Ba tôi nói thật có lý. Sau cơn ốm hôm nọ, thầy giáo tôi cứ gượng gượng đến trường, cho đến hôm nay thì thầy đã quy hẳn, đành chịu nghỉ nhà, chữa bệnh. Ốm đau như thế, hèn nào mà thầy chẳng hay bực bội, gắt gỏng với lũ học trò lười, nghịch như chúng tôi ?

Đã ba ngày hôm nay, thầy giáo trẻ lên dạy thay. Hai ngày đầu, học sinh luôn luôn làm ồn, nhưng thầy chỉ ngọt ngào bảo : « Im đi các em ! Ngồi mà học các em ! »

Nhưng đến sáng nay thì quá lắm ! Lớp học chẳng khác gì cái chợ. Anh đứng, anh ngồi, anh cười, anh nói, chẳng còn ra cái thể thống gì. Thầy hết sáng lại ngọt, hết ngọt lại sáng, cũng như nước đổ đầu vịt. Chả ai thêm để ý.

Hai ba lần ông Hiệu trưởng phải chạy lên, nhưng ông đi khỏi rồi thì đâu lại đóng đấy. Luôn luôn anh Tôn và anh Sinh làm hiệu khuyên anh em bớt nghịch, đừng lợi dụng lòng tốt của thầy, nhưng nào có ai để ý cho đâu ! Người ta còn mãi đùa. Người ta còn mãi nghịch.

Chỉ có anh Tác là như pho tượng, vẫn ngồi yên chống tay vào cằm, có lẽ đang mơ màng đến cái « thư viện » của anh, và Phi đang rủ rỉ kể lại với anh Vân, về cuộc đi thăm cụ Phán Ích bữa chiều qua. Anh vui mừng thấy mắt cụ không việc gì, đã gần khỏi hẳn.

Trong khi ấy, các bạn khác vẫn thi nhau nghịch, chẳng khác lũ giặc non. Khắp lớp, đạn giấy vun vút bay từ góc nọ

đến góc kia, tiếng dây cao su bật tanh tách.

Thầy giáo lắc vai anh này, bắt quỳ anh nọ, nhưng đôi mắt dịu hiền kia không đủ làm cho chúng sợ. Thầy hét, rồi thầy đập tay xuống bàn thành thịch : « Im ! im ngay ! »

Tiếng kêu lạc vào trong tiếng đùa ầm ĩ, chẳng gây được một hiệu lực nào. Anh Pha liệng ngay cái tàu bay giấy lên bàn thầy. Một anh tung mũi lên đến tận sát trần, trong khi anh khác bịt mũi giả tiếng mèo kêu.

Giữa lúc ấy, người tùy phái bước vào : « Thưa ông xuống ngay, cụ đốc hỏi gì ạ ».

Thầy giáo phụ tái mặt đi, hấp tấp theo xuống cầu thang.

Tiếng cười đùa lại nhân dịp nổi lên ầm ĩ.

Bỗng thấy anh Tôn nhẩy sỗ lên bàn thầy giáo, giơ hai tay lên như có điều gì muốn nói. Mọi người chưa biết chuyện gì, nhưng thấy anh thì đều reo lên : « A ! Tôn ! Hay lắm ! chuyện gì thế ? »

Tôn lại giơ tay ra hiệu cho mọi người yên lặng, rồi cất tiếng lên : « Anh em này ! Yên lặng để Tôn kể chuyện này cho mà nghe ! »

Anh Bích, anh Bảo reo lên : « Hoan hô ! Yên lặng nghe anh Tôn kể chuyện ! »

- Suyt ! Suyt ! Im nào ! Kể đi Tôn ! Kể đi !

Đứng trên bục cao, anh Tôn đưa mắt nhìn khắp lớp : « Muốn nghe thì về chỗ ngồi cả xuống đã nào ! Xong chưa ? Bắt đầu kể đây này ! »

Mọi người ai đã về ngồi nguyên chỗ đó, khoanh tay để lên bàn, yên lặng chờ nghe...

Anh Tôn xoa tay, rồi lên tiếng kể : « Cách đây 500 năm, cũng ở ngay chỗ chúng ta đang ngồi này là một khu rừng rậm. Ở đó có chừng năm chục tên cướp vấy vùng ngang dọc. Tất cả đều tinh thông võ nghệ và có một sức khỏe phi thường : một tay búng chết cọp, đẩy ngã voi ».

Mọi người nhìn nhau kính phục. Anh Tôn lại tiếp : « Một hôm, lỡ ăn phải nước suối độc, cả bọn bị mù. Thế là hết thời oanh liệt. Thế là cuộc đời bỏ đi ».

Chúng buồn rầu, thất vọng đau đớn, chẳng còn thiết sống. Nhưng rồi có một ông lang trứ danh động lòng nhân đạo đến xin chữa cho chúng, với điều kiện là bắt chúng trở về với cuộc đời lương thiện một khi sáng mắt.

Chúng reo mừng ưng chịu. Nhưng mắt chữa khỏi rồi, để nuốt lời thề cũ, chúng hùa nhau vào hành hạ ông thầy... Có tiếng sì sào bất mãn :

- Ô quân bạc ác ! quân bất nhơn !
- Đồ vô ơn ! Giết hết chúng đi mới đáng tội !
- Hay quá ! Kể nốt đi Tôn !

Tôn đằng hắng một tiếng, kể tiếp : « Tôn cũng đồng ý với các bạn mà muốn lên án chém đầu bọn cướp vô ơn... Thế lũ kẻ cướp ấy, các bạn có biết là ai không ? Là chúng ta bây giờ đó. Còn ông lang tức là thầy giáo ta đó ».

Thầy giáo dạy dỗ ta khác nào mở mắt cho kẻ mù ? Vậy mà chúng ta nở hớn hào với thầy như thế, hỏi có đáng tội

hay không ? có đáng chém hay không ? Riêng Tôn, Tôn nhục nhã, xấu hổ lắm...

Cả lớp im lặng. Một bầu không khí ngưng đọng bao trùm. Cả mấy anh đầu sừng, đầu sỏ cũng thấy ngồi yên.

Anh Sinh đứng lên : « Thay mặt các bạn trong lớp, tôi xin cảm ơn anh Tôn đã cho chúng ta một bài học quý giá. Vậy tôi đề nghị từ giờ phút này phải hết sức ngồi nghiêm chỉnh, cho thầy vui lòng. « Nhất tự vi sư, bán tự vi sư » dù là thầy phụ, chúng ta cũng phải coi thầy như cha mới được ! »

Giữa lúc ấy, thầy giáo chán nản bước vào cửa lớp, cặp mắt đỏ hoe. Lớp học không một tiếng động nhỏ. Anh Tôn thì vừa ngồi xuống ghế, mặt còn đỏ gay. Thầy còn đang sửng sốt thì anh Tý đứng lên : « Chúng con chót đại... Xin thầy tha cho... »

Thầy không nói gì, sẽ nhếch mép cười trong khi một hạt lệ từ từ lăn trên gò má...

Còn tôi, đã phục anh Tôn, tôi lại càng phục anh hơn nữa.

HIẾU THẢO

Ngày 10 tháng 1

Mọi sáng anh Côn vẫn đến rủ tôi đi học, vì anh ở ngay đằng sau nhà tôi. Thầy anh mở một cửa hiệu nhỏ chứa xe đạp.

Anh người nhỏ bé, yếu đuối, cặp mắt buồn rầu, sợ sệt, luôn mồm nói câu « xin lỗi ». Anh tuy thế xem ra mà chịu khó học đáo để.

Chờ anh mãi không thấy, tôi cặp bước ra, thì thấy anh lại, một bên má tím bầm, mắt còn ngấn lệ. Thì ra anh vừa phải đòn. Anh phải đòn là sự thường lắm. Cha anh nát rượu nên đánh đập anh luôn, lắm khi chỉ vì những cố không đâu mà anh bị những trận đòn thừa sống, thiếu chết.

Không buổi chiều nào mà thầy anh không say bét nhè. Cứ ở trường về, thấp thoáng bóng cha là anh chết khiếp đi rồi, sẵn sàng chờ vài chiếc bạt tai hay mấy câu chửi rủa.

Gặp cơn say của cha anh thì hãi lắm ! Đi học về muộn cũng phải đòn mà về sớm cũng phải đòn, nghĩa là khi ấy phải có cố gì đánh đập anh, hay ít ra cũng quăng sách quăng vở, hò hét vài câu thì cha anh mới yên. Nó đã thành cái lệ, mà trong bao nhiêu năm rồi, anh phải cắn răng chịu đựng. Tội nghiệp má anh ! Có thương con cũng chỉ đành khóc vụng, khóc thầm !

Do đó, anh trở thành nhút nhát, ra đường sợ từ đứa bé trở đi. Nhiều khi, anh đến trường mặt mày thâm tím, mắt

sưng húp lên vì khóc. Nhưng không bao giờ, chưa bao giờ, người ta thấy anh tỏ lời kêu ca, oán hận cha.

Có lần thầy giáo thấy sách anh rách nát, hỏi anh. Anh sợ hãi, run bần người lên, đứng dậy thưa : « Thưa thầy... thưa... con chót nhớ tay... »

Nhưng tất cả chúng tôi đều biết là anh không nói thật, muốn che lỗi cho cha, và riêng tôi, tôi cảm thấy thương anh vô hạn. Nhất là hôm em Huyền tôi nghe thấy thầy anh quát tháo chửi mắng rầm rĩ rồi cầm roi đuổi anh khắp xóm, chỉ vì anh cứ những những xin tiền mua quyển Địa-Lý.

Ấy cũng bởi bê tha chè rượu mà thầy anh chẳng chịu làm ăn gì cả phải đóng cửa hàng. Có mấy chiếc xe đạp cho thuê, cứ bán dần bán mòn để lấy tiền ăn, rồi đến hết cả, đành nằm khoèo, chờ cái đói sau lưng.

Bởi thế, anh thường đến trường với cái dạ dày lép kẹp. Thỉnh thoảng được anh Tôn chia cho mẩu bánh, hoặc cô giáo cũ thưởng cho ít tiền ăn quà. Thế thôi.

Nhưng cũng chẳng ai biết anh đói, vì có bao giờ anh phàn nàn rằng thầy anh để tiền uống rượu, không đóng gạo đâu !

Một đôi lần, lúc tan học, thầy anh đi đâu về ngang qua, đứng đón anh, quần áo sộc sếch, đầu tóc rối bù.

Anh Côn nhác trông thấy bố sợ xanh mặt đi ! Nhưng anh cũng cố thu lấy can đảm, làm bộ mặt tươi tỉnh. Thế là cha anh lừng lững đi trước, chẳng hỏi con lấy một lời, còn anh cạp cạp thất thểu đi sau.

Khổ thân anh, sách vở đã thiếu thốn, lại bị cha quăng xé luôn, anh khâu, anh dán mãi cũng không kịp. Anh hết mượn sách người này đến người khác. Được cái anh Tác, anh Tôn cũng sẵn lòng với anh không thì anh cũng chẳng biết xoay dở thế nào.

Quần áo anh mới lại tang thương ! Vá đằng trước thì rách đằng sau, lắm khi phải lấy ghim bằng mà gài cho kín, trông đến là thiếu nǎo.

Tuy vậy mà anh chăm chỉ lắm, luôn luôn cố gắng, ít khi chịu nghỉ học. Chưa bao giờ tôi thấy anh bỏ bài không làm, hay không học. Giá có hoàn cảnh như ai, thì tương lai anh cũng chẳng đến nỗi nào.

Sáng hôm nay, trông thấy anh bên má tím bầm, tôi biết ngay mà không dám hỏi, sợ anh tủi thân. Nhưng lúc anh đến trường, thì chúng bạn xúm lại lục vấn : « Thầy « đằng ấy » lại say rượu rồi « choảng » chứ gì ? »

Anh đỏ mặt lên mà cãi : « Bậy nào ! tôi ngã đấy chứ ! Hỏi Dũng xem ».

Nhưng lúc giờ chơi, có người bắt gặp anh đứng ở góc sân, đang chùi nước mắt !

Tội nghiệp anh ! tôi thương anh quá. Ngày mai, các anh Sinh, Tý, Ninh... đến chơi, tôi phải rủ anh nhập bọn mới được. Tôi sẽ nói với mẹ tôi làm bánh để cùng ăn. Tôi sẽ chọn mấy cái tranh đẹp, mấy quyển sách vui để tặng riêng anh.

Thôi thì cũng cố làm cho anh được hưởng một giờ vui với bạn, cho bố những lúc anh sống âu sầu bên người cha hung dữ !

HỌP BẠN

Ngày 16 tháng 1

Hôm nay thật là ngày vui của tôi ! Đã xin được phép của Ba tôi, nên đúng ba giờ, theo lời hẹn trước, các anh Sinh, Tý cùng đến với anh Ninh gù. Chỉ có anh Côn không xin được phép, còn anh Tư Húi thì hẹn đến sau.

Tới cửa, anh Sinh và anh Tý còn đang rúc rích bàn tán về anh Sỹ, con bà bán đậu phộng rang. Họ gặp anh cặp rổ trứng gà mang ra chợ bán. Con gà mái của má anh đẻ được 15 trứng, bà cụ tiếc không dám ăn. Anh bèn xin đem bán lấy tiền mua sách. Anh vừa đi vừa ti ti hát, có dáng vui lắm, vì mới nhận được thư cha anh ở Tân Thế Giới báo tin sắp về.

Hai anh vừa đến, chưa ngồi nóng chỗ thì anh Tư Húi bước vào. Chưa trông thấy tôi anh đã làm « mắt lác » khiến cả nhà phải tủm tỉm cười. Em Huyền thấy anh đến thì thích lắm, cứ níu lấy anh mà bắt làm mắt lác cho xem. Rồi em mang hộp chơi chắp hình ra khoe.

Anh Tư Húi chưa chắp bao giờ mà anh chắp rất khéo, cả những cái khó như tàu bay, ô tô... cũng đúng chẳng sai chút nào. Tôi không ngờ ngoài cái tài làm mắt lác, anh còn có tài chắp hình đến thế, tỏ ra là người thợ khéo, có nhiều sáng kiến.

Anh vừa chơi vừa kể chuyện gia đình cho nghe. Nhà anh ở ngoại ô, trong một căn nhà tôn, nhưng sạch sẽ. Cha anh làm thợ cạo, buổi tối vẫn theo lớp Bình dân. Cứ trông cách ăn mặc của anh cũng đủ biết cha mẹ anh thương anh đến

thế nào ! Quần áo anh bằng thứ vải nội hóa rẻ tiền, nhưng giặt trắng bong, không một cái khuy thiếu, một cái khuyết đứt. Tuy mát trời má anh cũng bắt anh đội mũ, sợ con đi nắng nhức đầu.

Lại được hai anh Sinh, anh Tý, bản tính hồn nhiên, hay pha trò, nên cuộc họp mặt của chúng tôi thú vị lắm. Ba tôi thấy chúng tôi vui cũng lấy làm hỉ hả.

Anh Tý, cái mũ nồi luôn luôn sùm sụp trên đầu, cười nói to hơn cả. Ấy là buổi sáng anh đã dậy từ năm giờ, chẻ đồ cha anh đến gần một tạ củi rồi. Anh cười đùa, nhảy nhót như con thỏ. Lúc qua bếp, anh không quên hỏi mẹ tôi về giá than củi để so sánh với giá ở nhà anh và mời mẹ tôi mua giúp. Thì ra, chơi thì chơi, anh vẫn nghĩ đến việc nhà !

Anh Sinh thì không thế ! Anh nghĩ đến việc học của anh. Thấy quyển sách nào của cha tôi, anh cũng xin phép mở xem. Tài nhất là anh thuộc Địa lý, chẳng kém gì thầy giáo. Giở bản đồ Việt Nam ra, anh nhắm mắt lại mà chỉ cho biết đâu là Hà Nội, đâu là Sài Gòn, dãy Trường Sơn chạy từ đâu đến đâu, sông Cửu Long chảy qua những miền nào, rất đúng, chẳng sai một ly.

Khi tôi đổ anh chỉ dòng Bến Hải thì anh sụm mặt lại, nói lảng đi chuyện khác. Rồi như chợt nhớ ra điều gì thú vị, anh thọc tay vào túi mà bảo : « Tí nữa quên mất cái này ! Tuyệt lắm cơ ! Ai muốn xem phải nhắm chặt mắt vào đã. Khi nào đếm xong « một, hai, ba », mới được mở mắt ra đấy ! Bằng lòng không ? »

Tất nhiên là chúng tôi bằng lòng, vì tất cả đều tò mò muốn biết. Để trêu chúng tôi, anh giữ túi, miệng chậm rãi đếm : « Một !... Mới có một thôi đấy nhé ! Xin các bạn chờ nóng ruột đấy !... Một rưỡi... Hai !... áy, không được... Tư Húi ti hí mắt... Không chơi thế đâu !... Nhắm mắt vào, để tôi đếm lại đấy ! »

Anh Tý tức quá càu nhàu, còn anh Tư Húi thì hi hi cười xin nhận lỗi. Lúc đếm xong « ba ». Chúng tôi mở mắt cả ra, thì thú chưa ! một quả địa cầu tí hon bằng thủy tinh tuyệt đẹp đang nằm gọn trong lòng bàn tay anh Sinh. Chúng tôi reo lên, rồi vỗ lấy xem. Đó là món quà của chú anh đi chơi Hồng Kông về tặng cho, anh mang đến cho chúng tôi cùng chơi.

Quả cầu tròn đặt trên cái đế nhỏ sứ bằng bạc, và quay chung quanh một cái trục. Có cả năm châu, lại đủ cả năm đại dương nữa, chiếu ra mặt trời óng ánh muôn phần. Chúng tôi chuyền tay ngắm xem mà không chán mắt. Anh Ninh lạnh chanh thế nào tuột tay đánh rơi ngay xuống đất lăn lông lốc ! Mọi người kêu lên một tiếng ! Anh Ninh luống cuống chẳng biết làm thế nào, mặt cứ tái đi chực khóc.

Anh Tư Húi nhanh nhẹn chui tuột xuống gầm giường nhặt lên : quả cầu gãy mất cái đế. Anh Tý luôn mồm xuýt xoa tiếc rẻ, còn anh Ninh thì cứ lăm lét nhìn anh Sinh. Anh Sinh cầm quả cầu lên tay, chấp thử, rồi điềm nhiên nói : « Không sao ! Cái này đưa cho thợ bạc chấp lại được ngay đấy mà ! »

Rồi để anh Ninh khỏi buồn, anh liền tổ chức cuộc chơi đố chữ, tìm hình, rồi vẽ thi một nét... nhiều trò vui lắm, mà lại có ích nữa, chơi mãi chẳng biết chán. Nhất là anh Ninh, thấy anh Sinh không giận thì mới yên tâm, cứ ngồi xem mà mồm mỉm cười.

Chơi mãi đến năm giờ, ăn quà ăn bánh xong, chúng tôi mới tan cuộc. Thấy anh Côn không sang, em Huyền bảo : « Các anh gói bánh lại để phần anh Côn mấy. Em mang sang cho ! »

Nói rồi em cầm gói bánh le te chạy đi. Chúng tôi nhìn theo mỉm cười, rồi vui vẻ chia tay từ giã...

HỌC SINH « CAO BỒI »

Ngày 23 tháng 1

Các bạn trong lớp chẳng ai ưa anh Pha ! Riêng tôi, tôi lại càng không thích lắm.

Học hành đã chẳng ra gì, lại xấu nết, xấu na. Tôi không thấy ai tồi như anh. Hễ có bạn nào phải phạt là anh hí hửng như người bắt được của. Đến trường anh hết chọc người này lại chọc người kia, luôn luôn nghĩ ra những trò chơi tai ác, hoặc xúi ngầm cho các bạn cãi nhau, đánh nhau chơi.

Trông thấy anh Tôn đâu thì cứ nen nét như rắn mồng năm, vậy mà hễ gặp anh Tư Húi là hùng hùng hổ hổ định bắt nạt anh, hoặc bắt anh làm mắt lác để cười.

Người hay bị anh chòng ghẹo nhiều nhất là anh Sỹ có cánh tay bị liệt. Đến anh Côn là người được tất cả anh em vì nể mà anh cũng không tha. Lắm khi không còn ai mà chòng ghẹo thì anh lại ghẹo đến anh Ninh, úp mũi lên cái bấu của anh. Đã thế anh lại hay cáu, có đùa nhau với ai, cứ nhè vào chỗ hiểm người ta mà đánh.

Trông dáng điệu anh thật là khả ố ! Lúc đi, tay cứ khuỳnh ra, cái đầu lắc la lắc lư ; dưới cái trán thấp đôi mắt gườm gườm trông mà phát ghét.

Anh thích đi coi « chớp bóng » lắm, thường la cà suốt ngày ở cửa mấy rạp thường trực. Có tiền thì vào xem, không tiền thì coi tranh ảnh. Có lẽ vì thế mà anh ăn mặc đến nực cười ! Áo thì sặc sỡ, chim cò, hoa lá ; quần thì ống

túm, hẹp đến nỗi sỏ chân qua không lọt. Anh bảo thế mới đúng một « cao bồi ».

Anh ta không được cái nết gì, bắt nạt bạn, cãi trả thầy, chẳng coi ai vào đâu ! Nói dối như cuội, ăn tục như gấu, hàng quà hàng bánh nào cũng chịu tiền. Bài học chẳng bao giờ thuộc, sách vở nhem nhuốc, thi thì nhòem hết người này đến người kia, đồ dùng thiếu cái gì thì giật ngay lấy của người ta. Trong túi anh lúc nào cũng có cái súng cao su với túi sỏi để bắn chim, hoặc cao hứng, thì rình bắn trộm người đi đường.

Tôi nghe nói thầy anh đã nhiều lần đuổi anh đi, hoặc nhốt anh vào buồng tắm bắt nhịn cơm. Còn mẹ anh thì rầu rầu héo hắt vì con, thỉnh thoảng lại đến lớp hỏi han về anh và lần nào ra về cũng sụt sùi mếu máo.

Bị thầy mách, anh căm lắm !

Trước kia, thầy vẫn muốn dùng lời lẽ cảm hóa anh, sau không được, ngơ đi, thì anh lại làm già. Thầy phải dùng cách sảng, có lần dọa đuổi. Anh gục mặt xuống bàn, không phải để ăn năn tội lỗi, mà để giấu mặt cười. Lần ấy, anh bị đuổi ba hôm. Sau ba hôm, anh lại đi học, bướng bỉnh và hỗn hào hơn trước.

Một hôm, anh Sinh nhẹ nhàng bảo anh : « Thầy giáo tốt khuyên răn anh để anh nên người, mà anh cứ thế mãi là nghĩa làm sao ? »

Anh Pha không trả lời, lại còn đe có bữa bắn cho vỡ mặt.

Nhưng nhất là sáng nay, thì ai cũng phải cảm tức trước cái thái độ của anh. Lúc đó thầy đang lúi húi chép bảng anh Pha ném ngay một quả pháo ra giữa lớp, nổ đánh đùng một tiếng. Mọi người giật bắn mình lên, còn anh, mím chặt môi để khỏi cười ra tiếng.

Thầy giận tái mặt đi, hét lên : « Ra ngay, Pha ! »

Pha đứng lên, nhăn nhăn cái mặt : « Có phải con đâu ! »

- Ra ngay ! không thèm nói với anh !

Pha ngồi xuống ghế : « Nhưng mà không phải con ! »

Thầy giận quá, chạy xuống chỗ anh, nắm cổ anh lôi xuống cho ông Hiệu trưởng.

Khi thầy trở vào, mặt thầy còn tái mét, ngồi chống tay xuống bàn mà thở. Một lát, thầy rút khăn lau mồ hôi trán, thở dài nói : « Đã 30 năm trời nay ta dạy học, chưa từng gặp những quân ấy bao giờ ! »

Chúng tôi nửa thương, nửa hãi, thín thít ngồi im, không ai nhúc nhích. Bàn tay thầy run lên, nếp nhăn trên trán hằn sâu xuống như vết dao băm.

Tội nghiệp thầy quá ! Trông thấy mà thương !

Anh Sinh đứng lên nói : « Xin thầy đừng phiền lòng. Chúng con đây ai cũng mến thầy và hứa chăm chỉ ngoan ngoãn cho thầy vui lòng ».

Thầy xem chừng bớt giận, chậm rãi mở sách ra : « Thôi học đi các con ! »

GHEN TỊ

Ngày 3 tháng 2

Kỳ thi Việt văn này, lại anh Sinh được nhất. Anh Bích choáng người lên, vì anh đình ninh đề bệp anh Sinh chuyển này.

Trước kia tôi vẫn có lòng mến anh Bích, dù anh có tính đom dảng, nhưng thấy cứ ghen lồng ghen lộn với anh Sinh, tôi đâm ra ác cảm với anh.

Muốn ganh đua thì phải chịu khó học, chứ có phải ghen là hơn được đâu !

Kể ra thì anh Vân cũng ghen với Sinh, nhưng anh khéo che đậy, nên ai tinh ý mới nhận ra được còn anh Bích thì cứ hậm hà, hậm hực, về nhà lại còn phàn nàn rằng thầy không công bình, chỉ bênh anh Sinh.

Khi thầy hỏi câu gì khó, anh Sinh đứng lên trả lời, thì Vân bịt tai lại ra điều không thềm nghe, hoặc bĩu môi, ra điều khinh bỉ, có khi cố mím một nụ cười gượng gạo. Ai cũng nhận thấy điều đó, nên mỗi lần anh Sinh được thầy khen, thì mọi người đều ngoảnh lại nhìn cái bộ mặt sưng sĩa của anh mà cười thầm, nhất là anh Tư Húi, thế nào cũng quay xuống làm mắt lác, trêu anh.

Sáng hôm nay cũng vậy, thầy vừa giở cặp ra, vừa nói :
« Anh Sinh lại nhất ! Đội Quang Trung lại đứng đầu ! »

Anh Bích ho lên một tiếng thật to. Thầy hiểu ngay, nhìn anh mà bảo : « Bích, con chớ để cho lòng ghen tị dày vò,

đầu độc tâm hồn con ! »

Trừ anh Sinh, mọi người đều nhìn anh Bích. Anh muốn nói mấy câu chống chế, nhưng lúng túng chẳng biết nói làm sao, mặt cứ đỏ lên như gấc chín. Một lát sau, khi thầy mãi chấm bài, anh viết thật to lên trên mảnh giấy : « Ta đây chẳng thèm ghen với những kẻ vì tình riêng mà được nhất ».

Viết xong, anh vứt mảnh giấy ấy cho anh Sinh.

Tôi thấy anh Sinh xem xong, buồn bã gấp lại, bỏ xuống ngăn bàn, rồi lại bình tĩnh như không.

Anh Bích thấy thế lại càng giận lắm. Mặt anh tái đi. Mắt anh đỏ ngầu lên, tay anh nắm chặt như cố nén cơn tức giận đang sôi lên sùng sục.

Nhưng rồi chẳng có chuyện gì xảy ra cho mãi đến lúc nổi chuông tan học. Chúng tôi xếp hàng về. Lúc qua mặt Sinh, anh Bích cau mặt lại, nhổ toẹt xuống đất. Anh Sinh cũng chẳng nói đi nói lại một câu.

Ra tới cổng trường, Bích chẳng chờ chúng tôi cùng về như mọi khi, cứ sầm sầm bước như người chạy trốn, chẳng nhớ rằng vào giờ tan học, xe pháo đông như mắc cửi.

Môi anh mím chặt. Anh cầm đầu cầm cổ sang đường, không nhìn thấy một chiếc « vét-pa » đang lao vùn vụt.

Phút nguy hiểm xảy ra chóng quá ! Chỉ còn một ly nữa là anh Bích nằm gọn dưới bánh xe. Trong lúc ấy, nhanh như chớp, không biết từ đâu, anh Sinh nhảy số tới, gạt mạnh anh Bích sang một bên.

Có tiếng phanh rít lên, ghê rợn như tiếng rú của tử thần. Mọi người nhắm mắt lại. Lúc tôi mở mắt ra, anh Sinh đã nằm sóng soài bên chiếc xe đổ nghiêng.

Mọi người định thần, xúm nhau đỡ anh Sinh dậy. Đầu anh xưng lên, rướm rướm máu. May không có gì nguy hiểm. Anh ôm đầu nhịn đau, hỏi : « Bích đâu ? không sao chứ ? »

Lúc ấy Bích đã hoàn hồn, chen vào đám đông, khoác tay anh Sinh, nghẹn ngào nói : « Bích đây !... Tha tội cho Bích, Sinh ơi... ! »

TÂM LÒNG VÀNG

Ngày 10 tháng 2

Buổi sáng hôm nay chúng tôi vào học trễ đến năm phút rồi mà chưa thấy anh Sỹ tới. Tôi sốt ruột quá vì anh còn mượn tôi quyển Vệ sinh chưa trả. Tối qua anh lại mượn tôi để về học và hẹn sáng nay mang lên trường cho tôi, vậy mà giờ này anh còn chưa tới.

Thầy đã gọi tên xong. Thầy đã giở sổ điểm đặt trên bàn. Thầy đã bắt đầu viết hai chữ Vệ sinh trên bảng. Vẫn chưa thấy bóng vía anh đâu. Thầy hỏi có biết vì đâu anh nghỉ, thì chẳng một ai hay.

Tôi lo quá. Thầy gọi lên đọc bài bây giờ mà không có sách thì nguy. Biết nói làm sao ? Trống ngực tôi đập.

Tôi hết nhìn ra cửa lớp, lại nhìn sang chỗ anh ngồi hãy còn bỏ trống.

10 phút nữa qua... Cái 10 phút ấy mới dài làm sao chứ ! Tôi như người ngồi trên đồng lửa. Mỗi lần thấy thầy đưa bút lên quyển sổ điểm, sắp sửa gọi tên, là trống ngực tôi đập bằng trống làng.

Nhưng thầy đã hỏi xong bài cũ. Tôi nhẹ người như vừa cất được gánh nặng. Thầy bắt đầu giảng sang bài mới thì có tiếng chân đi lẹp sẹp, rồi một người rụt rè bước vào cửa lớp.

Đó là anh Sỹ, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, vừa nói vừa thở :
« Thưa thầy... xin thầy tha cho con... Con đến muộn... vì... vì... »

Nói đến đây, anh mở cặp ra, đặt lên bàn thầy một cái gói, bọc giấy bóng : « Thưa thầy... con nhặt được... cái này ở đường... Con... con đứng chờ mãi... không... không thấy ai đến nhận... thành con đến muộn ».

Thầy ngạc nhiên nhìn anh, rồi mở gói giấy ra. Chao ôi ! bao nhiêu là tiền ! Nhiều tiền quá, nhìn mà hoa cả mắt ! Một xấp giấy bạc dày, có lẽ đến mấy chục ngàn chứ không ít !

Chúng tôi trở mắt nhìn. Thầy để nguyên tập giấy bạc trên bàn, sai anh Tôn xuống mời ông Hiệu trưởng. Trong khi ấy anh Sỹ vẫn đứng ngơ ngác, hết nhìn chúng tôi lại nhìn trộm thầy, bắn khoăn như tội nhân, trước giờ tuyên án. Khổ thân anh !

Chỉ một phút sau, ông Hiệu trưởng hấp tấp bước vào. Ông hỏi qua thầy giáo rồi cho gọi anh Tôn lên kiểm bạc trước mặt tất cả chúng tôi. Chúng tôi hồi hộp ngồi nhìn xem anh Tôn đếm bạc : một ngàn, rồi mười ngàn, rồi ba mươi ngàn, rồi bảy mươi ngàn. Đúng 70 ngàn, không kém một đồng. Ông hiệu trưởng lấy mảnh giấy bảo anh Tôn ký nhận vào rồi ông cầm gói bạc tất tả đi xuống.

Chừng nửa tiếng đồng hồ sau, thấy ông vui vẻ vào lớp, có một bà đứng tuổi theo sau. Ông gọi anh Sỹ lên bàn giấy, chỉ vào anh lúc ấy đang rụt rè đứng khép nép bên giá bảng, mà nói với bà khách lạ : « Đây là em nhỏ đã tình cờ nhặt được gói tiền của bà... »

Bà khách nhìn anh Sỹ, nhìn tấm thân gầy guộc ẩn trong tấm áo vá, bạc mầu, bà ngồi thụp xuống, ôm lấy anh vào

lòng mà ghen ngào : « Ta đã nhận được đủ tiền... Em đã cứu sống ta... Ta đã muốn đến tận đây để cảm ơn em, và để biếu em số bạc nhỏ này... »

Nói rồi và dúi vào tay anh Sỹ một tập bạc. Nhưng tôi thấy anh rút tay vào, nước mắt ứa ra, thốt thức nói : « Con nghèo lắm... nhưng không !... nhưng không ! »

Rồi anh rảo bước chạy, chạy ù về chỗ, giữa tiếng vỗ tay nổ ran như pháo.

KHỔ VÌ CON

Ngày 12 tháng 2

Sáng nay, đang lúc mưa to, má anh Pha, vẻ mặt thiếu ngủ, quần áo ướt sũng, cầm tay lôi anh vào trường. Chúng tôi được chứng kiến một tấn kịch nào lòng !

Bà cụ, đầu tóc rũ rượi, hai mắt đỏ ngầu, vừa trông thấy ông hiệu trưởng là òa lên khóc : « Bầm... bầm cụ... xin cụ thương cháu tha cho... Con dại cái mang... chúng tôi già nua được có một mình nó... đau lòng... xót ruột vì con... »

Những tiếng nấc làm bà nghẹn ngào, không nói lên được. Thấy ông Hiệu trưởng lắc đầu, bà sợ hãi, vừa khóc vừa nói : « Cháu dại dột...chúng tôi xin đe nẹt dạy bảo... cụ thương cho... Pha ơi ! mày làm khổ mẹ con ơi ! »

Thế rồi bà ta cứ nắm lấy áo ông hiệu trưởng mà khóc như mưa, như gió. Còn anh Pha thì cúi đầu xuống, sượng sùng lấy chân đi xuống gạch, cơ hồ muốn chui xuống đất. Từ hôm phải đuổi, phần sợ hãi, phần xấu hổ, anh bỏ nhà đi ba hôm nay, tìm kiếm mãi má anh mới bắt được mang về.

Giữa lúc ấy, thầy giáo đi tới. Ông hiệu trưởng bèn thuật lại cho nghe rồi hỏi : « Ý ông có muốn nhận tên học trò này nữa không ? »

Thầy giáo yên lặng, đưa mắt nhìn hai mẹ con anh Pha một lát, rồi chép miệng thở dài : « Tôi xin nhận. Cũng mong cụ tha thứ cho, để nó sửa tính, đổi nết ».

Ông hiệu trưởng quay lại bảo má anh đang đứng tựa cửa mà sụt sịt : « Nhà trường cần phải loại những phần tử xấu để khỏi làm hư hỏng những học sinh ngoan. Nhưng nay thầy giáo nó đã rộng lượng nhận rồi tôi cũng vui lòng tha thứ cho nó một bận cuối cùng. Thôi bà cứ về ! »

Bà cụ mừng quá, cảm ơn rồi rít, rồi gạt nước mắt toan đi ra. Nhưng bà quay lại, mếu máo nói : « Thầy làm phúc cho mẹ con tôi... chúng tôi chẳng bao giờ dám quên ơn. Pha ơi ! con phải thương bố thương mẹ mà chịu khó học hành... Còn các anh, các anh cũng tha thứ cho em, khuyên bảo nó vài lời giúp tôi ».

Bà lại xin lỗi ông hiệu trưởng và thầy giáo một lần nữa, rồi thất thểu bước đi, sau khi nhìn con mà lau nước mắt. Ra đến cổng trường, chúng tôi còn thấy bà quay cổ lại, ôm ngực ho rũ rượi dưới cơn mưa nặng hạt.

Ông hiệu trưởng nhìn anh Pha nghiêm khắc nói : « Pha ! anh giết mẹ anh rồi đó ! »

Chúng tôi ai cũng xúc động ; còn anh, thấy quay mặt đi, tay quệt ngang mắt.

NGOÀI ĐƯỜNG PHỐ

Ngày 15 tháng 2

Thầy giáo chúng tôi còn nghỉ nên thầy giáo lớp Nhì phải tạm thay. Bài đầu sáng nay là bài Đức dục học về « BỐN PHẬN Ở NGOÀI ĐƯỜNG PHỐ ». Trước khi vào bài, tôi thấy thầy mở cặp lấy ra một tờ báo. Thầy nói : « Trước khi giảng bài mới, thầy hãy đọc cho các con nghe đây một tin vui, vừa thuộc về bài học hôm nay mà cũng là một điều vinh hạnh lớn cho các con nữa ».

Thầy giở tờ báo ra, đọc ngay ở trang đầu :

« TẤM LÒNG VÀNG

« Bữa vừa qua, em Hà Văn Sỹ, 14 tuổi, học sinh nghèo lớp Nhất trường tiểu học Ngô Sĩ Liên, trên đường đi học, đã nhặt được một gói tiền rơi của bà Võ Thị Mão, trong đó có một số bạc lớn là 70 ngàn đồng.

« Không động lòng tham, em mang vào lớp trình thầy giáo. Bà Mão nhận được số bạc, sung sướng thưởng cho em năm ngàn đồng, nhưng em không nhận.

« Bản báo đăng hình em Sỹ ở đây để nêu cao tấm gương trong sạch, đã làm vinh dự cho nhà trường, cho thầy giáo, cha mẹ, bạn bè... »

Đọc xong, thầy giơ hình ảnh Sỹ in trên mặt báo cho chúng tôi xem. Anh Sỹ cảm động, cứ ngồi cúi mặt, mân mê quyển vở trong tay, trong khi chúng tôi sung sướng vỗ tay

đôm đốp, và nhìn « người anh hùng trong sạch » bằng cặp mắt hân hoan, cảm phục.

Chăm chỉ, ngoan ngoãn lại trong sạch như anh, thật xứng với tấm lòng trời biển của thầy đã kỳ vọng vào anh.

Gập báo vào, thầy giáo lớp nhì bắt đầu giảng cho nghe bài mới : « Ta thường thấy khi ở nhà các con dè dặt, cử chỉ tỏ ra là đứa trẻ ngoan, có giáo dục, nhưng ở ngoài đường phố là chỗ đông người qua lại thì lại không được như thế. Các con hát, các con chạy, các con đùa, rồi nhổ bậy, rồi vút giấy... coi đường phố như cái sân chơi... Các con ạ, ở gia đình, ở trường học, ta có bốn phận thế nào thì ở ngoài đường, ngoài phố, ta cũng có bốn phận như thế. Trông thấy người tay xách, nách mang, đánh rơi đồ vật, con chạy tới giúp họ nhặt lên. Thấy người kéo xe không vượt qua nổi đoạn đường lầy lội, con tới giúp họ đẩy đi. Thấy cửa rơi ngoài đường, phải mang đi trình, chờ người đến nhận... »

Chúng tôi quay lại nhìn anh Sỹ túm túm cười. Thầy cũng âu yếm nhìn anh, rồi nói tiếp :

« Mỗi lần gặp người già cả, kẻ nghèo khó, người mẹ bỗng con, người què chống nạng, người khuân vác nặng nề, gia đình đám tang, các con phải nhường bước, nhất là khi vắng tiếng quốc ca hay nhạc thấy bóng quốc kỳ, thì bất cứ ở đâu, cũng phải dừng chân, nghiêm mình một cách kính cẩn.

« Thấy em nhỏ lơ đễnh qua đường, sắp gặp tai nạn, con cố tìm cách cứu nó. Nếu gặp em đứng khóc bên đường, phải lại hỏi han, dỗ dành, rồi đưa về nhà, nếu em bị lạc.

« Gặp lũ trẻ đánh chửi nhau, phải đem lời hơn lẽ thiệt mà can ngăn, đừng đứng nhe răng cười, như xem trò xiếc. Nếu là người lớn thì phải nhắm mắt tránh xa chỗ có dừng lại để mục kích những cảnh hung bạo giữa người với người, nó làm cho trái tim ta trở nên sắt đá.

« Gặp người già lão qua đường, con đưa các người sang. Nếu các cụ nhỡ tay rơi gậy, con nhặt lên, lễ phép trao trả vào tận tay người. Nếu có gặp kẻ bị trói tay, xấu hổ, cúi đầu đi giữa hai người cảnh binh, con đừng bắt chước những kẻ hiếu kỳ leo đèo theo sau. Biết đâu người có tội chẳng bị ngờ oan, hoặc đang ăn năn tội lỗi ? Mà kẻ hối lỗi đáng được ta tha thứ rồi.

« Gặp đám tang chớ nên cười đùa, trước những điệu kèn não ruột, tiếng khóc bi ai. Ta phải nghiêm chỉnh ngả mũ chào, để chia buồn với đám tang gia, để vĩnh biệt một linh hồn đã rời xa cõi thế mà còn để lại đau thương cho bao người còn sống.

« Gặp những trẻ mồ côi trong Cô nhi Viện xếp hàng đi trên hè phố, các con đừng khinh bỉ. Hãy nhìn những em đó bằng con mắt thương tình vì đó là hình ảnh của sự đau khổ của loài người.

« Gặp đồng bào miền Bắc di cư hỏi đường, các con phải lễ phép chỉ bảo đến nơi đến chốn. Nhất là đồng bào ăn mặc lôi thôi, lệch thếch thì các con lại càng phải kính trọng hơn nữa, vì dưới những bộ nâu sồng lam lũ ấy chứa đựng cái tinh thần bất khuất bên trong ; vì những bộ quần áo ấy không phải là sự nghèo hèn – và lại sự nghèo hèn cũng

không đáng bị bao giờ – mà nó đã tượng trưng cho lòng ham chuộng tự do của đồng bào miền Bắc.

« Các con nên nhớ, ở ngoài đường phố các con cứ vui vẻ, nhưng phải nghiêm trang. Có thể người ngoại quốc trông vào mới phải kính nể dân Việt chúng ta. Đừng làm hổ lây cho cả dân tộc bằng những cử chỉ ngông nghênh, hỗn xược của mình.

« Dân tộc Việt Nam là một dân tộc có hàng ngàn năm văn hiến. Vậy các con phải tỏ ra là con nhà giáo dục, cho xứng đáng với cái danh ấy ».

Giờ tan học, tôi xem ra anh nào anh ấy đi đứng nghiêm trang lắm, không thấy nô đùa, chạy nhảy như mọi khi.

Tôi nghĩ thầm : « Giá tất cả bảo nhau được mãi mãi như thế này nhỉ ?... »

TẤM HUY CHƯƠNG XỨNG ĐÁNG

Ngày 20 tháng 2

Hôm nay ông Thanh Tra đến thăm trường. Ông vào lớp tôi cùng với ông Hiệu trưởng, đúng vào lúc thầy sắp sửa phát huy chương vào cờ danh dự cho các đội.

Nhân dịp ấy, thầy giáo nhường cái vinh dự ấy cho ông Thanh Tra để cuộc phát thưởng thêm phần long trọng.

Sau khi trao « huy chương học giỏi » cho anh Sinh, mọi người hồi hộp chờ đến người thứ nhì. Ai cũng tưởng như sắp gọi đến tên mình. Thấy thầy và ông Hiệu trưởng cùng ông Thanh tra trao đổi khẽ với nhau những câu gì không rõ, chúng tôi thì thầm hỏi nhau, không biết phần thưởng nhì về ai chuyển này.

Bỗng ông Thanh Tra đồng dục cất tiếng : « Trò Nguyễn Đình Côn ! chăm chỉ làm việc ở trường cũng như ở gia đình ; bài thuộc, chữ tốt. Nguyễn Đình Côn ! huy chương « cố gắng » ! »

Thấy đọc đến tên anh, chúng tôi ai cũng vui vẻ, mừng thay cho anh mà quay về phía ấy. Anh Côn hồi hộp đứng lên, mặt đỏ ửng vì sung sướng. Ông thanh tra nói : « Lên đây con ! »

Rồi ông chăm chú nhìn anh, nhìn bộ mặt xanh xao, đôi mắt buồn rầu, tiều tụy trong bộ quần áo cũ có những miếng vá bằng bàn tay... Rồi ông âu yếm cúi xuống gài huy chương vào ngực anh, ngọt ngào nói : « Ta thưởng cho con, vì không ai xứng đáng hơn con, ta thưởng cho con, không

những vì con ngoan ngoãn, chăm chỉ, mà bởi vì con đã tỏ ra có lòng hiếu thảo với cha ».

Rồi ông quay về phía chúng tôi : « Có phải Côn là người có hiếu không các con ? »

Cả lớp đồng thanh nói lên : « Thưa vâng, vâng ạ... »

Anh Côn chẳng biết nói gì, rơm rớm nước mắt nhìn chúng tôi, như muốn cảm ơn : « Thôi cho con về chỗ... »

Năm phút sau thì tan học. Chúng tôi vừa ra đến cổng trường, thấy thầy anh Côn đứng chực đó, mắt đỏ ngầu, quần áo xốc xếch, hai chân loạng choạng cơ hồ sắp ngã. Thầy giáo trông thấy, vội ghé tai nói thầm với ông Thanh tra.

Ông Thanh tra gật đầu, rồi cầm tay anh Côn, dắt lại với thầy anh. Anh Côn sợ run lên bần bật. Một lũ học trò hiếu kỳ láu nháu theo sau. Đến trước mặt cha anh, ông Thanh tra tươi cười nói : « Tôi có lời mừng ông ! Cháu học hành ngoan lắm ! Trong lớp 54 học sinh, tháng này cháu được thưởng « huy chương cố gắng ». Bài thi nào cháu cũng khá đều. Cháu thông minh và chịu khó lắm, được thầy giáo và các bạn mến yêu. Ngày sau cháu có thể khá được... Tôi rất lấy làm hài lòng, và riêng ông hẳn cũng hãnh diện !... »

Cha anh nghe nói, mồm há hốc ra, hết nhìn ông Thanh Tra lại nhìn thầy giáo, rồi cúi xuống nhìn con đang cầm mặt xuống đất, run lên sợ hãi. Có lẽ là lần đầu, ông vụt hiểu ra rằng bấy lâu ông đang tâm hành hạ con ông, đưa con huyết mạch của ông, đã bao năm căn răng chịu đựng những nỗi dày vò tủi nhục rồi.

Ông bỗng cảm thấy lòng đau xót, rồi trong một giây bàng hoàng, ông cúi xuống, ẵm bổng con lên. Chúng tôi đi qua, người nắm tay anh, người sờ cái huy chương trước ngực... Tôi rủ anh thứ Năm đến chơi cùng anh Tôn, anh Sỹ.

Ai đi qua cũng ngỏ với anh vài lời âu yếm trước con mắt sửng sốt của cha anh. Người cha ấy khẽ thở dài, kéo vạt áo, lau nước mắt cho con...

TỰ HỨA

Ngày 24 tháng 2

Tấm huy chương của anh Côn cứ ám ảnh tôi hoài ! Tại sao tôi lại không bằng anh nhỉ ? Tôi há lại chịu kém anh sao ?

Từ ít lâu nay, tôi không chịu học, và lúc nào cũng như giận dỗi điều gì. Thầy giáo, rồi Ba tôi, mẹ tôi, xem ý ai cũng phật lòng. Tôi không cảm thấy cái vui sau giờ làm việc. Tôi chán nản hết sức. Sách vở, tôi quăng vào một chỗ để đi chơi. Lúc ăn cơm, tôi cũng không thấy cái thú hội họp gia đình.

Tôi suốt ngày bần thần khó chịu, một tư tưởng đen tối lẫn lộn trong đầu, hành hạ tôi, và có tiếng từ đâu vang tới : « Dững ơi ! hèn thế à ? »

Buổi chiều, tôi đứng tựa cửa nhìn bầu em nhỏ đi học về, lẫn vào giữa đám thợ thuyền lũ lượt. Một vài người dáng mặt nhọc, nhưng tất cả đều vô tư, hớn hờ. Người còn thơ thẩn ngắm phố, người hấp tấp bước nhanh, mong chóng về nhà. Họ cười to, nói lớn, bàn tay còn dính than đen, hay giầy vôi trắng, khoa lên.

Tôi nghĩ rằng họ đã làm việc từ sáng sớm để về muộn giờ này. Trong số đó có những trẻ nhỏ như tôi, suốt ngày chênh vênh trên mái nhà cao, hay chơi vơi trên mặt nước, hì hục trong xưởng máy, hay cặm cụi dưới hầm sâu với một nắm cơm khô, một ngụm nước lã thay bữa cơm trưa.

Nhìn vào trang giấy trắng mà tôi vừa bôi bác ra cho xong chuyện, rồi nghĩ tới những trẻ đó, bỗng nhiên tôi cảm thấy mặt nóng bừng vì xấu hổ.

Tôi giận tôi. Tôi giận tôi quá. Tôi như thấy Ba tôi đang nhìn tôi với cặp mắt buồn rầu, muốn đánh mắng tôi mà còn chưa nỡ !

Ba yêu quý của con ơi ! Con biết Ba đã làm việc khó nhọc để nuôi cho con khôn lớn, để cho con được đi học. Đã bao đêm rồi, con thức giấc mà thấy Ba vẫn còn mãi mê bên chồng sách, nét mặt tư lự dăm chiêu.

Đã bao lần, Ba dẫn con đi khám phổi, sau những cơn ho tưởng đến vỡ ngực. Ba làm việc cho chúng con ! Ba đau ốm vì chúng con ! Ba chịu đựng bao nhiêu đắng cay, mệt nhọc cũng vì chúng con !

Vậy mà con chẳng chịu học hành, để phiền, để tủi cho Ba. Ba ơi ! con viết giòng này không muốn khóc, mà nước mắt cứ đầm đìa trên má !

Bắt đầu từ nay, con tự hứa sẽ đem hết cả tâm hồn nghị lực để làm việc như anh Tác. Tối con sẽ thức khuya, sáng con sẽ dậy sớm, cố thẳng cho được sự lười biếng đang chinh phục, đang cám dỗ con !

Nào can đảm lên ! Ta sẽ nhẫn nại, cố gắng học hành để đem lại cho linh hồn một chút vui tươi, cho cha mẹ ta nụ cười hớn hở !...

QUÝ BẠN

Ngày 4 tháng 3

Hôm qua, anh Côn và anh Tôn, cả hai anh cùng đến tôi chơi. Đây là lần đầu tiên mà anh Tôn đến chơi nhà bạn. Anh không hay đến nhà ai, ngượng vì nổi to đầu mà còn học lớp Nhất. Anh Sỹ thì không tới được vì cha anh mới ở Tân thế giới về, sau 6 năm cách biệt.

Thấy anh Tôn, mẹ tôi trở vào anh mà nói với cha tôi : « Cậu bé này học khá mà bụng dạ tốt đáo để ! Thăng Dững nhà ta chơi với anh ấy thực là tốt số ».

Rồi mẹ tôi quay sang anh : « Anh trông nom, bảo ban em mấy nhé ! »

Anh Tôn khẽ « dạ » rồi cúi mặt xuống, liếc tôi mà mủm mỉm cười. Còn anh Côn, từ hôm được thưởng « huy chương cố gắng » thì vui thú lắm ! Thầy anh cũng biết hồi, tuyên bố bỏ tật rượu chè, nên được bà con thương tình giúp vốn cho để mở lại cửa hàng, nhờ trời cũng khá.

Trông thầy anh bây giờ, đố ai dám bảo là xưa kia nát rượu, phũ phàng với con ? Ông cười nói vui vẻ, luôn luôn hỏi han, săn sóc con, hàng xóm láng giềng thấy vậy ai cũng mừng thay.

Ngồi chơi một lát, anh Tôn đứng lên xin phép để cùng chúng tôi lại nhà anh Bích chơi, như chúng tôi đã hẹn nhau từ bữa trước. Anh Bích, từ ngày biết sửa đổi đến nay, đâm ra khác hẳn, nhu mì ngoan ngoãn, ai cũng phải quý, ai cũng phải thương. Nhất là cái thói kiêu ngạo, xa hoa thì không

còn nữa. Thế mới biết con người ta không phải hoàn toàn xấu mãi !

Đến đầu phố đã thấy anh thập thò đứng đợi ngoài cổng, rồi tay bắt mặt mừng làm như lâu ngày không gặp.

Anh đưa chúng tôi vào chào Ba, Má anh, rồi dắt lên phòng học của anh ở trên gác. Phòng anh sạch sẽ, quần áo sách vở gọn gàng ngăn nắp, chúng tôi trông thấy, ai cũng thích. Có hoàn cảnh như anh mà không chịu học thật là uổng quá !

Thấy bạn đến, anh tíu tít lăng xăng đến bật cười. Một lát, má anh đem lên một cái hộp lớn : « Con mang chiếc xe hỏa này để các anh cùng chơi mấy ! »

Rồi bà xuống nhà, mặc cho chúng tôi chơi. Bích mở hộp lấy xe hỏa ra. Anh Côn xem ý lấy làm lạ lắm. Anh say sưa ngồi ngắm chiếc xe nhỏ súa đang chạy sầm sập trên đường sắt, dừng lại ở các ga, qua cầu, chui núi, chẳng khác gì xe hỏa thật.

Bích đưa chìa khóa cho anh Côn lên dây cót. Anh trịnh trọng quay nhẹ từng vòng, chỉ lo nó đứt, rồi quì xuống mà xem xe chạy.

Trông anh nâng niu nó trên tay, tưởng như anh đang cầm một vật bằng thủy tinh mong manh, mà chỉ mạnh tay là vỡ nát.

Anh nghiêng nghiêng cái đầu, nhòm ngó từng bộ phận một, dường như lấy làm lạ lắm ! Chỗ nào có bụi, anh kéo vạt áo lau đi lau lại, tôi nhìn anh, cái cổ nghẹo xuống, cái cổ

mà có hôm tôi trông thấy nó tím bầm, cái tay áo sơ mi quần lên, để lộ ra đôi cánh tay khẳng khiu, hằn xưa kia thường đưa lên đỡ roi đòn, roi vọt của cha.

Tôi bất giác thầm thương anh quá ! Lúc ấy, tôi muốn có gì đem cho anh hết, sẵn sàng nhường cả miếng cơm, sẻ cả manh áo cho anh.

Tôi nghĩ thầm : « Giá mình có cái xe hỏa này thì mình cho phứt anh ấy ngay... »

Còn anh Bích, thấy anh Côn thích đồ chơi của mình thì cứ hỏi đi, hỏi lại : « Côn trông có đẹp không ? Côn xem có hay không ? Côn có thích không ? »

Tôi bụng bảo dạ : « Anh chàng này vẫn không hết được cái tật khoe của... Thôi được, để mai ta cho anh ấy con gấu đánh trống của ta vậy. Cũng đẹp chán !... »

Chơi một lúc, chúng tôi xuống chào Ba Má anh để ra về. Má anh bỏ vào túi chúng tôi mỗi người một gói kẹo, rồi dặn đi dặn lại đi đường cẩn thận kéo xe pháo.

Buổi tối, lúc ăn cơm, tôi ngỏ ý với cha tôi muốn tặng anh Côn món đồ chơi ấy, thì cha tôi vui lòng ngay.

Mẹ tôi cũng bảo : « Phải đấy, ăn xong con đem sang biếu anh ấy, mà phải nói cho khéo kẻo anh phật lòng ».

Ăn xong, tôi âu yếm nhìn con gấu một lần cuối cùng, trong lòng chẳng thấy tiếc đồ chơi đẹp mà lại vui thích như người được của. Tôi trịnh trọng gói vào giấy bóng, rồi hí hửng cầm sang.

Đến nơi, tôi đang thấy hai anh em hí hoáy chấp cái đầu máy xe hỏa, giống hệt cái xe của anh Bích. Tôi ngạc nhiên, cứ đứng trố mắt ra nhìn.

Chợt ngừng đầu lên trông thấy tôi đang chăm chăm nhìn cái đồ chơi quý báu ấy, anh biết ý, mỉm cười giơ cái thư cho tôi đọc :

« Côn thân mến, Bích thành thật tặng Côn cái xe hỏa này để làm kỷ niệm, Ba má Bích cũng đã bằng lòng. Mong Côn nhận cho để Bích khỏi tủi. Lúc chiều vì đông các bạn, Bích không tiện nói ra, mong Côn hiểu cho và chớ nói với ai nhé ! Cám ơn Côn nhiều lắm và thân ái bắt tay Côn. Bích »

Đọc xong thư, tôi ngẩn người ra đặt gói giấy xuống bàn, rồi hấp tấp về nhà như người chạy trốn...

CÁI NGHIÊN MỰC

Ngày 9 tháng 3

Hôm nay tôi cùng cha tôi lại thăm ông giáo Hòa, bạn cũ của cha tôi. Lâu ngày không gặp nhau, hai cụ chuyện trò hỉ hả lắm. Bỗng cha tôi nhác thấy trên bàn một bộ nghiên mực bằng gỗ, chạm trổ rất kỳ cục. Thấy Ba tôi chú ý nhìn, ông giáo nói : « Bác trông có hay không ? Có người vừa tặng tôi đấy ! Ly kỳ đáo để. Để tôi kể chuyện Bác nghe ».

Bác có nhớ cái ngày tôi xin tình nguyện đi Côn Đảo hai năm không nhỉ ? Tôi được cử vào dạy học đám tù nhân ở trại H, toàn những quân giết người cướp của... mặt mũi anh nào trông cũng như tướng cướp...

- Thì chính họ là tướng cướp còn gì nữa ?

Ông giáo cười, nói tiếp : « Trong số tù nhân, học trò của tôi, tôi đặc biệt chú ý đến tên « Vành-cát » (24) – chúng tôi gọi tù bằng số, chứ không bằng tên. Hẳn ngồi yên, chăm chú nghe với cặp mắt nhìn tôi kính cẩn. Tôi hỏi ra mới biết bác ta là thợ mộc, trong lúc nóng giận, lỡ tay đánh chết bạn và phải đày ra đây ».

Vì chịu khó ăn học, nên chỉ 3 tháng sau là gã đã biết đọc, biết viết. Xem ra gã mê mải với sự học lắm, và hình như tự đó ăn năn tội lỗi, nên người ta thường bắt gặp gã thơ thẩn một mình, tay cầm quyển sách, tư lự buồn rầu.

Thế rồi, một buổi sớm kia, nước mắt vòng quanh, gã lên chào tôi vì lệnh đi trại khác. Còn tôi, ít lâu sau, hết hạn lại trở về đây.

Trong 5, 6 năm tôi chẳng được tin tức gì của gã, mà cũng quên đi, chẳng để ý đến nữa. Thế rồi buổi sáng hôm qua, tôi thấy một người đàn ông lạ mặt áo quần lam lũ, đến xin gặp tôi. Thì ra đó chính là tên tù « Vành Cát » vì biết hối lỗi nên vừa được Chính phủ khoan hồng, cho giảm hạn tù.

Trông thấy tôi, gã ghen ngào nói : « Thưa thầy, con hỏi thăm mấy hôm nay mới biết được chỗ ở của thầy – gã vẫn xưng « con » với tôi như một tên trò nhỏ – Nhờ ơn thầy dạy bảo, con vẫn chẳng quên, nay được tha về, thôi thì thầy cũng mừng cho. Trông 6 năm trời đổi sang trại B, con làm được vật mọn này đem về kính biểu thầy, gọi là tạ ơn thầy đã mở lòng, mở mắt cho con, đã cứu sống con được về với gia đình, con cái... »

Thấy tôi chưa kịp nói, gã tưởng tôi từ chối, cặp mắt nhìn tôi nảo nùng như muốn nói : « Sáu năm trời đau khổ, con chưa chuộc được lỗi sao ? »

Tôi vội an ủi và khuyên giải gã, rồi nhận lấy bày trên bàn giấy để làm kỷ niệm.

Nói rồi, ông giáo cầm nghiên mực đưa cho cha tôi xem. Suốt 6 năm trời, chỉ có một mũi đình để gọt cả một khúc gỗ rần, làm nổi vật đó, thật là cả một kỳ công !

Nhìn kỹ phía dưới, thấy khắc một hàng chữ, nét khá rần rỏi : « BIẾT ƠN THẦY CŨ. Tù 24 ».

Ba tôi tấm tắc khen mãi, rồi nói : « Cái nghề của chúng mình lắm lúc cũng hay ! Ai dám bảo dạy học là nghề bạc bẽo. Mà hắn nói rằng bác « cứu sống » hắn, tôi cho cũng không phải là quá ! »

Lúc trở về, chuyện người tù với bộ nghiên mực cứ lần quần mãi trong óc tôi. Rồi tôi ngẫm nghĩ đến cái kết quả huyền diệu của học vấn, đã cải hóa được một người tội lỗi, và còn biết bao nhiêu người đăm đuổi, u mê khác nữa...

Sáng hôm sau, lúc giờ chơi, tôi đem chuyện ấy thuật với anh Sinh – Anh kéo tôi ra một chỗ chỉ vào anh Sỹ con bà bán đậu phộng – đang vui vẻ đánh bi ở gần đó – rồi nói khẽ vào tai tôi : « Thôi đích thầy Sỹ rồi ! Hôm qua Sỹ bảo với tôi thầy Sỹ mới về, có cái nghiên mực bằng gỗ đẹp lắm. Thì ra thầy Sỹ bị đày ở Côn Đảo chứ không phải đi làm ăn ở Tân Thế giới đâu ! Nhưng thôi Dững ạ. Chúng ta biết để bụng thôi nhé ! Đừng nói với ai nhé ! Cấm đấy ! »

Tôi đã nhận lời rồi, mà anh còn dặn đi dặn lại không được kể với ai, sợ người ta chế anh.

Lúc tan học, hai chúng tôi khoác tay anh Sỹ đi về. Ra đến đầu phố thấy cha anh Sỹ đang thập thò đứng đón. Anh Sỹ, trông thấy cha, reo lên : « A ! Thầy tôi ! Các anh ạ ».

Lúc lại gần, Sinh nắm tôi, rồi lấp bắp chào. Bắt chước anh, tôi cũng ngả mũ chào theo.

Sỹ sung sướng, nhìn chúng tôi bằng cặp mắt cảm ơn.

CÔNG MẸ

Ngày 14 tháng 3

Buổi sáng, chỉ vì đòi đi xem chiếu bóng không được tôi đã hờn rồi với mẹ tôi. Ai ngờ cha tôi biết chuyện để lại mấy dòng chữ này, khiến tôi đọc rồi mà thút thít mãi không thôi :

« Sáng nay, con đã tỏ ra hỗn hào với mẹ. Ba mong rằng đó chỉ là vô tình, và từ sau không bao giờ thế nữa. Con có biết rằng Ba đau lòng lắm không, nó nhói vào tim ruột của Ba chẳng khác gì mũi dao đâm không ? Mẹ không cho con đi là vì phim ấy trẻ không xem được, nên mẹ muốn tránh cho con cái hại sau này. Cho con giải trí như thế là làm khổ con đấy, con có biết không ?

« Con hãy nhớ lại, mới năm trước đây, hồi con đau ốm, mẹ con suốt đêm bơ phờ, thiếu ngủ ngồi đầu giường con mà cầu cho con khỏi bệnh. Trái bao đêm không ngủ, mẹ con tiểu tụy, đôi mắt thâm quầng. Lắm khi nhìn con thêm thiếp trên giường bệnh, nước mắt mẹ chan hòa ướt má.

« Con đau, lòng mẹ cũng đau ; con rên lên một tiếng thì mẹ tưởng đến đứt ruột, đứt gan. Giả thử có phải chết đi để cho con được sống, hẳn mẹ cũng vui lòng.

« Con có biết mẹ héo hon, phiền muộn đã nhiều vì con không ? Con có biết mẹ con đã lắm gian nan, nhiều cay đắng mới nuôi con được đến ngày nay không ?

« Những năm lưu lạc hậu phương, đã đói rách lắm than, lại còn phải chạy hòng tên mũi đạn, nếu không có mẹ, hỏi

con có còn đến ngày này không ?

« Vậy, Dũng con ơi ! Sao con lại dám hỗn hào với mẹ ? Rồi đây trên bước đường đời, con sẽ nếm nhiều đau khổ, nhưng không có cái đau khổ nào thấm với cái đau khổ của người con mất mẹ.

« Khi con đã lớn lên, thành người khá giả, sẽ có một ngày kia con nhớ đến mẹ, muốn ôn lại bao nhiêu kỷ niệm trước sau của thời thơ ấu, muốn nghe giọng nói ngọt ngào, muốn nhìn khuôn mặt hiền từ của Người cũng không được nữa : mẹ con đã nằm sâu dưới ba tấc đất, nhưng hồn vẫn vọng về phù hộ cho con.

« Dù con có giàu sang phú quý đến mực nào, thiếu mẹ là thiếu cả cuộc đời. Con sẽ chua xót nhớ lại những phút lỗi lầm, những lúc làm mẹ con đau lòng, bật ra tiếng khóc. Con ơi ! Con ơi ! Lúc ấy hối hận sẽ dày vò lòng con, và làm cho con phải khổ sở xót xa.

« Hãy nhớ đến bao nhiêu trẻ mồ côi, không mẹ, lang thang đầu đường xó chợ, chịu âm thầm tủi phận vì thiếu tình mẫu tử thiêng liêng ! Còn con, con có mẹ, con đã thờ ơ, đôi khi làm mẹ phiền lòng. Những kẻ như thế, dù có làm nên danh phận thế nào cũng không đáng kể, đời sẽ phỉ nhổ vào mặt, ghê tởm chẳng khác gì kẻ sát nhân. Mà kẻ sát nhân nếu còn lòng thương mẹ cũng còn hơn nhiều những đứa con bất hiếu !

« Ba không bắt con phải như người xưa, gập năm đôi kém, cắt thịt đùi nấu cháo mẹ xơi, hoặc đêm đêm cời đàn năm ngủ, để muỗi đốt mình mà không đốt mẹ...

« Không ! Ba không muốn con phải hy sinh nhiều như thế, mà chỉ muốn con lúc nhỏ phải nghe lời mẹ, khi lớn lên, lúc mẹ già tuổi yếu, con hầu hạ chăm nom Người, đừng để mẹ phải tủi lòng vì nỗi có con mà cũng như không !

« Dững ơi ! Hãy thương mến mẹ con, dù chỉ bằng một phần nhỏ của lòng mẹ yêu con ! Hãy yêu mẹ con, không phải vì sợ đòn, sợ vọt, mà do tấm lòng hiếu thảo, phát tự trong đáy tim ra.

« Hãy cầu xin mẹ tha thứ đi con, và xin Người ban cho chiếc hôn trên trán, để xóa sạch những tư tưởng vô ơn trong đầu óc non dại của con.

« Con là niềm hy vọng của Ba, nguồn sống của Ba, Ba sống vì con, nhưng nếu con tỏ ra bất hiếu với mẹ, Ba sẵn lòng nghiêng răng nhìn con như hạt máu rơi !

« Âu yếm hôn con ».

GIỜ THỂ THAO

Ngày 16 tháng 3

Giờ thể thao hôm nay thật là vui ! Một, vì nhà trường vừa cho dựng xong một cây xà ngang để tập thể thao như ở bên trường trung học, điều mà tất cả học sinh chúng tôi ao ước từ lâu.

Hai, vì kỳ này chúng tôi đông đủ cả, không thiếu mặt ai. Mọi lần, thế nào cũng có anh viện lẽ này, lẽ khác để trốn thể thao. Nhất là anh Bùi, coi thể thao như kẻ thù. Anh học hành rất khá, phải cái thân hình ẻo lả, nay ốm mai đau. Rồi vì nghỉ luôn, từ thứ năm, thứ sáu trong lớp, anh cứ thàng thàng tụt dần, cho mãi đến gần đội sổ.

Giờ chơi, anh cứ đứng một chỗ khuất, tay cầm quyển sách, chẳng nghĩ gì đến chuyện vận động tay chân. Thầy có giục anh chạy nhảy cho khỏe người thì anh vâng vâng, dạ dạ, rồi lẩn tránh. Cho nên tuy anh ham học mà vì đau yếu nghỉ luôn, nên sức học cứ đuối dần.

Nhưng vừa hôm trước, thấy bảo mãi không được, thầy phải triệu tất cả mấy anh lười thể thao lên mắng cho một trận nên thân : nào là thanh niên nhu nhược, chỉ để cho người đê đầu cười cổ, nào là nước yếu, dân hèn chỉ vì những con người ốm yếu, nhút nhát...

Mấy anh bấy giờ mới nghe ra, đỏ mặt lên, hết lời xin lỗi thầy. Bởi thế giờ thể thao hôm nay đủ mặt cả. Cả anh Ninh gù nữa, lần thứ nhất cùng ra tập với chúng tôi, điều mà anh Tôn lấy làm thú lắm.

Vì anh tàn tật, nên bà mẹ xin cho anh được miễn thể thao. Tuy vậy anh vẫn ảm ức trong lòng. Đến mãi hôm qua, nghe thầy trách mắng, thì anh không chịu được nữa, nhất định năn nỉ với má anh để xin cho cũng được tập như chúng tôi.

Má anh không nghe, nhưng thấy anh rơm rớm nước mắt vì nỗi nhục nhã thua anh kém em, bà đành phải hứa cho anh vui lòng. Thực tâm bà lo con yếu đuối thì ít, mà sợ chúng bạn trêu ghẹo thì nhiều.

Nhưng anh hiểu ý, nói với mẹ : « Má đừng sợ, đã có anh Tôn con bênh vực cơ mà ! »

Thấy nói đến anh Tôn, bấy giờ bà mới yên lòng, chờ buổi học chiều đến nói lại với thầy. Thấy bà vẫn còn tỏ vẻ lo ngại, thầy phải an ủi : « Xin bà cứ yên lòng : cháu đã muốn thể cứ để cháu tập thử xem sao. Vả lại tôi sẽ trông nom cho cháu tập, bắt đầu từ những môn nhẹ cho quen dần... »

Rồi thầy xoa đầu anh, bảo chúng tôi : « Các con còn thua anh Ninh nhiều lắm... »

Sau khi vận động chân tay, tập thở, tập nhảy... thầy dẫn chúng tôi tới bên cột. Lần lượt chúng tôi mỗi người phải leo lên thang, rồi đứng thẳng người trên xà ngang là một thân cây gỗ vuông, khá rộng.

Anh Phi và anh Tý thì khỏi phải nói, leo nhanh như con vượn. Đến lượt anh Côn. Anh sợ tái cả mặt, lập cập trèo lên thang, nhưng trước sự khuyến khích của anh em, anh cũng làm được đến nơi đến chốn. Rồi đến anh Vân, anh Cảnh, ai cũng được cả. Anh Pha thì khi lên đến nơi, anh đứng thẳng

người, giơ tay chào theo kiểu nhà binh, khiến ai cũng phải tủm tỉm cười. Tài nhất là anh Tôn. Cái thang dài thế mà anh chỉ leo lên bằng tay, chẳng cần dùng đến chân mà vẫn cứ nhanh thoăn thoắt.

Rồi đến lượt anh Ninh. Thầy toan cho miễn, nhưng anh nhất định xin được thử, khiến thầy cứ luôn mồm căn dặn anh rằng phải cẩn thận. Vừa trông thấy anh bám tay vào bậc thang, mấy anh đứng hàng sau đã cười khúc khích. Nhưng anh Tôn khoanh tay trước ngực, quắc mắt lên nhìn, làm mọi tiếng sì sào thốt nhiên im bật.

Trong khi ấy, không chút sợ hãi, anh Ninh cứ từng bậc, từng bậc, chậm chạp leo lên. Mặt anh đỏ gay, mồ hôi trên trán bắt đầu nhỏ giọt. Có lẽ anh đã mệt lắm. Thầy bèn vội vàng ra lệnh cho anh tụt xuống. Nhưng anh không nghe, hai cánh tay khẳng khiu cứ bám chặt lấy bậc thang. Anh vẫn leo đều. Còn năm bậc nữa, rồi ba bậc...

Anh Sinh, anh Tôn đứng dưới, luôn mồm cổ vũ : « Cố lên Ninh ! Cố lên ! Cẩn thận đấy, Ninh ơi !... »

Chỉ còn một bậc nữa là anh Ninh lên đến xà ngang. Mọi người reo lên : « Hoan hô Ninh ! Hoan hô Ninh ! »

Thầy giáo vội kêu lên : « Thôi được rồi, xuống đi con ! »

Nhưng anh không xuống. Đời nào anh chịu kém anh em ! Rồi chỉ một chút cố gắng nữa, anh đã bám lấy xà gỗ, lập cập trèo lên, rồi đứng thẳng người, sung sướng nhìn chúng tôi... rồi lại đưa mắt ra phía cổng trường. Tôi nhìn theo thấy má anh vẫn đứng đấy, hai tay bưng lấy mắt, sợ chẳng dám nhìn.

Ở dưới, thầy cũng thở đánh phào. Lúc anh leo xuống thì chúng bạn xúm lại, vây lấy anh mà khen ngợi. Anh sung sướng đỏ cả mặt lên, chạy ra nắm lấy tay anh Tôn...

Sắp đến lượt anh Bùi. tôi thấy anh đứng im, cắn chặt lấy môi như suy nghĩ điều gì lung lắm. Rồi anh sầm sầm bước tới chân thang, nín thở leo lên một mạch.

Chúng tôi lại có dịp hoan hô anh rầm rĩ. Lúc anh trèo xuống, thầy lại bên anh, vỗ vai bảo : « Đấy, con nghe thầy, có sao đâu ! »

Anh cúi đầu mỉm cười, sung sướng.

CON MẮT QUÝ

Ngày 18 tháng 3

Thầy giáo tôi dạo này ốm quá, phải xin nghỉ nhà chữa bệnh. Thầy giáo lớp Nhì tạm thay ít bữa.

Vừa vào đến lớp, thấy một anh có con mắt bên trái đỏ ngầu, thầy lại gần mà bảo : « Mắt con đau rồi đó ! Phải cẩn thận đấy nhé ! Chớ dụi tay bẩn lên mắt mà khốn đấy ! »

Anh Sinh đứng lên hỏi : « Thưa, có phải trước thầy đã dạy ở trường Mù phải không ạ ? »

- Phải, thầy đã dạy ở đấy, mà dạy lâu năm nữa là đẳng khác !

Thế là cả lớp ồn ồn lên : « Thầy kể chuyện trường Mù chúng con nghe đi ! »

Anh Tý nói to lên : « Thưa có phải trước kia ở Hà Nội cũng có trường Mù không ạ ? »

Thầy ngồi vào chỗ, nghiêm nét mặt, nói : « Các con nói tiếng « mù » dừng dừng như khi nói đến tiếng « ốm » tiếng « đau »... Các con có biết thế nào là mù không ? »

Mù là không thấy gì cả ; không biết thế nào là ngày, thế nào là đêm ; là không thấy ánh sáng rực rỡ, hay màu hoa lá xanh tươi ; là không trông thấy cha mẹ họ hàng, cùng với những vật thân yêu ; là suốt đời chìm trong bóng tối, ngập dưới đất đen...

Các con thử nhắm mắt lại một lúc xem nào, và tưởng tượng rằng suốt đời sẽ ở trong cảnh tối tăm như vậy, chẳng

khác gì trong tù ngục, các con sẽ thấy khổ sở, bức bối thế nào !

Các con sẽ thấy nghẹn ngào, đau đớn, rồi cảm hờn đến nỗi muốn đâm ngực mà hét lên những tiếng kêu tuyệt vọng !

Đến thăm trường mù ta sẽ thấy có những trẻ trông khỏe mạnh, coi bộ thản nhiên, nhưng nếu nhìn thấy những nét buồn rầu in trên khuôn mặt, ta phải phục chúng đã nhiều can đảm để chịu đựng bao nỗi khổ đau.

Có những trẻ khác, trên khuôn mặt xanh xao, hiền hậu còn in những nét sầu vô hạn, tỏ ra chúng đã nhiều lần khóc vụng, khóc thăm.

Các con ơi ! Đừng quên rằng có đứa đã mất mắt trong có vài ngày, có đứa sau nhiều năm bệnh não, hay sau những lần mổ xẻ đớn đau. Lại có những đứa mù ngay từ thuở lọt lòng, tuy được ra đời mà chẳng gì lại chui vào năm mồ sâu, chẳng được biết ánh sáng mặt trời, màu sắc của hoa lá. So với những kẻ có điểm phúc mở mắt trông đời thì chúng thiệt thòi, đau khổ biết chừng nào ! Mà chúng làm gì nên tội ? Ông Trời thật chẳng công bằng !

Ở lâu năm bên những trẻ mù, hàng ngày trông thấy những đôi mắt nhắm nghiền chẳng bao giờ mở cả, giờ lại trông thấy các con với đôi mắt long lanh trong sáng, thầy không khỏi ngậm ngùi thương xót cho cái số kiếp hẩm hiu của chúng, mà bảo rằng : « Các con là những người sung sướng ».

Thế mà ở nước ta này có tới một phần ba dân số bị bệnh đau mắt và có đến hàng vạn người mù. Hàng vạn người mù ! Các con có dám ngờ như vậy không ?

Thầy giáo ngừng lại. Cả lớp im lặng phăng phắc. Thầy lại nói tiếp : « Chúng học rất chăm. Sách của chúng viết bằng chữ nổi. Chúng lấy tay sờ lên rồi đọc rất nhanh. Nhầm một chữ là chúng then đỏ mặt ».

Chúng biết cả viết nữa. Trên mảnh giấy dày chúng lấy dùi đục thủng từng lỗ nhỏ, rồi lật tờ giấy lại, sờ lên chỗ gợn đặng sau, đọc những điều đã viết. Bằng cách ấy, chúng làm bài, làm tính, viết cả thư cho nhau nữa. ²

Nhân tiện đây, thầy cũng cho các con biết gốc tích chữ « bờ ray », thứ chữ của những người mù, cùng là sự kiên nhẫn vô bờ của người phát minh ra thứ chữ ấy, khiến cho những con người xấu số cũng học được, viết được như những người có mắt.

Năm 1912 cậu Bờ-ray, con một người thợ đóng giày ở một làng nhỏ nước Pháp, một hôm mang dùi của cha ra nghịch, chẳng may ngã, thủng mất một mắt. Còn mắt kia sau cũng hỏng nốt, cậu thành mù tịt.

Năm mười tuổi, cậu vào trường mù ở Ba-Lê. Ông Hiệu trưởng lấy những cuống rơm, xếp thành 25 chữ cái để cậu sờ tay vào mà nhận mặt chữ. Sau đó, cậu đọc vào cuốn sách, có chữ cắt bằng vải dán lên giấy, mỗi chữ cao 7 phân và rộng 5 phân, to gần bằng một gói thuốc lá. Sau ông Hiệu trưởng làm thứ chữ nhỏ hơn, cao chừng hai phân một,

nhưng cũng vẫn còn lớn quá. Chương trình người thường học trong ba tháng thì người mù phải học đến 5 năm.

Một hôm cậu Bờ-ray nghe thấy người ta kể rằng có một viên đại úy đã nghĩ ra cách dùng những dấu chấm và vạch nổi, có thể viết, và lấy tay sờ để đọc ở trong đêm tối.

Cậu bèn theo cách ấy, và sau 5 năm nghiên cứu, năm 1836, cậu 27 tuổi, cậu đã có thể dùng dấu nổi đọc nhanh như nói vậy, lại có thể đem áp dụng vào toán học và âm nhạc nữa.

Nhưng sáng kiến ấy bị bao kẻ dèm pha đổ kỵ. Cho mãi đến một buổi hòa nhạc, một nữ nhạc sĩ mù, sau một bản đàn tuyệt diệu, được thính giả nhiệt liệt hoan nghênh. Nữ nhạc sĩ chống gậy bước ra khỏi chiếc dương cầm, rồi vì quá cảm động nước nở lên không thành tiếng.

Một lát sau, nàng mới nghẹn ngào nói trong nước mắt : « Thưa các ngài, những lời khen ngợi ấy, tôi xin nhường lại cho giáo sư Bờ-Ray, người đã dùng thứ chữ nổi để phổ vào đàn cho tôi học tập ».

Từ đó báo chí và dân chúng hết lời ca tụng sáng chế của ông. Hay tin sự thành công của mình, ông cảm động đến ứa nước mắt : « Đời tôi chỉ mới khóc có ba lần. Lần thứ nhất khi tôi bị mù. Lần thứ hai khi tôi tìm ra được lối viết trong bóng tối, và lần thứ ba khi tôi được biết công cuộc làm của tôi không đến nỗi uổng ».

Nghỉ một lát, thầy kể tiếp : « Vì không có mắt nên chúng có một trí nhớ phi thường ; nhiều đứa óc bộ óc thông

minh kỳ dị. Trong lớp chúng ngồi học rất ngoan, chăm chú nghe, ai trông thấy cũng phải ngợi khen ».

Anh Tý khẽ nói vào tai tôi : « Chả bù với cánh ta nhỉ ? »

Thầy suýt một tiếng, bảo im, rồi nói tiếp : « Chúng yêu kính thầy giáo lắm. Chỉ nghe bước chân đi là chúng biết rõ thầy giáo nào rồi. Nghe giọng nói, chúng biết được thầy vui hay buồn, khỏe hay đau ? Được các thầy xoa má vỗ vai thì chúng sung sướng khôn cùng, sờ soạng nắm lấy áo thầy để tỏ dấu biết ơn ».

Chúng chơi với nhau rất thân, chẳng thấy chúng cãi nhau, giận nhau bao giờ. Cùng trong cảnh đui mù, tàn tật, chúng thương yêu nhau hơn hết, tưởng anh em ruột cũng không bằng. Chúng vỗ về săn sóc nhau, thương xót âu yếm nhau, khiến ai trông thấy cũng phải mỉm lòng.

Còn âm nhạc thì đó là nguồn an ủi độc nhất của chúng. Có nhìn chúng chơi nhạc với bộ mặt tươi sáng, nụ cười hớn hở, mới biết chúng say mê nhạc là chừng nào ! Nếu bảo chúng chậm tiến, hay không có khiếu thì chúng vô cùng thất vọng, và cố gắng học tập cho đến được khen mới thôi.

Với chúng, người giỏi nhạc nhất được chúng kính mến như người anh trưởng. Âm nhạc đối với chúng là cả một cái gì quý báu, thiêng liêng chẳng khác gì ánh sáng với con mắt của ta. Cho nên các thầy giáo chưa ai nỡ phạt không cho chúng chơi nhạc bao giờ, cả đến đọc sách cũng vậy.

Vào lớp học của chúng mà nhìn những bộ mặt héo hắt, mất hết tinh thần, yên lặng trông thẳng... mà chẳng nhìn

thấy gì, thì thật là một cảnh tượng nào lòng, làm rung động những con tim sắt đá nhất.

Những trẻ mù từ thuở lọt lòng chẳng nói làm gì, nhưng còn những trẻ sau này mới bị mất mắt thì ôi thôi ! cuộc đời chúng đến đây là hết, là vì chúng hiểu rằng những hình ảnh thân yêu rồi đây sẽ bị mờ dần trong trí nhớ, để chìm sâu vào trong bóng đêm mờ mịt.

Có đứa đã từng nức nở nói với ta rằng : « Con chỉ cầu mong được mở mắt trong giây phút để được nhìn lại bộ mặt hiền hậu của mẹ con mà đến nay con không còn nhớ nữa ! »

Hỡi ơi ! chỉ nghe có một câu nói ấy mà ta không ngăn được giọt lệ thương tâm. Còn các con, nhờ trời còn đủ cả hai con mắt, các con hãy thương giùm cho số phận hẩm hiu của những con người có mặt trời mà không biết ánh sáng, có mẹ hiền mà chẳng biết dung nhan !

Có mắt, con phải biết mắt là quý để thận trọng giữ gìn cho trong, cho sáng. Có mắt, các con phải chăm chỉ học hành ; có mắt, các con phải biết phân biệt cái đẹp, cái xấu ! biết nhìn thấy cái đau khổ của đồng bào, cái nhục của người dân mất nước, để giúp đỡ người đồng loại, để vùng lên đánh đuổi ngoại xâm.

Con mắt đó mới là con mắt có ích, và người có mắt ấy mới xứng đáng là người !

THĂM THẦY GIÁO ỒM

Ngày 25 tháng 3

Chiều hôm qua lúc tan học về, tôi lại thăm thầy giáo tôi bị ốm, chỉ vì thầy chăm việc quá.

Thầy mệt đã lâu, nhưng không chịu nghỉ. Thầy bảo lớp đi thi phải làm việc nhiều hơn các lớp khác. Trong khi ấy thầy cứ sút dần, sút dần, cho đến lúc Bác Sĩ phải đe không chữa cho nữa, bấy giờ thầy mới chịu làm đơn xin nghỉ.

Thầy lo cho hai lá phổi, đôi phổi đã khô héo đi, sau những năm tận tụy với nghề.

Lúc tôi vào thì gặp thầy giáo lớp Nhì ra. Tôi chấp tay chào. Thầy chẳng nói, chẳng rằng, béo má tôi, rồi nhảy lên xe đạp, đi thẳng. Trong căn buồng tranh tối, tranh sáng, thầy giáo tôi nằm dài trên giường, chiếc chăn trắng phủ lên đến tận cằm.

Thấy tôi vào, thầy quay mặt ra, khẽ nói : « Dừng đấy ư ? Vào đây con ! Hôm qua ba con cũng có lại đây thăm ta ».

Tôi dón dén, bước lại gần giường. Thầy giáo giơ bàn tay gầy nóng hổi nắm lấy tay tôi : « Mấy hôm nọ, thầy ốm nhiều ; đã tưởng nguy, nhưng hôm nay đã khá. Các con vẫn chịu khó học đấy chứ ? Còn mấy tháng nữa thi rồi đấy ! Phải cố mới được ! »

Nói đến đây, thầy ngừng lại, bảo tôi rót cho ngụm nước. Uống xong, thầy lại nói : « Thầy biết nghỉ lâu thiệt cho các

con lắm. Nhưng đã có thầy khác ».

Rồi thầy gượng một nụ cười : « Còn cái thầy giáo già này, gần kề miệng lỗ, thì « cho về vườn », phải không con nhỉ ? »

Trông cụ cười chua chát trên khuôn mặt héo khô ấy mà lòng tôi thấy buốt như có kim châm. Tôi toan nói « không » thì thầy đã chỉ tay lên tường, nói tiếp : « Thầy nói đùa vậy thôi, chứ các con chả đời nào quên thầy, phải không con ? Con nhìn kia mà xem ! Đó toàn là ảnh những học trò cũ của thầy cả đấy. Có anh đã làm đến bác sĩ, trạng sư ; có anh xoay ngang học nghề, nhưng dù làm thầy hay làm thợ, tất cả đều giữ được nhân phẩm, không phụ ơn ta dạy bảo ».

Con xem đấy ! Nhiều tấm đã ngả màu vàng vì để quá lâu. Trên hai mươi năm trời rồi còn gì ! Đó là kỷ niệm duy nhất của thầy. Thầy chỉ còn có nó để nhìn trước khi nhắm mắt. Cuối năm nay, các con cũng mỗi anh cho thầy một chiếc nhé !

Nói nhiều, thầy như bị mệt, ôm ngực hỗn hển. Tôi nhân dịp khẽ đặt hai hộp sữa trên mặt bàn, rồi chẳng biết nói thế nào, mặt cứ đỏ bừng lên.

Nhưng không để ý, thầy nói tiếp : « Con kém toán lắm đấy ! Phải chịu khó thêm mới được ! Cứ làm cho thật nhiều tính là giỏi... Thầy còn ốm năm đây, biết bao giờ mới đứng lên được ? Nghĩ đến việc học của các con mà thầy sốt ruột ! »

Thầy vừa nói, vừa thở hỗn hển, mặt co rúm lại, coi như đau đớn lắm : « Thầy đã lên cơn sốt rồi đây ! Thôi con về

nhé kéo Ba Mẹ con mong. Cám ơn con... Không biết thầy còn đủ sức nữa đây không ?... Kìa sao con khóc ? Thầy đã chết đâu ?... Anh em bảo nhau cố gắng mà học... »

Thế là nước mắt tôi cứ từng dòng, từng dòng chảy trên gò má.

LỚP HỌC BÌNH DÂN

Ngày 3 tháng 4

Tối hôm nay có trăng. Chúng tôi rủ nhau ra xem lớp học BÌNH DÂN dạy nhờ ngay ở trường tôi. Đèn các lớp đã bật sáng trưng và học viên từ mọi ngả lục tục kéo đến.

Ông hiệu trưởng đang tức giận vì một viên đá bí mật vừa ném vỡ một ô kính lớn ngay cửa lớp Ba. Bác gác trường chạy đuổi theo, nắm được một đứa trẻ dẫn về. Nó rầy rụa, vừa la, vừa chối.

May có em gái anh Tác trông thấy người ném đá, bèn minh oan cho nó. Thủ phạm chính là anh Canh, học sinh lớp Nhất B, đã ném lại còn đe em không được mách. Nhưng cô bé không sợ, cứ sự thực mà nói kéo lại có kẻ bị oan.

Ông Hiệu trưởng bèn tha cho đứa nhỏ và dọa mai sẽ đuổi cổ thủ phạm thẳng cánh. Tôi chẳng ưa gì anh Canh – vốn tay ngỗ ngược, xưa kia cùng đảng « cao bồi » với anh chàng Pha lớp tôi – nhưng thấy nói đuổi anh, lòng tôi cũng thấy thương thương.

Tám giờ vừa điểm. Lớp học bắt đầu. Có tới bảy tám chục học viên, từ đứa trẻ lên mười, đến cụ già râu bạc, cả đàn ông, đàn bà, người làm thợ, người bán hàng... Tôi trông thấy cả thằng bé bán kem ở cửa trường và bác đưa báo tháng cho cha tôi nữa...

Trông thấy những mái đầu xanh chen lẫn với mái đầu bạc, ngồi cặm cụi học hành, lòng tôi bỗng thấy xúc động lạ thường.

Lớp học yên lặng quá. Ai nấy chăm chú viết, chẳng trò chuyện nghịch ngợm như chúng tôi. Đúng chỗ tôi ngồi, có một người thợ thì phải, tay trái quấn băng, có lẽ đau đớn lắm, nhưng vẫn thấy ông ta say sưa ngồi nắn nót từng dòng, từng chữ.

Nhìn vào chỗ anh Tư Húi thì thấy ông phó Cạo, cha anh. Người ông cao lớn, lom khom trước cái bàn thấp, trông đến tức cười. Ông không chịu xuống bàn cao cuối lớp, cứ nhất định ngồi chỗ con ông, ai tranh cũng không được. Được ngồi chỗ ấy, ông thú lắm ! cứ thấy vừa viết vừa rung đùi.

Trông thấy lớp người bình dân học hành chăm chỉ mà tôi phát ngượng, cảm thấy mình hèn không bằng họ.

Lúc tan học, ngoài cổng trường, một vài bà ra đón chồng, tay bế con. Thấy bố về, đứa nhỏ bập bẹ : « ba, ba » rồi quài tay đòi bế.

Thế là ông bố bồng con đi trước, bà mẹ đỡ lấy sách, lững thững đi sau, vừa đi vừa giục : « Bố nó có nhanh chân một tí không nào ? Các con nó đói cả rồi đấy ».

Chồng cười khì, cắn má con nựng : « Con bố đói rồi phải không ? Cho bố cái má này nhắm rượu nhé ! »

Mọi người đã về cả, mỗi người một ngả. Ngôi trường trở nên vắng ngắt. Tôi còn trông thấy bóng Ông Hiệu trưởng với cái lưng gầy, chậm rãi đi các lớp, soát lại một lượt... Thì ra là người đến sớm nhất, bao giờ ông vẫn là người về muộn nhất !

Chao ôi ! trước những gương cố gắng ấy, lòng tôi hổ thẹn biết bao ! tôi phải học hành thế nào cho xứng đáng đây ?

BÊNH EM

Ngày mùng 9 tháng 4

Thấy anh chàng Canh phải đuổi chúng tôi đoán trước thế nào cũng có chuyện xảy ra.

Quả nhiên sáng nay, quần túm, tóc tém, hăn đứng chực ở đầu phố, chờ gây sự. Lúc anh em Tác đi học về qua, hăn túm lấy đuôi tóc cô bé, nghiêng răng giật một cái thật mạnh. Em bé đau quá khóc thét lên, ngã vật xuống hè.

Hăn tưởng yếu ớt và bé bỏng như anh Tác thì so vôi lại chứ dám làm gì ! Nhưng hăn lầm. Chỉ trong nháy mắt, Tác đã nhảy sỏ vào, vật hăn ngã xuống mà thụi lấy thụi để. Nhưng anh địch sao nổi, nên chỉ một phút sau, mặt anh đã tím bầm lên, có chỗ rướm máu.

Ngoài đường lúc ấy chỉ có một vài nữ sinh nhỏ, nên hai anh mặc sức đấm đá. Bé thì bé, nhưng Tác đâu có chịu lùi ! Anh lồng lên, lăn xả vào mà chống cự. Môi anh mím chặt, da anh tái ngắt, ngã rồi lại đứng lên, lùi rồi lại xông vào, cứ đấm, cứ đá, hăng đến nỗi anh chàng Canh phải lùi vào tận chân tường.

Hăn bị thua đến nơi ! Say máu, hăn rút ngay bút sẵn trong túi, nhắm vào mặt anh Tác mà đâm.

Giữa phút nguy hiểm ấy, một bàn tay nắm chặt lấy cổ tay vặn mạnh, làm hăn văng mất bút, ngã chúi xuống một bên, lóp ngóp dậy, ôm đầu chạy mất.

Có tiếng reo : « Hay quá ! Hay lắm ! Ê ! đồ cao bồi ! đồ khốn nạn ! bắt nạt, ê, ê... »

Một bà đứng trên cửa sổ nói : « Bé người mà anh hùng, biết bệnh em... »

Người bạn vừa cứu anh Tác chẳng phải ai xa lạ : đó là anh Pha, đang cúi xuống nhặt đồng sách rơi vãi tung tóe dưới đất. Trong khi ấy mọi người đổ xô lại, bàn tán ồn ào. Mỗi người một câu :

- Cái thằng hèn mặt kia đâu rồi ? Sao không bắt ngay lấy nó mà đem lên quận ?

- Con cái nhà ai mà du côn, du kê thế vậy ?

- Không có cậu kia thì thùng mặt với nó chứ không chơi !...

- Ủ, can đảm bệnh em như thế mới là phải... Có đau lắm không em ?

Anh Tác mặt mũi sưng vù, không nghĩ đến sự đắc thắng, lẳng lặng cầm lấy sách anh Pha đưa cho, xem từng quyển một, phải từng quyển một, chỉ sợ mất, sợ rách.

Anh cảm ơn Pha, rồi lau nước mắt cho em, anh bảo : « Về đi em, chẳng mẹ chờ cơm ! Không sợ ! Đã có anh !... »

Về nhà thuật chuyện lại với mẹ, mẹ tôi bảo : « Còn con, con chỉ được cái chòng em là không ai bằng. Em nó còn bé dại, em không biết thì phải bảo em, thương em, chiều em mới phải. Xem anh Tác đấy ! »

Cô ả Huyền đứng gần đấy được thể : « Hề anh Dũng bắt nạt con, mẹ cứ đánh thật đau, mẹ nhé ! »

PHÍ CỦA

Ngày 10 tháng 4

Ai trông thấy anh Đỉnh phí của cũng phải tiếc hủ hủ của trời !

Quyển vở mua về mới nguyên, thế nào anh cũng xé ra vài tờ để gấp thuyền hay làm tàu bay chơi. Cái ngòi bút hấy còn tốt, giá vào tay tôi còn dùng được tuần lễ, thế mà anh đã mang vứt vào sọt. Thậm chí cái cặp da vừa mua hôm trước, hôm sau anh đã đặt xuống thềm, rồi ngồi lên.

Vì biết tính anh hay giận – cái nết thường có của con nhà giàu – nên anh Tôn chưa dám ngỏ lời khuyên can. Nhưng anh có nói với tôi thế nào cũng có phen phải làm cho anh đến sửa đổi mới nghe !

Dịp đã đến hôm qua, khi anh Đỉnh bóc cái bánh dore, bửa ra ăn mỗi tí nhân thịt bên trong, rồi vứt toẹt xuống đất. Anh Tôn điềm nhiên làm như không biết, từ từ đi lại, dắt anh ra phía sau trường. Vốn quý anh Tôn nên anh Đỉnh thấy rủ bèn đi ngay.

Lúc ấy tôi đang ngồi dưới gốc cây xem lại bài Địa Lý. Tôi ngồi im nghe hai anh nói chuyện với nhau.

Tôi thấy Tôn vỗ vai anh Đỉnh mà bảo : « Tôi nghèo lắm, chẳng mấy khi có tiền. Nhân hôm qua có bà cô ở Gia Định lên chơi cho vài đồng, Tôn định rủ Đỉnh ăn quà cho vui thì đã thấy Đỉnh ăn no mất rồi ».

Đĩnh vui vẻ nói : « Cám ơn Tôn ! sao Tôn biết Đĩnh no ? »

Tôn nghiêm nét mặt : « Vừa rồi Đĩnh chả vứt cái bánh dò xuống đất là gì ? Không no sao lại thế ? »

Đĩnh bĩu môi : « Thế không phải là một cố để bảo Đĩnh no ? Cái bánh nhật phèo ăn vào chỉ tổ đầy bụng chứ bấu gì ? »

Tôn cười lạt : « Đĩnh đã biết thế còn mua làm gì ? Vật nhỏ thế mà quý đấy ! »

Đĩnh nhún vai, nói mỉa : « Phải rồi, nó quý vì nó đáng những 10 cắc chứ gì ? »

- Đĩnh không nghĩ sâu xa nên mới nói thế. Này nhé ! Cái bánh ấy làm bằng gì, Đĩnh có biết không ?

Đĩnh phá lên cười : « Thừa « giáo sư Canh-Nông » ! Làm bằng hột gạo ạ ! »

Giá phải tôi thì tôi tức lắm rồi, nhưng thấy Tôn vẫn cứ điềm nhiên như không mà bảo : « Thế làm thế nào để có được hột gạo ? »

- Cấy lúa chứ còn gì nữa ? Sao hôm nay « ngài » lẩn thẩn thế ?

- Vậy thế Đĩnh quên cái công phu của người dân quê rồi sao ? Trong khi Đĩnh ngồi dưới quạt điện, hưởng gió mát thì họ phải phơi đầu dưới nắng, manh áo rách chẳng đủ che thân, sỏi từng luống đất cày trong khu ruộng bùn lầy, ngập đến tận đầu gối. Sáng ra khi Đĩnh còn nằm trong chăn chưa thềm trở dậy, ngại gió lạnh sương gieo, thì họ đã đứng lên

từ trống canh năm. Ai tưới mảnh đất cày bằng mồ hôi, xương máu, để có được cây lúa ta ăn, Đỉnh có biết không ? Thế đã xong đâu ! Còn phải ngày đêm lo bão, lo sâu, lo lụt. Rồi khi lúa chín còn phải gặt về đập, phơi, xay, giã, trăm tình nghìn tội nữa mới thành thứ bột nấu bánh mà Đỉnh quăng đi mới rồi chứ !

Anh Đỉnh khẽ thở dài, nắm chặt tay Tôn : « Thế ra Đỉnh phí của quá, Tôn nhỉ ? Tôn đừng khinh Đỉnh nhé ! »

- Sao Đỉnh nói thế ? Vì Đỉnh sống trong cảnh phú quý đã quen, nên không nghĩ đến những con người lao động, đã vì mình mà chân lấm tay bùn, vì mình mà hai sương, một nắng...

Rồi Tôn bỗng rầu rầu nét mặt, nói thêm : « Trong khi Đỉnh phí của thế này, Đỉnh có biết đồng bào miền Bắc bây giờ ra sao không ? Dưới chính thể hà khắc, các đồng bào ấy không có đủ áo mặc, cơm ăn, sống quẫn quại trong đói rét, bệnh tật... Nơi ấy, hiện nay còn bao nhiêu thân quyến của Tôn, cùng cả hàng triệu người khác nữa, đang ngã gục và sắp sửa ngã gục, hèn mọn chẳng khác gì kiếp con giun, cái kiến... Chao ôi ! nói ra mà đau lòng xót ruột ! »

Xem chừng anh xúc động quá, không nói được nữa. Nước mắt anh ràn ra. Anh lấy tay áo quệt ngang. Anh Đỉnh xem ra cũng hồi hận bản khoăn, cứ cầm tay anh Tôn lay mạnh : « Thôi Tôn ! Thôi Tôn ! Đỉnh biết lỗi rồi ! Đỉnh quyết chẳng bao giờ để Tôn phiền lòng nữa ».

- Nếu Đỉnh nghĩ thế thì còn nói gì nữa !

Anh Tôn chỉ có nói thế, rồi anh hấp tấp quay đi, như tránh không muốn khóc trước mặt bạn. Cũng tự đấy, tôi thấy anh Đình không phí của nữa, căn cơ từ giọt mực trở đi.

THƯ VIỆN CỦA ANH TÁC

Ngày 12 tháng 4

Nhớ lời mời của anh Tác, tôi xin phép Ba tôi lại thăm « thư viện » của anh. Anh mời tôi đã lâu mà vì bận nên chưa đến được. Nay thấy anh mời lần nữa, có vẻ chí tình, nên tôi cố xin phép đến thăm anh nhân thể.

Sách của anh chẳng được là bao, nhưng quyển nào cũng giữ gìn như mới. Vì anh ham học, lại nghèo nên đành chịu nhịn quà để thêm tiền mua sách, gom góp được thành một tủ sách nhỏ, mà anh gọi đùa là « thư viện » cho sang.

Anh cẩn thận trong việc chọn sách lắm. Quyển nào trước khi mua, anh cũng hỏi ý kiến thầy, không xem mà cũng không mua những loại sách trinh thám, võ hiệp, hay tiểu thuyết nhảm nhí bao giờ.

Thầy anh làm cai thợ nề, không dư dật lắm, nhưng thấy anh có chí nên mua mấy cái thùng gỗ về đóng cho anh một cái tủ nhỏ, bốn ngăn. Anh mua thêm hộp sơn xanh quét ra ngoài một lượt, trông cũng ra vẻ lắm.

Quyển nào mua về, anh cũng trân trọng lấy giấy bóng bọc sạch sẽ. Anh chia thành từng loại, mỗi loại xếp vào một ô riêng : loại Toán, loại Việt-văn, loại giải trí, loại nào vào chỗ ấy, rất thứ tự, muốn xem quyển nào tìm đến thấy ngay.

Mỗi quyển sách anh dán cho một con số vào gáy sách, lúc tìm, đến là dễ. Anh lại còn cẩn thận chép tất cả vào quyển sổ riêng, mua ngày nào, ở đâu, bao nhiêu tiền, có ghi

cả. Bên cạnh có chỗ biên tên người mượn, mượn ngày nào, trả ngày nào, nhất nhất ghi chép rõ ràng.

Luôn luôn anh lau chùi tủ sách, tỉ mỉ khâu từng túi nhỏ, nhét đầy băng phiến treo vào trong tủ để tránh gián, tránh nhậy. Những hôm nắng ráo, anh mang sách ra phơi và ngồi cạnh hàng giờ không chán.

Có thấy anh giờ quyển sách mới biết anh quý sách đến bậc nào ! Anh chùi tay vào quần, rồi trịnh trọng lật từng tờ, say sưa ngắm như người mẹ hiền ngắm đứa con thơ. Có quyển tôi thấy anh mua đã lâu mà còn mới nguyên, chưa sờn góc. Tôi ngỏ ý phục, thì anh mỉm cười bảo : « Nhà Tác nghèo, đánh rách lấy gì mà mua ! »

Thình thoảng thấy anh đang làm việc lại ngừng lại ngắm con. Có lần ông lại gần, vỗ vào đầu con mà bảo : « Cái óc bòn tởm này đã sáng ra nhiều rồi phải không cậu ? »

Thấy tôi tỏ vẻ thích cái tủ sách của anh, ông ngậm ngùi bảo : « Chúng tôi con nhà lao động, không có tiền dư thóc mịch để lại cho con, thôi đành cố gắng cho em chút chữ nghĩa, làm vốn liếng sau này vậy... »

Tôi đang ấp úng chưa biết nói gì, thì anh trở tay vào tủ sách, vỗ vai tôi : « Gia tài của Tác đấy ! có to không hở Dũng ? »

LÒNG YÊU NƯỚC

Ngày 26 tháng 4

« Sáng nay, giở sách Công dân, con học đến bài Tổ Quốc với một giọng thờ ơ, chán nản. Có lẽ vì con chưa hiểu YÊU NƯỚC là thế nào ? Yêu nước để làm gì ?

« Con ơi ! Yêu nước vì cha mẹ, ông bà ta sinh trưởng ở đó ; vì dưới lớp đất dày đã chôn vùi bao nhiêu hình hài của các đấng tổ tiên ; vì đường ta đi, nhà ta ở, giọng ta nói, quyển sách ta học ; các anh chị em, các đồng bào, bạn hữu đang cùng ta chung sống ; cánh đồng xanh, ruộng lúa chín, núi cao, rừng rậm, sông dài ở chung quanh ta ; những cái gì ta trông thấy, ta mến yêu, ta cảm phục... đều là xứ sở của ta, là máu thịt của ta.

« Con sẽ cảm thấy yêu nước một ngày kia, khi con lớn lên, phải xa xứ sở. Rồi có những buổi hoàng hôn hiu hắt, hay những buổi chiều tà ảm đạm, ở chốn quê người đất khách, ngửa mặt lên trời ngắm cánh mây lưu luyến, con sẽ ngậm ngùi nhớ tới quê hương.

« Thế rồi khi trở về quê cũ trên con đường đất ngoằn ngoèo, trông thấy cây đa, quán nước, đình làng... chốn xưa, cảnh cũ sẽ làm cho con phải thổn thức trong lòng mà trào ra nước mắt.

« Con sẽ thấy lòng yêu nước dâng lên, khi ở chốn tha hương, trên bước đường lữ thứ, con vô tình gặp được người đồng bang, đang nói cùng một thứ tiếng với con. Con sẽ đến làm quen với họ, ân cần mời họ về nhà để hỏi thăm tin

tức từng người, từng chốn, để được nghe giọng nói của quê hương, để được ngắm bộ y phục của xứ sở, tất cả gọi lên cho con những nỗi nhớ nước, thương nhà.

« Con sẽ biết thế nào là lòng yêu nước khi có kẻ ngoại bang nói phạm đến nước Việt thân yêu của con, làm cho con phải đỏ mặt, ghen ngào vì tức giận.

« Chính sự căm hờn ấy đã thúc đẩy đám thanh niên học sinh yêu nước, tổ chức cuộc biểu tình vĩ đại vừa qua, đập tan mưu mô xâm lược của bọn thực, cộng.

« Lòng yêu nước ấy đã được hun đúc từ bốn ngàn năm trước, khi hai bà Trưng bắt đầu khởi nghĩa, đuổi quân Đông-Hán xâm lăng. Rồi thì liên tiếp trong những năm ròng, từ Lê Lợi dấy binh ở đất Lam Sơn, đến Nguyễn Huệ kéo binh ra Bắc, biết bao thanh niên Việt Nam đã nổi nhau đổ máu để giữ gìn đất nước của ông cha.

« Không phải chỉ có thế. Trong suốt thế kỷ vừa qua, để chống lại chế độ giết chóc tù đầy dưới ách thực dân, biết bao nhà cách mạng oanh liệt bỏ mình vì nước, và đã có ngay những mầm non ưu tú đứng lên, tiếp tục sự nghiệp đấu tranh.

« Con ơi ! để bảo vệ giang sơn của tổ tiên, người Việt chúng ta đã chiến đấu từ lâu, khi âm thầm, khi quật khởi, và vẫn còn kế tiếp nhau chiến đấu đến cùng, chiến đấu mãi mãi, cho nền tự do của dân tộc.

« Lòng yêu nước sẽ cảm thấy sâu sắc hơn cái ngày vừa qua mà khắp nơi nơi làn sóng căm hờn cuộn cuộn dâng lên để phá tan xiềng xích thực dân. Con sẽ thấy lòng hồi hộp

lúc đứng trước đoàn quân tiểu giặc trở về, một nhọc tang thương, nhưng trong khóe mắt lóe ra những tia đắc thắng.

« Con sẽ cảm thấy xót xa yêu nước khi thấy lá quốc kỳ tả tơi vết đạn, kéo theo sau hàng đoàn người trai anh dũng, đầu ngừng cao còn ghi dấu thương đau, đi hùng mạnh giữa tiếng reo mừng của toàn dân. Con muốn nhảy sổ ra, bá lấy cổ từng người. Con muốn quỳ xuống chân họ, nghẹn ngào mà bảo : Các anh là ân nhân của dân tộc... Các anh là những người đáng sống...

« Lúc đó, Dũng ơi ! Con sẽ hiểu thế nào là lòng yêu nước. Đó là điều hết sức cao quý và thiêng liêng đến nỗi, nếu một ngày kia, để chống lại kẻ thù, con hèn nhát tránh cho con cái chết ở ngoài mặt trận, thì con sẽ đem lại cho cha đây cái chết nhục nhã, tủi hờn ».

TRỌNG QUỐC KỲ

Ngày 29 tháng 4

Từ hôm cha tôi nói về lòng yêu nước, lại được thầy giảng bài Công Dân về « Bốn phận đối với Quốc Kỳ », tôi định bụng thế nào cũng cho anh Vân một bài học. Là vì từ bữa tôi xếp hàng bên anh, thường thấy anh nô đùa trong những buổi lễ chào cờ.

Trước kia thấy các bạn nói, tôi vẫn chưa tin. Nay đứng gần anh, tôi mới nhận rõ những lời phê bình ấy chẳng oan tí nào. Thật thế, lúc thầy đi qua thì anh đứng ngay ngẩn ra dáng nghiêm chỉnh lắm. Nhưng thầy đi khỏi rồi, anh cầu anh nọ, véo anh kia, cười khúc kha khúc khích.

Dịp hay đã đến. Sáng nay lúc tan học, trên đường về, chỉ có anh và tôi, tôi thân mật vỗ vai anh mà bảo : « Vân này, nghe Dũng bảo cái này nhé ! Chỗ anh em có điều gì không phải, ta có nên sửa chữa cho nhau không ? »

Anh sững sốt quay lại : « Có chứ ! Thế nào là anh em ? Cứ thực mà nói mới phải chứ ! »

Được lời anh nói, tôi nghiêm nét mặt, nắm lấy tay anh : « Trong những buổi chào cờ, thực tình Dũng không bằng lòng Vân tí nào cả... »

Tôi chưa nói hết câu, Vân đã cướp lời : « Chà ! Chà ! Dũng lại sắp sửa giở bầu đạo đức khuyên Vân đừng nghịch chứ gì ? »

- Thế là Vân biết lỗi rồi đấy nhé ! Vân đã biết thế sao còn cứ nghịch ? Thế Vân có hiểu ý nghĩa lễ chào cờ là thế nào không nhỉ ?

Vân cười nhạt : « Vân chỉ biết rằng ngày nào cũng như ngày nào, phơi đầu trần dưới nắng như lũ tượng gỗ thì khổ thân lắm lắm và, v.v... »

Tôi tuy trong bụng tức quá, nhưng vẫn phải điềm nhiên mà nói : « Như vậy Vân nhầm rồi ! Học bài Công Dân chúng ta đều biết Cờ không phải là mảnh vải vô hồn, mà Cờ tượng trưng cho ý chí Độc Lập, quật cường của cả dân tộc Việt Nam chúng ta ».

Vân rún vai, cau mặt : « Sao Vân lại chẳng biết thế ? Nhưng cứ treo lên đỉnh cột cao, hàng ngày ra vào trông thấy, can chi phải chào chiếc lô thôi. Chúng ta không nên máy móc quá... »

Tôi cười gằn : « Nếu thế thì Vân lại càng chưa hiểu rõ lắm ! Vân ơi ! Chào cờ là để tỏ lòng nhớ ơn Tổ Quốc, là để tưởng niệm đến công lao của các bậc tiền nhân ; chào cờ là để nhớ bốn phận giữ gìn đất nước, bốn phận làm cho giang sơn ngày ngày rực rỡ, dân tộc ngày ngày hùng cường... Từ Lê Lợi, Quốc Tuấn ngày xưa cho đến các chiến sỹ Cộng Hòa ngày nay, và còn biết bao nhiêu anh hùng vô danh khác nữa, đã nhỏ đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ TỰ DO, tô thắm màu cờ. Bởi vậy trông thấy cờ cũng như ta trông thấy Tổ Quốc Việt Nam yêu dấu. Cái phút chào cờ thiêng liêng là như thế mà Vân dám coi như một trò chơi giải trí thì thật càn rỡ quá lắm ! Giả sử người ngoại quốc trông vào, họ sẽ

khinh bỉ, chê cười dân tộc ta đến thế nào ? Giả sử linh hồn Tổ tiên có lảng vảng đâu đây, hẳn cũng phải cảm hờn, tủi hổ. Dưới chính thể Cộng Hòa ngày nay, dân tộc ta phải là một dân tộc hùng mạnh, để người thế giới trông vào, thấy Quốc Kỳ nước Việt là phải đem lòng bái phục... »

Tôi còn đang say sưa đem những lời thầy giảng trong lớp để nhắc lại anh nghe, tôi định nói thêm nhiều nữa, thì anh Vân bỗng đứng lại, nắm chặt tay tôi ngậm ngùi nói : « Thôi Dũng ! Vân biết là người có tội rồi. Vân hối hận quá. Dũng thật là bạn tốt của Vân. Dũng ơi, hẳn các bạn chê cười Vân lắm đấy nhỉ ? »

Tôi vội vàng ngọt ngào, an ủi anh : « Đừng buồn Vân ạ. Biết hối lỗi như Vân thì còn ai dám trách nữa. Mong rằng, sau này lớn lên, Vân và Dũng sẽ cùng chiến đấu dưới một lá cờ, trong hàng ngũ chống địch... »

Vân hớn hờ bảo tôi : « Vân mong thế lắm ! Chúng ta sẽ chiến đấu đến cùng để làm sáng tỏ chính nghĩa Quốc Gia, Dũng nhé ! Và từ nay, Vân xin hết sức nghiêm chỉnh trong những buổi lễ chào cờ và cũng nhờ Dũng xin lỗi các bạn hộ ».

Nói đến đây đã đến con đường rẽ. Chúng tôi chia tay mỗi người một ngả. Tôi thung thỉnh bước một về nhà. Trước mặt tôi, trên nóc dinh Độc Lập, lá Quốc Kỳ đang tung bay trước gió, rực rỡ trong muôn ánh hào quang.

Lòng tôi bỗng hồi hộp như chưa từng thấy bao giờ...

ĐẠI LƯỢNG

Ngày 14 tháng 4

Chiều nay, đang hí hoáy chép bài thì anh Tý chạm ngay phải tay tôi, làm hỏng cả chữ. Thế có giận không chứ ! Tôi vắng tục ngay với anh. Anh cười bảo tôi : « Tớ nhớ tí mà ! Nóng thế ? Thôi để tớ tẩy đền ! »

Tôi biết anh ấy không chí bưng, nhưng trông cái cười ấy mà ghét. Tôi nghĩ thầm : « Chà ! Tháng này hẳn cây ngòi trên mình nên làm bộ đây ! Được rồi ! »

Đến giờ viết tập, lừa lúc anh đang viết, tôi huých cho anh một cái khuỷu tay : một giọt mực rơi xuống đen ngòm. Anh giận đỏ mặt lên : « À ! Cậu sỏ tôi phải không ? »

Rồi anh giơ tay lên. Nhưng thầy đã trông thấy cả. Thầy gọi tôi lên. Nhưng tôi không nhận lỗi, mặt sưng mày xía rồi vùng vắng về chỗ. Anh Tý bảo khế tôi : « Được, chốc nữa ra cổng trường... »

Tôi cau mặt lại, ra bộ bất cần, nhưng thực ra tôi đang hồi hận. Anh Tý vẫn là bạn thân của tôi, cuộc chơi nào chẳng có nhau ? Còn nhớ hôm nào tôi lại nhà thấy anh vừa học bài vừa trông nom mẹ ốm làm tôi mến anh, phục anh là đằng khác ? Hôm anh đến tôi, chúng tôi chơi vui vẻ lắm ; cả Ba tôi cũng tỏ vẻ quý anh.

Anh em chơi với nhau thân thiết, nào có điều tiếng gì đâu ! Thế mà trong cơn nóng giận không đâu, đâm ra càn rỡ. Tôi nhớ lại câu cha tôi thường dặn : « Nếu con có lỗi, thì con cứ thẳng thắn xin lỗi ! »

Xin lỗi anh Tý ! Tôi muốn lắm ! Nhưng nếu thế thì chịu lép quá nhỉ ? Đờn nào ! Tôi lăm lét nhìn anh Tý ! Chỉ thấy anh ngồi cặm cúi viết, cái lưng nhô lên, cái lưng hàng ngày ghé xuống vác củi cho cha. Lòng tôi se lại. Tôi tự nhủ : « Xin lỗi bạn có gì mà ngượng ! »

Tôi định xin lỗi, nhưng câu nói cứ nhất định ở trong cuống họng, không sao phát ra tiếng được. Thế rồi, tôi nghĩ thầm : « Sau giờ này, ta xin lỗi cũng được ».

Nhưng sau giờ ấy tôi vẫn không dám hé môi. Chỉ thấy thỉnh thoảng anh Tý đưa mắt liếc tôi, coi bộ buồn rầu hơn là oán giận. Còn tôi, tôi cũng trừng trừng nhìn lại, làm ra vẻ ta đây không hãi. Anh lại nhắc : « Chốc nữa ra cổng đấy ! »

Tôi chợt nhớ đến lời Ba tôi dạy : « Nếu ai đánh con, phải tự vệ, nhưng chớ đánh lại ».

Rồi tôi tự bảo : « Phải, ta sẽ chống cự, ta không đánh lại thì thôi chứ gì ? » Lòng tôi rạo rức bồi hồi. Ngồi trên ghế mà như có kim châm. Tôi bực bội trong người, tai ù lên chẳng nghe thấy gì cả.

Thế rồi chuông tan học nổi lên, chúng tôi xếp hàng về. Đến đầu phố, tôi liếc mắt lại : anh Tý đang theo tôi...

Anh đã gần tới... Tôi rút thước ra đứng thủ thế. Anh tiến lại. Tôi giơ thước lên. Anh mỉm cười, lắc đầu nói : « Ồ cùng bọn cả mà ! »

Tôi còn đang sững sốt thì anh đã nắm lấy tay tôi : « Thôi hòa cả làng ! Dững nhé ! »

Lúc về nhà, tôi đem chuyện thuật lại với cha tôi, tưởng cha tôi vui lòng, nào ngờ người nghiêm nét mặt mà bảo :
« Con có lỗi, con phải xin lỗi bạn trước mới phải chứ ! Chỉ những kẻ hèn nhát mới dám giơ thước lên đánh người bạn hơn mình ».

Rồi giật lấy thước ở tay tôi, cha tôi bẻ ra làm đôi vút mạnh xuống đất.

HỐI HẬN

Ngày 15 tháng 4

Giờ mới biết là tôi đã điên cuồng, dại dột. Câu chuyện vừa qua ở trường vẫn quay cuồng trong óc tôi, làm tôi bận chí. Đành rằng tôi đã xin lỗi anh Tý rồi, và chúng tôi đã hết giận nhau rồi, nhưng còn thầy nữa, không biết thầy có tha tội cho tôi không ?

Tội tôi đối với thầy nặng biết bao nhiêu !

Bữa cơm chiều, tôi thấy đói mà ăn không ngon miệng. Tôi cáo ốm lên gác nằm sóng sượt trên giường. Lương tâm tôi cắn rứt tôi, hành hạ tôi. Tôi muốn quên đi không nghĩ tới, nhưng càng quên lại cứ càng nhớ đến.

Đêm xuống đã lâu mà tôi vẫn còn thao thức. Ừ mà sao tôi lại có thái độ hỗn hào thế nhỉ ? Anh Tý chót lỡ chạm tay tôi, anh đã biết lỗi xin tẩy đẹn rồi. Thì anh ấy lỡ phải chứ có chi bụng đâu. Giá như người ta, thì dù có bực mình đến thế nào chẳng nữa, cũng cứ cười như không mới phải.

Đàng này tôi cố tình trả thù anh cho bố ghét, định làm anh phải thiệt hại mới nghe. Đến lúc thầy gọi lên hỏi, tôi còn mặt sưng mày xía, vùng vằng về chỗ. Thầy không nói gì, chỉ nhìn tôi khế thở dài.

Thầy ơi ! Con biết thầy buồn vì con lắm ! Xưa kia thầy vẫn thương con, vẫn quý con, vì thấy con ngoan ngoãn, chăm chỉ, nên cả những khi mệt mỏi, thầy vẫn ân cần nhẫn nại giảng dạy cho con.

Thế mà, sáng nay con đã hỗn xược với thầy ! Cái ơn dạy dỗ con chưa báo được chút nào thì con đã trả nghĩa thầy như thế đấy. Giờ đây, hối hận đang dầy vò lòng con. Mọi thứ hình phạt đang ngấm ngấm hành hạ, làm cho con bần khoản khổ sở, đứng ngồi không yên.

Cứ thế, tôi hết tự trách tôi, lại tự mắng tôi. Tôi muốn chạy đến nhà thầy, đập cửa xin vào mà tạ tội. Nhưng tôi không đủ can đảm. Tôi đành cúi đầu ngồi bên quyển sách mở trên bàn như một tội nhân.

Trước mặt tôi, còn trông rõ cặp mắt nảo nùng của thầy nhìn tôi mà không nói. Tai tôi còn nghe tiếng thở dài nảo nuốt, phát ra từ tấm lòng thương rộng như bể cả của thầy.

Tôi biết làm thế nào bây giờ ? Thôi thì chỉ còn có cách là sẽ hết sức ngoan ngoãn cho thầy vui lòng, sẽ hết sức chăm chỉ cho thầy hả dạ.

Chỉ có cách ấy, may ra tôi mới đáp đền được tội lỗi trong muôn một nhà thôi.

KẺ CÓ LÒNG

Ngày 23 tháng 4

Buổi chiều hôm nay tôi hơi bực mình vì thấy anh Tôn cứ lằm lằm lỳ lỳ, hỏi chẳng buồn nói, gọi chẳng buồn thưa. Sau hỏi ra mới biết là em anh mấy ngày nay bị bệnh đậu, nhiều lúc mê man bất tỉnh. Anh thương em lắm, đã tính xin nghỉ học nhiều lần để trông em đỡ mẹ. Nhưng cha anh gạt đi, sợ gần kỳ thi nghỉ học, mất bài.

Lúc gần về, bỗng thấy thầy bảo : « Buổi trưa người nhà anh Cảnh có đến xin phép cho anh nghỉ thêm vài bữa. Anh còn mệt lắm các con ạ ; anh nào rồi hãy đến thăm anh một chút và nhớ nói hộ rằng thầy chúc anh chóng khỏi ».

Ra đến cổng trường, tôi thấy anh Tôn lưỡng lự một lát, rồi quay lại bảo tôi : « Thế nào ? Các anh nghĩ sao ? Ta đi thăm anh Cảnh chứ ? »

Anh Sinh bàn : « Anh không nói ra chúng tôi cũng đã nhất định đi rồi. Còn anh nên về nhà thăm em... Đã có chúng tôi thay mặt... »

Anh cứ khẳng khẳng một mực : « Chúng ta đã biết anh mệt nặng mà không đi thăm anh thì sao cho đành lòng ? Và lại tôi đến qua một lát rồi về ngay cũng được ».

Chợt thấy anh Pha le te chạy đến : « Các anh đi thăm anh Tư Húi đấy ư ? Cho tôi đi mấy nhé ! »

Chúng tôi chưa kịp trả lời thì đã thấy anh sụ mặt ra. Nhưng anh Tôn đã vui vẻ nói : « Có chứ, chúng tôi cũng

đang định đi tìm anh để mời anh nhập bọn đấy mà ! »

Thấy được cùng đi với chúng tôi, mặt anh tươi hẳn lên. Khốn nạn, từ ngày anh bị đuổi, thấy tính nết anh đổi khác nhiều, ngoan ngoãn chăm chỉ, chúng tôi ai cũng có bụng mến. Ngay đến thầy cũng vẫn thường đem anh ra để răn chúng tôi.

Thế là bốn đứa chúng tôi cùng đi. Lúc đi đường xem ra anh Tôn vẫn còn rầu rĩ không vui, ít cười, ít nói. Khốn nạn, lo cho em mà anh sút hẳn đi !

Được một quãng, anh Sinh bảo : « Này ! Anh ấy mệt, chả lẽ chúng ta đến chơi sông ! Hay chúng ta chung nhau mua cái gì đi ».

Chúng tôi vui vẻ đồng ý ngay. Anh Pha có năm đồng, định mua cái ngòi bút máy, anh bỏ cả ra. Thế rồi chúng tôi rốc túi, góp nhau vào được 12 đồng. Anh Tôn mặc cả mua được bốn quả cam. Anh Pha tranh lấy cầm, rồi gói vào mùì xoa xách lon ton đi trước ; chúng tôi nhìn anh bặm nhau cười.

Đến cửa nhà anh Tư Húi, anh Sinh tháo « huy chương HỌC GIỎI » mà bỏ túi. Tôi hỏi, thì anh thủng thẳng đáp : « Vào thăm anh ấy, ta không đeo cái này thì hơn ».

Thầy anh Tư Húi ra mở cửa cho chúng tôi, nét mặt đầy vẻ lo âu : « Các anh hỏi gì đấy ? »

Anh Tôn lễ phép ngả mũ nói : « Thưa ông, chúng cháu là bạn anh Cảnh. Thấy nói anh mệt, thầy giáo cho lại thăm anh ».

Thầy anh lắc đầu, chán nản : « Vào đây các anh ! Thầy giáo thương em lắm, nhưng không biết em có sống để được học thầy nữa không ? Em còn mệt lắm các anh ạ ».

Ông vừa nói vừa rơm rớm nước mắt. Chúng tôi buồn rầu theo ông vào trong nhà. Anh Tư Húi đang nằm thiêm thiếp trên giường, mặt trắng nhợt. Má anh ỉu rũ ngồi bên cạnh.

Anh nằm đờ, hai mắt nhắm nghiền, trông chẳng khác gì cái xác chết. Khốn nạn thân anh ! Vừa mới hôm nào vui vẻ đánh cờ « ca-rô » với chúng tôi, đã thua lại còn lắm « mắt lác » để pha trò, thế mà hôm nay đã đau ốm nằm kia !

Chúng tôi đứng sững nhìn anh, ngực như có gì đè nặng. Anh Tôn mở gói cam, sẽ đặt bên gối. Thấy động anh Tư Húi lờ đờ mở mắt ra, cầm lấy quả cam nhưng nhấc không nổi, quả cam lăn xuống chân giường. Mắt anh cứ mở trừng trừng nhìn thẳng.

Anh Tôn cúi xuống cầm tay anh, hỏi sẽ : « Tôn đây mà ! Cả Dũng, Sinh, Pha nữa... Cảnh có nhận được anh em tôi không ? »

Cảnh không nói gì, chỉ khẽ nhếch mép, rồi nhắm nghiền ngay mắt lại : « Cảnh ơi ! Chịu khó uống thuốc Cảnh nhé ! Thầy giáo hỏi thăm đấy ! »

Cảnh vẫn không nói gì, thoi thóp thở xem chừng mệt nhọc lắm. Má anh khóc lên rưng rức : « Con ơi ! Con cứ ở với mẹ nhé, đừng bỏ mẹ, con ơi ! »

Ông phó cạo sòng sộc chạy vào : « Má nó có im ngay không nào ? Đã nấu cả ruột cả gan, lại còn gỡ mồm, gỡ

miệng... »

Rồi ông quay lại bảo chúng tôi : « Các anh có lòng với em như thế, là quý hóa lắm. Thôi các anh về. Hôm nào em khỏi, em sẽ đến cảm ơn thầy giáo với các anh ».

Chúng tôi buồn rầu chào hai ông bà, rồi rón rén đi ra. Được mười bước, thấy có tiếng gọi đằng sau : « Tôn, anh Tôn ! »

Không hiểu chuyện gì, chúng tôi hốt hoảng quay cả lại. Ông phó vẻ mặt hớn hở : « Em vừa gọi đến tên anh Tôn xong. Hai hôm nay em mê man chẳng biết gì. Giờ em mới tỉnh, bác mừng quá... »

Anh Tôn nhìn chúng tôi : « Thôi thế các anh về trước vậy ! Để Tôn ở lại đây với anh Cảnh. Sinh nhớ tạt qua nhà, xin phép hộ Tôn mấy nhé ! Rồi anh thì thăm như nói một mình : « Còn em mình nữa, không biết đã đỡ chưa đây ? »

Trên đường về, còn tôi với anh Sinh thấy mắt anh long lanh ướt lệ, tôi an ủi anh : « Anh Cảnh sắp khỏi rồi mà... Đừng buồn nữa, Sinh ! »

- Anh Cảnh thì thế nào cũng khỏi rồi... Nhưng tôi nghĩ đến anh Tôn. Đó mới thật là một kẻ có lòng phải không hở Dũng ?

MỘT ĐỜI TẬN TỤY

Ngày 3 tháng 5

Bữa cơm trưa vừa xong, Ba tôi đang đọc báo bỗng reo lên : « Này ! Cụ giáo Tám hãy còn sống đây này ! Báo đăng cụ được thưởng Học chính bội tinh đây này... »

Mẹ tôi đang ngồi khâu ngừng lên : « Vậy ư ? Có lẽ năm nay cụ nhiều tuổi lắm rồi nhỉ ? Cụ được thưởng xứng đáng quá ! Thật là một nhà đạo đức, suốt đời tận tụy với chức nghiệp. Thế giờ cụ ở đâu ? »

Cha tôi nhìn vào tờ báo để kiểm địa chỉ của cụ : « Cụ về hưu ở làng Phúc Hải. Có lẽ đó là quê cụ... Mai nhớ đánh thức cha con tôi dậy sớm. Nhân ngày chủ nhật, ta đi thăm cụ và mừng cụ nhân thể... Thầy giáo cũ của Ba đây, Dũng ạ. Mai Ba cho con cùng đi ».

Rồi suốt buổi hôm ấy, cha tôi luôn nhắc đến cụ.

Chín giờ sáng hôm sau, chúng tôi đã tới quê cụ. Trên xe lửa, cha tôi nói : « Đã gần 30 năm nay, Ba chưa gặp thầy giáo cũ. Đó là thầy giáo đầu tiên của Ba ở lớp Năm, trường hàng Than. Trước kia cụ yêu Ba lắm, mà Ba quý cụ cũng chẳng khác gì bố đẻ. Ba còn nhớ những lời cụ khuyên, cả những lời cụ mắng nữa, cùng là những thói quen, tính nết, dáng điệu của cụ. Ba còn nhớ có lần chí chóe đánh nhau với bạn ở trong lớp. Lúc gần về, cụ sai Ba cầm giấy lên gác cho ông nội con – hồi đó dạy lớp Nhì ở trên gác – Ba hí hửng cầm giấy lên, thì ra đó là một bản cáo trạng với những

chữ : « Thọ vừa đánh nhau với bạn. Tôi đã véo tai hai cái rồi ».

Ba tôi tủm tỉm cười một mình. Trước kỷ niệm đã qua, rồi bùi ngùi nói tiếp : « Ba chưa từng thấy ai yêu nghề như cụ, đến nỗi suốt một niên học, dù đau ốm, bận việc thế nào cũng không chịu nghỉ một ngày. Thật là một nhà mô phạm đã đào tạo biết bao nhiêu học sinh nên người, đáng để cho chúng ta tôn thờ, kính mến ».

Chúng tôi không phải hỏi thăm nhiều. Nhà cụ cũng dễ tìm, ở ngay phía sau đình. Qua một cái ngõ gạch quanh co thì đến nhà. Một ông cụ râu tóc bạc phơ, chống gậy trúc đứng tựa cổng, nhìn xuống ao bèo.

Cha tôi khẽ reo lên : « A ! cụ kia rồi ! »

Thế là cha tôi ngả mũ cầm tay, sầm sầm tiến đến, ôm chầm lấy cụ : « Lậy thầy ạ. Thầy còn nhớ con không ? »

Cụ giáo ngạc nhiên, trố mắt nhìn : « Tôi không dám, chào Ngài ».

Cha tôi nắm lấy tay cụ, nghẹn ngào : « Thầy không nhận ra con ư ? Con là Thọ đây mà ! Học trò cũ của thầy ở trường hàng Than đây mà ! »

- Thế à ?... quý hóa quá... thế mà tôi quên mất đấy ! Chết chữa, mời Ngài... mời ông quá bộ vào chơi. Các ông không chê thầy nghèo quá bộ đến thăm thế này, thật là quý hóa quá !

Nhà cụ là một ngôi nhà ngói nhỏ, ba gian, hai chái, có ao trước vườn sau, mát mẻ, yên tĩnh.

Tôi theo cụ vào gian giữa ; đồ đạc sơ sài, nhưng ngăn nắp, sạch sẽ, tỏ ra cụ sống một cuộc đời đạm bạc.

Thấy khách lạ, một đứa cháu nhỏ đứng lên đi đun nước.

Cụ giáo bồng vổ vai Ba tôi cười : « Tôi nhớ ra rồi ! Ông là con trai cụ giáo Phú phải không ? Lâu quá nhỉ ? Cụ giáo nhà bây giờ ở đâu ?... Cụ có mạnh không ? »

Rồi cụ lẩm nhẩm tính : « 1927 đến giờ... Ngót 30 năm rồi còn gì ? Thế nào ? anh trông thầy có già nhiều không ? Tính ra vừa 30 năm dạy học. Từ ngày được về hưu, thầy về nghỉ quê nhà, theo tiền nhân : « Một mai, một cốc, một cần câu » tiêu dao ngày tháng, hà, hà... chờ ngày xuống lỗ, anh ạ ! »

Nước đã mang lên, Ba tôi rót vào ấm xong hỏi thăm sức khỏe cùng là gia sự của cụ. Cụ vừa thông điều, vừa nói : « Hiện giờ tôi ở đây có một mình, với vài đứa cháu ngoại nhỏ. Hai anh lớn thì hiện giờ ở trong quân đội cả, lâu lâu mới về thăm nhà. Con gái thì đi lấy chồng xa. Tôi giữ lại thằng cháu để làm vui cảnh già. Sinh sống đã có vài ba mẫu ruộng, mấy luống rau vườn với số lương hưu, thanh bạch lắm, anh ạ. Được một đời chưa từng làm gì trái lý, về già lương tâm yên ổn, thôi thế cũng đủ... Quãng đời đã đi gần hết, ngoảnh mặt nhìn lại, được cái không có điều gì đáng tiếc... »

Sau một tuần nước, cụ tiếp : « Tôi còn nhớ hồi nhỏ, anh nói ngọng lú, ngọng lù. Dạy cho anh nói được L với N thật là khó nhọc. Anh ngồi đầu bàn, ngay bên cửa sổ, mắt lúc

nào cũng nhìn ra ngoài, ngắm hoa rơi, bướm lượn, phải phạt đến chết mà vẫn không chừa... »

Cụ thở dài nói tiếp : « Chốc đã 28,29 năm trời ! Chóng thật ! Tôi về đây đã được hơn sáu năm rồi thỉnh thoảng cũng được vài các anh nhớ đến thầy cũ đến thăm. Anh nào cũng làm nên cả ; thật là đáng mừng. Thế giờ anh làm gì rồi ? »

Cha tôi nói làm nghề dạy học, rồi hai tay cầm bọc sách đưa ra biểu cụ. Cụ đón lấy, giở từng quyển ra xem, rồi vuốt râu cười : « Hay lắm ! Hay lắm ! Anh chọn nghề đó thật là hay. Tôi lấy làm mừng thấy anh theo nghề của ông cha, rồi lại có công viết những loại sách giáo khoa này ! »

Cụ rung đùi, rót nước ra chén : « Cái nghề dạy học tưởng như tầm thường, mà thật cao quý lắm anh ạ. Chỉ có những kẻ bất nhân mới dám mở mồm khinh nghề dạy học. Thế mà hơn cả luật sư, bác sĩ đấy !... Song anh phải giữ gìn sức khỏe lắm mới được, vì cái nghề « bán phổi » ấy tiêu mòn sức khỏe của ta một cách tai hại. Trông anh cũng yếu lắm đấy, không được như người ta đâu... »

Cha tôi tuy vâng dạ nhưng hiểu rằng cụ khuyên như thế mà chính cụ, cụ đã hy sinh đến quên cả thân mình.

Một lát, cụ đưa Ba tôi ra ngồi trước hè, dưới giàn thiên lý : « Anh ạ, hôm nhận được giấy báo về hưu mà tôi lặng người đi, tưởng như đời mình đã tắt, chẳng khác cảnh trời chiều đang xuống, chờ bóng đêm chòm lấy mang đi ».

Nếu bây giờ tôi trẻ lại, hỏi tôi muốn làm gì, tôi xin mạnh bạo trả lời : « MUỐN NGHỀ DẠY HỌC ».

Giờ tôi chỉ còn mấy chồng sách cũ làm vui ; vài quyển vở học sinh, dăm tập HỌC BÁO, tất cả điều cất kỹ trong tủ kia, thỉnh thoảng lấy ra xem, nhớ lại những ngày vui bên đàn trò nhỏ. Cũng có anh chăm chỉ nết na, cũng có anh nghịch ngợm, hỗn hào, nhưng anh nào thầy cũng thương, cũng nhớ.

Cụ bước vào trong nhà lục lợi một lúc, đưa cho cha tôi một quyển vở cũ, bìa đã phai màu : « Anh có biết quyển vở này của ai không ? »

Cha tôi đỡ lấy, giở ra xem, rồi nước mắt cứ ràn ra : « Này Dũng ! Đây là tập vở cũ của Ba hồi học lớp cụ. Đây là dòng chữ đỏ của cụ phê. Đây là bài tính khó bị « zô » vì tội đi « cóp ». Nhìn đến nó, Ba lại chạnh lòng nhớ đến mẹ già, đêm đêm dạy Ba làm tính, nhằn nại giảng đi giảng lại cho Ba nghe thế nào là tiền lỗ, thế nào là tiền lãi, mà Ba quên vẫn hoàn quên... »

Cụ giáo rót thêm nước vào ấm, bảo cha tôi : « Cứ giở chồng sách cũ là bao nhiêu kỷ niệm xưa, bao nhiêu hình ảnh cũ lại hiện ra. Lớp này qua, lớp khác đến, hàng nghìn vạn học sinh kế tiếp nhau ngồi trên một chiếc ghế, học cùng một bài, trong cùng một căn buồng, qua năm này sang năm khác... Ôi chao ! Cả một đời lăn lộn trong nghề, chỉ còn lại có bấy nhiêu ! »

Cha tôi đứng lên, nghen ngào nắm lấy tay thầy cũ : « Thưa thầy không... Cuộc đời thầy tuy thanh bạch nhưng nói lên nhiều những hy sinh. Sự nghiệp thầy tuy âm thầm, nhưng vẫn còn sống mãi trong lòng chúng con. Chúng con

mới lặn lội tìm đến thăm thầy với cả một tấm lòng biết ơn tha thiết, và để thưa với thầy rằng : Chính nhờ ơn thầy, chúng con mới được có ngày nay ».

Cụ giáo nghe nói, cúi mặt xuống ; nhưng sau đôi kính trắng, tôi trông rõ hai giọt nước mắt long lanh. Khuôn mặt khô héo già nua, như tươi lại sau trận mưa xuân.

QUA TRẬN ỒM

Ngày 15 tháng 5

Thế ra tôi ốm đã 10 ngày rồi ! Luôn trong một ngày, tôi mê man bất tỉnh, chẳng còn biết trời đất là gì.

Tôi mang máng như có nghe thấy tiếng mẹ tôi nức nở nhiều lần, và trông thấy nét mặt sầu thảm của cha tôi. Tội nghiệp mẹ tôi ! thấy tôi ốm đau thế này hẳn đau lòng xót ruột lắm đây !

Hình như tôi thấy cả cô giáo cũ đứng bên tôi thì phải. Quyết chẳng phải là giấc mộng ! Rõ ràng cô cầm tay tôi, còn tay đưa mũi xoa lên miệng, cố nén cơn ho. Cả thầy giáo tôi nữa, mà tiếng nói ồ ồ đã làm tôi giật mình, mở mắt...

Còn ai đến thăm tôi nữa nhỉ ?... À, còn nhiều... Anh Sỹ, cái đầu húi trọc này ; anh Tư Húi cái mũi tẹt dí này ; Anh Tôn mang cho quả quýt còn cả lá này...

Tất cả những hình ảnh thân yêu ấy hiện ra trước mắt, hỗn độn như ẩn hiện trong đám sương mù. Thì ra tôi vừa thoát chết và trận ốm ấy đã làm bao nhiêu người rầu rĩ vì tôi. Giờ tôi đã thoát hiểm, đem lại nụ cười cho cha mẹ, giọng hát véo von cho em.

Thì ra tôi đã đi bên Tử Thần mà không biết, chỉ còn nhớ đã trải qua giấc mộng kinh hoàng.

Tôi đã bình phục dần dần.

Hôm anh Tư Húi đến thăm tôi, người tôi hãy còn mệt mà trông thấy anh làm mắt lác, cũng phải bật cười. Từ hôm anh

ồm khối, chưa lại sức, cái mặt dài ngoẵng. Đôi mắt trố ra, lác sệch sang một bên, trông lại càng thêm ngộ.

Cả anh Phi cũng đến, mang tặng tôi một cái gọt bút chì kiểu tàu bay, trông cũng hay hay. Hôm qua, anh Pha đến thì tôi đang ngủ. Anh đón đến ngồi xuống bên tôi mà ngấm. Mẹ tôi bảo anh cứ ngồi nguyên thế, lâu lắm mới về. Tôi cứ phàn nàn mãi. Chẳng ai đánh thức tôi dậy để chơi với anh. Ay từ ngày anh đổi tính đổi nết, thì chúng tôi đâm ra thân nhau.

Tôi lấy làm lạ không thấy anh Tý đến chơi. Tôi hỏi em Huyền thì em mới nhớ ra bữa trước anh Tý ở trường có đưa cho em cái thư, bảo đem về cho tôi, nhưng em quên mất, còn bỏ hộp.

Tôi sung sướng mở thư của anh ra đọc :

« Dũng thân mến,

« Trước hết phải xin lỗi Dũng đã, xin lỗi rất nhiều. Mấy hôm trước Dũng nghỉ, cứ vô tình tưởng thời tiết thay đổi, mệt nhọc qua loa, mấy hôm khỏi, lại đi học cho vui.

« Nào ngờ Dũng vắng mặt hôm nay đã gần một tuần, có sốt ruột không chứ ! Tý luôn luôn hỏi thăm, còn thầy cũng luôn luôn nhắc đến. Thế mà Tý không đến được, là vì Dũng ơi ! Mẹ Tý hiện đang đau nặng, chưa biết sống chết thế nào !

« Mãi đến hôm nay, thầy đến thăm, mới nói cho biết là Dũng mệt nhiều, có lẽ bị thương hàn, trông Dũng xanh lăm, gầy lăm.

« Thôi Dững ơi ! Cố uống thuốc cho chóng khỏi nhé !
Đừng sốt ruột về kỳ thi nhé ! Tý sẽ chép đỡ bài cho Dững,
và nếu cần, sẽ nhắc lại Dững nghe những lời thầy giảng. Và
lại, với sự chăm chỉ, với sức học của Dững không lo thua
anh kém em đâu ! Cứ chịu khó thuốc thang, tĩnh dưỡng cho
mau khỏe, kéo Ba, Mẹ Dững buồn, và riêng Tý đây cũng
chẳng vui nào.

« Từ ngày Dững nghỉ, trong lớp chẳng có chuyện gì lạ.
Bài thi Toán mới rồi, anh Sinh được nhất, và bét vẫn anh
Long. Vừa lười vừa dốt như anh ấy thì bao giờ chẳng đội
sổ ? Cũng vì Dững nghỉ là đội ta tháng này kém đội Quốc
Toàn mất. Dững cố chóng khỏi mà đi học, kéo thiệt lây cho
toàn đội. Mong lắm đấy !

« Thôi xin phép Dững ngừng bút. Mẹ Tý đã đến giờ uống
thuốc. Còn Tý đã bắt đầu phải nghỉ nhà từ hôm qua rồi. Mẹ
Tý có mệnh hệ nào, thì Tý cũng chết mất thôi, Dững ạ.

« Thôi Dững nằm nghỉ. Chúc Dững chóng khỏi Tý muốn
viết thêm, mà không sao cầm nổi bút nữa...

« Thân ái chào Dững ».

*

Đọc xong thư anh mà tôi buồn quá ! Thì ra ai cũng nghĩ
đến tôi ; cả đến anh Tý, mẹ ốm như thế, việc bận như thế,
mà cũng cố viết cho tôi bức thư nồng nàn thế ấy !

Tôi thẫn thờ nhìn qua cửa sổ. Nghe tiếng guốc rợn rợn
trên hè phố, tôi muốn chạy ù ra cửa để nhìn các bạn tung
tăng cặp sách đến trường... Tôi thèm đi học quá... thèm gặp

bạn... thềm gặp thầy... Hẳn ai cũng mừng rỡ thấy tôi đã mạnh.

Nhưng thôi, chỉ vài hôm nữa là tôi đi học được rồi. Mẹ tôi bảo thế. Nhưng thời khắc mới chậm chạp làm sao ? Tôi nóng lòng trở lại nhà trường, muốn nghe bạn thuật lại những chuyện vừa qua, muốn ngồi trong lớp, giữa thầy, giữa bạn thân yêu...

Nhìn mẹ tôi ngồi đan bên cửa sổ, đôi mắt quầng thâm, sau những đêm không ngủ, lòng tôi quặn lại. Cha tôi hẳn cũng trải qua những phút lo sợ hãi hùng vì tôi. Lại còn các bạn, ai cũng đến thăm với một lòng thương xót.

Tưởng tượng đến một ngày kia, anh em phải xa nhau, thì chịu sao nổi ? Tôi sẽ theo học lên cùng với anh Sinh, anh Bích... Nhưng còn anh Tôn, anh Tý, anh Sỹ... chắc chắn phải thôi, vì cảnh nhà eo hẹp.

Thế là chúng tôi sẽ chia tay để biệt nhau mãi mãi. Giá có ốm đau, chắc cũng chẳng bạn nào biết đến mà thăm !

Các bạn ơi ! Biệt ly chưa đến, sao lòng tôi đã nhiều chua xót thế này ?

TÌNH BẠN

Ngày 17 tháng 5

« Nói làm chi vội hai chữ « BIỆT LY », hả con ? Hết hè, con lên trường Trung Học. Các bạn con, vì hoàn cảnh, đành phải phá ngang rồi tùy theo năng lực mà chọn một nghề, hoặc đi kiếm việc.

« Còn học hành ở tỉnh này, con còn nhiều phen gặp bạn, chứ đâu đã phải biệt nhau mãi mãi ! Mà xa cách hay không, cũng là tùy ở như con.

« Muốn gần các bạn thì có khó gì ? Những khi đi học, con sẽ có dịp tạt thăm các bạn con ở các tiệm buôn hay trong xưởng thợ, nơi mà các bạn đồng học nay đã ra đời làm việc kiếm kế sinh nhai.

« Con hãy dừng chân lại vài ba phút, chuyện trò thăm hỏi các bạn. Con có dịp quan sát đời là thế nào, có dịp hỏi cuộc sống bên ngoài xã hội, và vô số điều bổ ích khác nữa, mà con chưa từng, hay không thể biết, ở dưới mái gia đình hay trong lớp học.

« Nếu con không có tình thân ái với chúng bạn lúc còn trên ghế nhà trường, thì sau này ra đời con khó tìm được những bạn tâm giao. Con sẽ sống khô khan, không tình cảm và tuy đứng giữa dòng đời tấp nập mà vẫn thấy mình bơ vơ, lẻ loi.

« Hãy thân thiết chơi bời với các bạn con – nhất là đối với những bạn con nhà lao động – để sau này đi lại chơi bời, giúp đỡ lẫn nhau như người trong thân quyến.

« Trong xã hội, những người thuộc giai cấp thượng lưu chẳng khác gì những sĩ quan, mà thợ thuyền thì là binh sĩ. Người lính cũng cao quý chẳng kém gì vị sĩ quan, vì giá trị con người là ở trong công việc, chứ không phải ở đồng lương ; ở trong phẩm cách chứ không phải là ở cấp bậc.

« Mà giai cấp cần lao kia mới đáng được ta tôn sùng, là bởi đã hàng bao thế kỷ nay, cái lâu đài văn hóa sở dĩ được đồ sộ như ta có ngày nay là bởi đã có hàng triệu bàn tay gân guốc từng mất bao nhiêu mồ hôi xương máu để xây nền đắp móng.

« Cho nên, con ơi ! Con phải hết lòng yêu mến và kính trọng các bạn con nhà lao động hơn cả, để tỏ lòng biết ơn những nỗi vất vả hy sinh của cha mẹ họ.

« Hãy yêu anh Tôn, anh Tý, anh Sỹ... vì ở trong những con người thợ thuyền ấy, có chứa đựng những tấm lòng vàng vô giá.

« Vậy hãy thề rằng, dù sau này có may mắn được giàu sang, phú quý đến thế nào, thì tấm tình bằng hữu của tuổi ấu thơ cũng không hề phai nhạt.

« Và rồi đây, ba bốn mươi năm về sau, trên đường đời rong ruổi, nếu vô tình gặp anh Tôn trong bộ áo xanh thợ máy lấm dầu, Ba mong rằng con sẽ sung sướng, thốn thức ôm chầm lấy bạn, dù khi ấy con có là một đại phú thương hay một nhân vật quan trọng trong Chính quyền ».

NGƯỜI CON MẤT MẸ

Ngày 23 tháng 5

Hôm nay, tôi đã bình phục hẳn. Tôi hớn hở cặp sách đến trường, vui sướng được gặp thầy gặp bạn, thì lại được tin má anh Tý vừa mất. Văng anh, tôi ngơ ngẩn cả người. Mà anh buồn thì tôi vui sao được ?

Lúc vào lớp, thầy rầu rầu nét mặt bảo chúng tôi : « Không có gì đau đớn bằng cảnh người con mất mẹ, mà cuộc đời tàn nhẫn đã cướp lấy mang đi. Vậy ngày mai, khi anh Tý đi học, thầy mong rằng các con phải kính trọng sự đau đớn của anh, phải rất thân mật, dịu dàng với anh. Chớ có cười cợt bông đùa trước mặt anh. Có thể, anh mới đỡ tủi thân vì nỗi từ nay trở trọi. Các con đã hiểu thầy nói gì chưa ? »

Nghe thầy nói, tôi buồn quá, tự trách mình rằng có mẹ mà không biết là sướng. Tôi cũng phàn nàn không được đi tiễn má anh ra đến tận mộ, như các anh em khác.

Hôm sau, khi chúng tôi vào lớp ngồi yên chỗ đâu cả đấy rồi, mới thấy anh vào. Trông thấy anh ủ rũ trong bộ áo đại tang mà tôi giật mình. Mới có mấy hôm mà trông anh sút đi chóng quá ! Hai con mắt ngơ ngác, quầng thâm như đã khóc nhiều. Mọi người yên lặng nhìn anh, riêng tôi cảm thấy trong lòng một niềm thương xót dâng lên rào rạt.

Trông thấy chúng tôi, bỗng anh tủi thân khóc nức lên. Thầy giáo âu yếm cầm tay anh dắt vào chỗ ngồi : « Thầy biết con buồn lắm, nhưng phải can đảm lên mới được ! Từ

nay con sống bơ vơ, thiếu tình mẫu tử, nhưng thầy đây, các bạn con đây, ai cũng xót xa thương mến con. Hãy cố gắng, tỏ ra xứng đáng với lòng mẹ con hằng thiết tha mong mỏi. Có thể, mẹ con ở dưới kia, hay có lần quất đầu đây, cũng được ngậm cười... »

Nước mắt anh ràn rụa trên má, coi bộ sâu thẳm quá, khiến tôi không dám nhìn anh nữa. Anh thờ thẩn giở quyển sách Tập Đọc ra, và trước tấm tranh « GIA ĐÌNH » vẽ trên trang sách, anh lại gục đầu xuống cánh tay mà đầm đìa nước mắt.

Thầy ra hiệu cho chúng tôi mặc anh, rồi tiếp tục giảng bài. Tôi muốn vỗ về anh, muốn an ủi anh một đôi câu mà chẳng biết nói gì, đành cứ lăm lét nhìn anh. Sau tôi lấy mảnh giấy viết mấy chữ : « Đừng khóc nữa, Tý ơi ! » rồi đưa sang cho anh. Anh không nói gì, mà cũng chẳng ngẩng đầu lên, chỉ nắm tay tôi xiết chặt.

Lúc tan học, ai cũng nhìn anh bằng cặp mắt thương đau, nhưng không ai dám hỏi anh câu nào. Tôi còn đang phân vân không biết nói gì với anh, thì thấy mẹ tôi đến đón. Tôi chạy lại, nhưng mẹ tôi đã ra hiệu chỉ vào anh Tý, rồi quay ngoắt đi.

Tôi đã hiểu mẹ tôi chẳng muốn Tý tủi lòng vì cảnh cô cút của mình, nên để cho mẹ đi trước, tôi yên lặng lúi lũi theo sau...

LÒNG CON

Ngày 30 tháng 5

Tôi đang ngồi chép bài thì thấy em Huyền rón rén lại gần, vẻ mặt nghiêm trọng. Em thì thầm vào tai tôi : « Anh Dũng, em bảo cái này ! »

Tôi giật mình, ngẩng đầu lên. Em nói tiếp : « Có lẽ Ba chúng mình mất việc rồi, anh ạ ».

Tôi trợn mắt lên, hỏi : « Sao ? em nói sao ? »

- Hôm qua em thấy Ba bàn nhỏ với Mẹ rằng có lẽ Ba phải nghỉ nhà vì kém sức khỏe... Ba, Mẹ có vẻ lo buồn lắm... Làm thế nào bây giờ hả anh ?... Anh em chúng ta chết đói mất, anh ơi !

Nói rồi, em rơm rớm nhìn tôi. Tôi cũng cầm lấy tay em mà chẳng biết nói gì.

- Anh ạ, em không mua xe đạp ba bánh nữa đâu ! Anh cũng đừng đòi Mẹ mua đồng hồ nữa nhé ! Anh nhé ! Anh ừ đi ! Chúng ta vào nói với Mẹ đi !

Thế rồi em lôi tay tôi vào buồng trong. Mẹ tôi đang lặng lẽ ngồi khâu bên cửa sổ. Cái lưng gầy khom xuống, mấy sợi tóc dài vương trên trán hẹp, dường như chứa đầy sóng gió. Tôi bất giác thương mẹ vô cùng, nước mắt cứ chực trào ra.

Huyền níu áo tôi ngồi xuống, rồi nói : « Mẹ ơi ! Mẹ nghe chúng con nói cái này, mẹ nhé ! »

Mẹ tôi ngạc nhiên, buông kim xuống, rồi nói : « Gì vậy con ? »

- Có phải Ba sắp không được đi làm nữa không ạ ?

Mẹ tôi hỏi dồn : « Ai bảo con thế ? Sao con biết ? Ai nói ? »

- Con biết rồi, mẹ đừng dẫu con nữa. Ba đi khám sức khỏe, bác sĩ bảo yếu phổi... Ba không được đi làm... Anh em con ai nuôi, hả mẹ ?

Nói rồi em khóc lên rưng rức. Tôi nói : « Thừa Mợ, chúng con bàn nhau không mua xe đạp, đồng hồ nữa, mợ ạ, cho khỏi tốn tiền... »

- Chúng con cũng không ăn quà sáng nữa đâu ! Đi học chúng con cứ đi bộ cho khỏe chân, không đi xe nữa ! Mẹ nhé ! Mẹ bằng lòng không ? Mẹ ừ...

Mẹ tôi cất tiếng cười mà nghe như khóc, bế Huyền lên lòng mà bảo : « Ba con có sao đâu hả con ? Bác sĩ bảo tiêm thuốc ít ngày sẽ khỏi mà ! Không sao ! Đấy các con xem, Ba con khó nhọc vì các con đấy ! Nhưng các con ngoan ngoãn, biết thương mẹ thương cha, thì Ba Mợ cũng vui lòng ».

Rồi hôn Huyền vào hai bên má, mẹ tôi nựng : « Chưa chi các con mẹ đã sợ chết đói rồi ! Hết đói thì mẹ đi bán rau, bán cháo nuôi các con chứ sao ! »

Đến trưa, mẹ tôi đem chuyện thuật lại với cha tôi. Ba tôi chẳng nói chẳng rằng. Chiều đi học về, tôi mở ô kéo ra, thì lạ chưa ! một cái đồng hồ đeo tay mới nguyên không biết ai để vào đó tự bao giờ.

Tôi còn đang cầm lên tay ngắm nghía, thì có tiếng em Huyền ở ngoài sân reo lên : « Anh Dũng ơi ! anh Dũng ơi !

ra đây mà xem xe đạp mới của em đây này ! »

MÙA NẮNG MỚI

Mùng 3 tháng 6

Tấm lịch trên tường cứ vơi dần trong khi tiếng ve đã bắt đầu kêu rộn rã. Dưới nắng hè, hoa phượng đỏ rực trên cành, lốm đốm rải xuống mặt đường như những vệt lửa. Nắng từ trên xuống dưới, từ dưới hắt lên, từ sáng đến chiều. Nắng khô cổ, nắng cháy da. Giếng không còn một giọt nước ! Chó nằm dài dưới đất, lưỡi lè ra, hồng hộc thở. Người và vật đều uể oải, mệt mỏi.

Trong lớp, anh nào cũng nhào người ra vì nóng ! Nhất là anh Tôn, chưa quen với cái nóng miền Nam, lúc nào cũng kêu khát cháy cổ, lắm lúc ngồi thừ dưới bóng cây mà thở hổn hển. Lại còn anh Ninh ! Tàn tật ốm yếu như anh, chịu sao nổi cái nóng hè như thiêu, như đốt, có khi ngủ gục ngay trên bàn, đầu kê lên sách.

Anh Sỹ thì khôn ngoan đặt dụng quyển sách trên bàn để dẫu cặp mắt lơ đãng thèm ngủ.

Anh nào cũng thần thờ dưới nắng mới, kém vẻ nhanh nhẹn mọi ngày.

Gần đến kỳ thi lại nóng bức thế này, chúng tôi học làm sao ? Tôi nhìn qua cửa sổ : bóng lá xanh rờn, vài cánh mây bay lơ lửng trên trời cao, gợi cho tôi bao cảnh vui thú trong kỳ nghỉ hè sắp đến. Tôi đâm ra chán nản thần thờ.

Mẹ tôi biết ý, luôn hỏi tôi : « Con có mệt lắm không ? Cỗ lên con ạ ! Mẹ mua thuốc bổ con uống nhé ! »

Sáng sáng mẹ tôi đánh thức tôi dậy sớm mà bảo :
« Dậy sớm mà học cho mát con ạ. Đổ rồi tha hồ mà chơi !
Còn có một tháng nữa thôi mà ! »

Để khỏi nản chí, tôi luôn luôn nhớ đến lời cha khuyên,
mẹ dạy để quyết chống chọi với cái nhọc mệt của mùa nắng
mới vừa sang.

Phải rồi, nghe mẹ nói, tôi mới nghĩ ra rằng tôi còn sung
sướng hơn chán vạn kẻ khác. Trong lúc rồi được ngồi nhà
cao cửa rộng mà học thì có bao nhiêu trẻ đang cặm cùi
ngoài đồng, dưới mặt trời nắng cháy, trong xưởng thợ chật
hẹp ồn ào, hay trên mặt đường nóng bỏng. Những trẻ ấy
làm việc từ sáng sớm tinh sương cho đến khi trời đổ tối, làm
gì được no đủ như tôi, làm gì có nghỉ hè như tôi !

Ta phải can đảm lên, lấy Anh Sinh làm gương mới được.
Anh vẫn như cái máy, chẳng chịu lùi một bước. Anh Tác
cũng chẳng chịu kém. Để khỏi ngủ gật trong lớp, anh đã có
cách thần tình : tay thì véo đùi thật mạnh, còn răng thì
nghiến chặt, mở mắt trừng trừng như dán lên bảng đen.

Anh Phi cũng chẳng chịu bỏ lỡ cơ hội. Anh cứ chờ lúc rồi
làm quạt giấy, không phải để bán như mọi khi, mà để tặng
cho các bạn làm kỷ niệm.

Người đáng phục nhất là anh Tý. Tội nghiệp anh ! Từ
ngày mất mẹ, anh lại càng vất vả. Anh dậy từ tờ mờ sáng,
khuôn vác củi đỡ cha. Đến lớp mắt cứ đờ ra, đầu nặng trĩu
như muốn gập xuống ngực. Những lúc ấy, anh phải xin phép
ra máy rung đầu vào nước lạnh, hoặc nhờ bạn cầu mạnh
vào đùi.

Sáng nay, sau một hồi găng gượng, anh gục đầu xuống bàn, đánh một giấc say sưa. Chúng tôi bấm thế nào cũng không tỉnh.

Thầy trông thấy, gọi to lên : « Tý ! »

Anh vẫn ngáy đều. Thầy lại hét lên tiếng nữa : « Tý ! »

Một anh bạn ở gần nhà anh đứng lên thưa : « Thưa thầy, sáng nào anh ấy cũng dậy vác củi cho cha anh từ 5 giờ đấy ạ ».

Mọi người chờ thầy mắng Tý. Nhưng chỉ thấy thầy khẽ thở dài, quay mặt đi tiếp tục giảng bài, mặc cho anh ngủ.

Nửa giờ sau, dạy hết bài, thầy đi xuống sẽ lay anh dậy. Mở mắt ra, trông thấy thầy, anh giật bản mình, khép nép đứng lên.

Nhưng thầy âu yếm nhìn anh, ngọt ngào nói : « Không ! Thầy không nổi mắng con ! Thầy biết con đã làm việc nhiều trước khi đến lớp. Giấc ngủ của con không phải là giấc ngủ của kẻ biếng lười. Thầy tha cho ».

MỘT NGÀY VUI

Ngày 7 tháng 6

Hôm qua được thưởng « huy chương cố gắng » – lần đầu mà tôi được hân hạnh ấy – lại được thầy tổ chúc cuộc đi cắm trại cuối năm, thật là vui thú quá !

Trời đã sáng rõ. Chúng tôi, đội nào vào đội ấy, đã tập hợp đông đủ ở trường. Mọi người đều mặc đồng phục, quần cộc xanh, áo sơ mi trắng. Trên tay mỗi người một chiếc gậy quần thừng. Vai thì đeo « ba-lô », hoặc túi vải, lưng cụng những thức ăn, sổ sách, bát đĩa...

Đặc biệt nhất là anh Tý với cái « bình-doong » đầy nước vối, kỷ niệm của cha anh đi lính ngày xưa. Anh Sỹ thì cha anh cũng nhường cho cái mũ « cát-két » để đội cho khỏi nắng. Anh Côn thì vai khoác thêm cái ruột xe bơm căng để phòng sẵn có suối thì tập bơi. Còn cái lều nặng thì anh Pha cứ nhất định đòi mang, khiến anh cứ phải gò người đi mà bước.

Sau khi tập hợp để hát bài ca của đoàn, anh Tôn, đoàn trưởng huýt còi ra lệnh khởi hành. Dẫn đầu là lá cờ đoàn, nền xanh, chữ đỏ tua vàng. Đi sau là các đội, xếp hàng đôi, có lá cờ đỏ thêu tên đội, và có đội trưởng dẫn đầu. Trên đường dài, chúng tôi lần lượt mỗi đội hát một bản hùng ca cho thêm phần khởi.

Ra khỏi thành phố, ánh nắng êm dịu buổi sớm bắt đầu rải rộng trên cánh đồng bát ngát. Từng làn gió phàn phật trên ngọn lúa chín, làm gợn những đợt sóng vàng. Chúng

tôi thấy khoan khoái, nhẹ nhàng trong bầu không khí khoáng đãng và quang cảnh bao la của thiên nhiên.

Thỉnh thoảng gặp một cây gì lạ mắt, con sâu, chiếc lá, thầy lại giảng cho chúng tôi nghe đến tận nơi tận chốn, để bổ khuyết thêm vào những bài học trong lớp.

Chúng tôi thấy rộng ra, hiểu nhiều, biết rộng hơn lên. Thế mới biết những bài học ở ngoài trời lại còn có phần hơn cả những bài học ở giữa bốn bức tường chật hẹp ở trường.

Anh Sỹ xem chừng khoái lắm ! Cứ thấy anh huýt sáo miệng luôn. Anh Tác cảm như hén là thế đã phải nói đùa : « Trời đi vắng đấy, anh em ạ ! »

Anh Tý thì miệng nhai kẹo cao su mà mặt vẫn rầu rầu. Từ hôm mẹ mất, chưa thấy anh cười bao giờ. Tội nghiệp quá !

Anh Tôn thì nhanh như con vượn, con dao trên tay, luôn gọt đủ thứ bằng cành cây nhặt bên đường.

Anh Sinh thì trầm ngâm như nhà hiền triết. Thấy cái gì lạ mắt cũng hỏi thầy, rồi rút sổ tay biên vệt, biên vàng. Đối với anh, đây không những là cuộc đi chơi giải trí mà còn là buổi đi học thực hành.

Anh Phi thì trái lại, gặp cái gì hay hay cũng nhặt lấy bỏ bị, tưởng chừng như sắp đem bán được đến nơi !

Sau hơn một tiếng đồng hồ đi chân, chúng tôi đã tới nơi. Đó là một ngọn đồi nhỏ, có thông reo, suối chảy, có phong cảnh hữu tình. Chúng tôi vui sướng, thoăn thoắt trèo lên

đỉnh đồi. Anh đoàn trưởng rít lên một hồi còi dài, báo hiệu nghỉ chân, cắm trại.

Sau 10 phút nghỉ ngơi, chúng tôi bắt tay vào việc. Người nào việc ấy, cứ tằm tắp. Vừa làm vừa hát, chỉ một loáng, lều đã dựng xong. Chúng tôi chia nhau, người đi kiếm củi, kẻ khoét đất làm lò, hay đào hố rác. Riêng anh Ninh, yếu đuối tàn tật, thầy cho miễn những công việc khó nhọc, nhưng anh cứ ăm ức, nhất định đòi làm chung.

Đội tôi nhận công tác đi kiếm củi, do anh Tôn hướng dẫn. Qua rãnh, qua cầu, anh giơ tay đỡ từng người. Thực chưa thấy ai chu đáo và săn sóc bạn như anh ! Anh Tý, tuy kém vui, nhưng cũng làm hết phận sự và có mang vác, nhất định nhận phần hơn.

Chỉ buồn cười anh Sỹ ! Lanh chanh trèo cây kiếm cành thế nào mà soạc ngay ra một mảnh quần tướng. May anh Phi đã sẵn ghim băng trong túi, cài cho, khéo quá, trông xa đổ ai biết rách !

Lúc trở về lều, bỗng anh Tý hoảng hốt kêu lên : một chú bò, sừng nhọn hoắt, đang sừng sững giữa đường, như thách chúng tôi đi qua. Chúng tôi sợ hết vía. Nhưng anh Pha và anh Tôn đã sắp lên trước, xua cho nó đi chỗ khác, rồi dắt tay anh Tý đi lên. Đối với bạn được như anh Tôn, anh Pha, thật là hiếm có ! Nhất là anh Pha, xưa kia như thế, mà bây giờ khác hẳn ; có đánh bạn với anh cũng chẳng phải lắm !

Về đến lều thì đồng hồ chỉ 9 giờ. Thầy giáo bắt đầu tập hợp cho chép chương trình và kể cho nghe một vài mẫu chuyện lịch sử trong vùng rất lý thú, cả chuyện Lưu Bình,

Dương Lễ mà chúng tôi nghe ai cũng lấy làm cảm động. Sau đến anh Tôn, đoàn trưởng, dậy nút rồi cùng nhau ôn lại những bài hát mới.

Sau đấy, chúng tôi bắt đầu sửa soạn bữa cơm trưa. Anh thì đi múc nước, anh vo gạo, người nhặt rau, kẻ róm bếp, cứ tíu tít lên. Anh Ninh cũng lảng xảng đi lại giúp chúng tôi những việc nhẹ. Thế rồi chẳng mấy chốc, dưới những bóng cây râm mát, hay trên ô đất phẳng, từng làn khói cuộn bốc cao.

11 giờ đúng, chúng tôi bắt đầu dọn cơm, Thầy cũng ngồi vào cùng ăn với chúng tôi. Sau vài bài hát vui nữa, chúng tôi cầm đũa.

Bữa cơm tập đoàn ăn mới ngon miệng làm sao, tuy chỉ có muối vừng rang chưa kỹ, trứng trắng hơi cháy, rau muống luộc chưa rừ. Anh Bích xem chừng quen thói ăn ngon, nên thấy mở hộp ruốc ra, vui vẻ mời chúng tôi. Thấy anh thành thực, chẳng ai làm khách, vét cho đến tận đáy. Được cái cơm rẻo, bụng đói, thầy trò vui vẻ chuyện ran, nên chỉ một loáng, nồi nào cũng hết veo.

Ăn cơm rửa bát xong, chúng tôi được tự do, mỗi người một nơi để nói chuyện, đánh cờ, lội suối hay nằm nghỉ. Một số người xúm quanh anh Pha để nghe chuyện cổ tích. Anh thuộc nhiều chuyện hay đáo để, lại kể chuyện có duyên, nghe mãi không chán, chả bù với trước kia, đi đâu cũng như chó cúp tai, chẳng ai thèm chơi với.

Đến 2 giờ, theo hiệu còi của anh đoàn trưởng, chúng tôi hội họp, rồi đứng thành vòng tròn, trên một bãi cỏ rộng và

phẳng.

Các trò chơi bắt đầu. Thoạt tiên là trò vui luyện trí khôn, rồi đến các trò chơi thể thao, luyện mắt cho tinh, tay bắt cho khéo, chân chạy cho nhanh.

Sau cùng là một trò chơi lớn, có tính cách hoạt động, mạo hiểm, để áp dụng những điều thực hành về dấu hiệu đi đường, dấu « moóc », đã được học trong những buổi họp đoàn.

Đến 4 giờ rưỡi, chúng tôi hội họp nhau lại để kiểm điểm công tác. Thầy giáo lấy làm hài lòng và chúng tôi ai cũng vui vẻ.

Ngồi gần tôi, thầy bảo : « Nghỉ hè sắp tới, các con sắp phải chia tay. Giờ còn được anh anh em em xum họp vui chơi thể này, mai đây, mỗi người một ngả, các con phải nhớ lấy những kỷ niệm này mới được ! Như anh Sinh, anh Dũng... sau này nhờ ơn cha mẹ được học đến nơi đến chốn, rồi ra đời làm nên ông nọ ông kia, trông thấy các bạn cũ buôn bán lầm than, hay thợ thuyền lam lũ, chẳng biết có thân yêu nhau như bây giờ không, hay lại xem nhẹ tình bằng hữu ? »

Anh Sinh vội thưa : « Thưa thầy ! Thầy cứ dạy thế làm con tui thẹn. Nghề nào cũng quý, cứ có ích là đáng quý, đáng trọng, như lời thầy dạy trong lớp, mà chúng con chẳng bao giờ quên. Và lại, đối với con, anh Tôn bao giờ cũng là anh Tôn, anh Tý bao giờ cũng vẫn là anh Tý. Cả các anh khá cũng vậy, dù sau này có làm nên đến gì chẳng nữa, thì con cũng xin thể để tình bạn hữu lên trên ! Chúng con đã

hiếu ý thầy răn dạy khi đem chuyện Lưu, Dương mà kể cho nghe. Thưa thầy, có tiền thì cái gì cũng có, nhưng còn tình bạn, thì mua được làm sao ? »

Chúng tôi vỗ tay đồng đốp. Thầy nói : « Các anh nghe anh Sinh nói đấy ! Hoan hô học đường ! (chúng tôi lại hoan hô rầm lên) Chỉ có HỌC ĐƯỜNG mới gây cho ta được cái tình thân ái cao đẹp, thắm thiết như thế. Vậy các con cứ nhớ đến hôm nay mà đừng quên nhau nhé ! Mà cũng nên nhớ đến lời anh Sinh, đừng có nghĩ rằng đi học là chỉ mong đồ cao để sau này vợ đẹp con khôn, chẳng nghĩ gì đến việc giúp nước, ích dân ».

Thầy đứng dậy, rút đồng hồ ra xem : 5 giờ đúng ! Mặt trời xế bóng, nhuộm đỏ cả dãy núi đàng xa. Chúng tôi sửa soạn ra về, để lại trên ngọn đồi những lỗ hố sâu, những đám cỏ bị dẫm nát nhừ, những mẩu củi cháy đen...

Về đến trường, anh em chia tay, cùng cảm thấy bụi ngùi luyến tiếc những phút vui đẹp trong buổi chung sống vừa qua.

NHỮNG TÂM GƯƠNG NHẪN NẠI

Ngày 11 tháng 6

Hôm nay chủ nhật, Ba tôi dẫn tôi cùng với anh Sinh tới tòa Đô-sảnh để dự lễ phát thưởng cho toàn thể những lớp Bình dân trong quận III vừa mãn khóa.

Vì đây là khóa trung cấp nên được tổ chức rất là long trọng. Gian phòng rộng lớn như thế mà đông nghịt những người. Dãy bên trái dành riêng cho quan khách và người đến xem. Dãy bên phải là chỗ của các học viên được thưởng, già có, trẻ có.

Gian phòng khánh tiết hôm nay được trang hoàng long lầy. Ảnh Tổng Thống treo cao trên tường, giữa 2 lá quốc kỳ, rải từ trần xuống đến đất. Trên bàn thờ Tổ Quốc, lư trầm đang tỏa khói xanh làm cho phiên họp đượm màu cổ kính.

Trong đám quan khách, tôi nhận thấy ông Hiệu trưởng trường tôi – ông không vắng mặt những buổi như thế này bao giờ – cả thầy giáo lớp Nhì và cô giáo lớp Năm. Góc bên kia có anh Tư Húi đang ngồi nép vào với bà mẹ. Trông thấy tôi, anh mỉm cười, làm « mắt lắc » chào tôi.

Sau bài quốc ca là một bài diễn văn khai mạc ngắn, trong đó nhắc lại công cuộc chống nạn thất học của Chính phủ và ca ngợi lòng hiếu học của giới cần lao...

Rồi cuộc gọi tên bắt đầu. Người được phần thưởng DANH DỰ của khóa này không phải là một thanh niên, hay một người trọng tuổi. Cũng không phải là một cụ già như kỳ trước. Lúc nghe gọi : « Cậu Võ văn Bát, 14 tuổi, đỗ đầu,

phần thưởng danh dự của Tổng thống » thì tất cả mọi người đều ngạc nhiên, vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Rồi thấy một cậu bé người loắt choắt, mặt xạm đen vì cháy nắng, bước lên.

Trông gương mặt quen quen, thì anh Sinh bỗng chợt nhớ ra là thằng bé đánh giày dạo nọ, khiến tôi phải phục anh là tài nhớ. Trông cu cậu hôm nay bảnh quá, hèn nào chúng tôi không nhận được ra ! Cái áo sơ mi tuy điểm miếng vá ở vai mà được giặt, là sạch sẽ, thêm đôi giày da bóng nhoáng dưới chân, mà có lẽ nó đã mang hết công phu nghệ thuật và kinh nghiệm của nghề ra để chải. Tôi nghĩ thầm : « Có lẽ nó bôi hết một hộp kem chứ không chơi ! »

Nhưng ông trưởng ban đã đứng ra trước máy vi âm : « Thưa quý vị, giới thiệu tên của em này chưa đủ. Các ngài cũng nên biết em nhiều thêm một chút, vì đó là một gương nhẵn nại hiếm có, đã được Tổng thống ban khen, và đáng cho chúng ta khuyến khích ».

Em Bát đây mồ côi cha từ thuở lên ba. Sống trong gia đình cùng túng, em cũng như bao trẻ khác đồng hoàn cảnh, không được đi học, và bắt đầu từ năm 11 làm nghề đánh giày để sinh nhai.

Có chí muốn học, em thường say sưa ngắm những trẻ nhỏ trạc tuổi em, hàng ngày tung tăng cắp sách đến trường. Nhưng vì tuổi còn non, lại sớm phải lằm than vất vả, nên suốt hai năm trời nay ồm ồm mai đau.

Mãi đến năm 13, nghề của em đã thạo, sức lực cũng thêm cứng cáp, em quyết tâm bắt đầu học chữ.

Trong khi các bạn đồng nghiệp của em chơi đùa hù hòng, thì em vừa làm vừa học, mặc cho chúng chế riễu, có khi đánh đập em nữa. Bút của em là cái lông gà vót nhọn, mà sách của em là những mảnh giấy trắng gộp nhặt ở bên đường. Chữ nào không biết thì đã có những ông thầy riêng là những ông khách chải giầy. Bảng đen của em đã có cái nắp hộp gỗ, đựng đồ dùng.

Em mê mải với việc học, và bất cứ chỗ nào cũng là lớp học của em : dưới gốc cây, ngoài đầu hè, trong xó chợ... Những ngày mưa, em lần đến các trường, đứng nhòm bên cửa lớp để nghe.

Cứ thế rồi em biết đọc, biết viết, biết cả làm tính nữa. Đến khi bà mẹ thấy con ham học bèn cho em theo lớp Bình dân, khóa trung cấp, cao hơn. Ở đây, các giảng viên đều phải công nhận em là xuất sắc, nên hết lòng để tâm giảng dạy thêm cho.

Thế rồi, với một lòng ham học hiếm có, một chí nhẫn nại phi thường, em luôn luôn đứng đầu trong các kỳ thi để đến hôm nay được hân hạnh ra mắt quý ngài và lĩnh tặng phẩm của Tổng thống ban cho...

Thưa quý Ngài ! Chúng tôi xin giới thiệu lần nữa : Đây, em bé Võ văn Bát !

Ông chưa nói dứt câu, tiếng vỗ tay đã nổi lên như sấm. Cậu Bát sướng mê cả người, cứ đứng đờ ra. Ông Giám Đốc Dân học vự tự tay gắn huy chương Tổng Thống vào ngực cho nó, trong khi một vị khách trao gói phần thưởng, có bọc giấy bóng, và buộc bằng kim tuyến bên ngoài.

Một bà ngồi hàng đầu bỗng bước lên, cúi xuống hôn nó, rồi ngoảnh mặt về phía khán giả, bà nói : « Tôi xin phép các Ngài tặng thêm cho em một ngàn đồng để may mặc, và từ nay tuyên bố nhận đỡ đầu cho em đi học đến nơi đến chốn... »

Tiếng vỗ tay nổi lên như sấm. Lúc nó ôm chồng sách bước xuống, mắt nó đã nhòa lệ. Để mừng nó, tôi vỗ tay đến rất bùng lên.

Rồi tiếp đến những người khác. Đây là những người thợ nhuộm nhuộm trong bộ quần áo mới là thẳng nếp. Nó là các bà bán hàng, tươi cười mà vẫn không dấu được vẻ e lệ sượng sùng. Mỗi người được lĩnh một tập sách tự tay các vị tân khách trao cho. Tiếng vỗ tay từng hồi nổi lên rầm rập.

Trong số những người được thưởng có cả ông Phó cạo, tay ôm chồng sách, cái đầu hói cúi xuống để cảm ơn. Tôi quay lại thấy anh Tư Húi đang chăm chú nhìn thầy anh bằng con mắt cảm động, pha nổi hân hoan.

Tôi còn đang mãi trông ông, thì tiếng vỗ tay lại ran lên. Đó là bác gác trường tôi, được phần thưởng khuyến khích. Bác sung sướng, hướng về phía ông Hiệu Trưởng, khẽ ngả đầu như muốn nói cảm ơn. Rồi lúc bước xuống bục, nhìn chúng tôi, bác nháy một cái làm chúng tôi lại phải vỗ thêm một tràng pháo tay nữa để hoan nghênh bác.

Lúc ra về, ai cũng cảm thấy lòng vui vẻ. Ba tôi bảo : « Con được nuôi cho ăn học mà không bằng một em bé đánh giày nghèo khổ, mồ côi, không bằng những người công nhân lầm than sớm tối, chẳng đáng thẹn lắm sao ? »

Tôi cúi đầu không nói, nhưng lòng tự hứa quyết chẳng chịu hèn.

GHI ƠN

Ngày 16 tháng 6

Còn có ít ngày nữa là hết niên học. So với năm ngoái, sức học tôi đã tiến rất nhiều. Nhớ lại hồi mới tựu trường chỉ ngay ngáy lo bài học khó mà xấu hổ, ngượng thẳm. Thế mà nay được xếp thứ 6 trong lớp, lại được thầy khen học khá. Thì ra ở đời chẳng có gì là khó cả ! Chỉ sợ không có chí mà thôi.

Hôm nay tôi dành riêng trang này để ghi ơn tất cả những người đã cùng tôi qua một niên học vui vẻ. Trước hết tôi phải trân trọng ghi lời cảm ơn thầy giáo tôi, người đã hy sinh rất nhiều để dạy dỗ tôi, không quản ốm đau mệt nhọc. Nếu sau này tôi được nên người, công thầy rất lớn vậy.

Tôi cảm ơn anh Sinh đã cất công giảng lại bài vở cho tôi rất chu đáo, đến nỗi tôi đã coi anh như ông thầy thứ hai của tôi. Chả trách Ba mẹ tôi vẫn bảo « Học thầy không tày học bạn ».

Tôi cảm ơn anh Tác mà cái gương cần cù nhẫn nại đã cho tôi rõ ý nghĩa câu cách ngôn : « Có công mài sắt có ngày nên kim ».

Tôi không quên cảm ơn anh Tôn, anh bạn di cư. Với tấm lòng vàng ẩn trong tình bạn, anh dịu dặt, khuyên nhủ tôi, chẳng khác nào người anh cả. Gần anh, ai cũng phải tốt, ai cũng phải hay, thật đúng như câu : « Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng ».

Tôi cũng không quên cảm ơn anh Sỹ, anh Tý, đối với tôi là cả một tấm gương hiếu thảo, cần cù, trong gia đình cũng như trong học đường.

Nhưng người mà tôi phải chịu ơn nhiều nhất phải là cha tôi, người đã dạy tôi được biết bao nhiêu điều hay lẽ phải để cho tôi ra đời sau này không đến nỗi phải hổ thẹn, người đã quên mình đi để chỉ nghĩ đến tương lai hạnh phúc của con.

Còn mẹ tôi, mẹ hiền của tôi, cũng đã góp vào công cuộc dạy dỗ tôi một phần quá lớn. Người đã vui khi tôi vui, buồn khi tôi buồn, đã bao lần rồi, và còn mãi mãi, khó nhọc lo ồm vì tôi.

Tôi muốn lặn vào lòng mẹ, bá lấy cổ cha, như hồi thơ ấu, dâng lên các Người cả tấm lòng thành kính, yêu thương để tạ cái ơn dưỡng dục trong suốt 12 năm trời đằng đẳng...

LỜI MẸ

Ngày 21 tháng 6

« Thế là niên học đã qua, Dững nhỉ ? Con sắp phải cách thầy, xa bạn, và con ơi ! không phải chỉ có hai tháng trời hè, mà biệt nhau mãi mãi.

« Là vì cha con đã xin được đổi đi Đalat. Nơi đó khí hậu mát mẻ, có lợi cho sức khỏe của cha con đang suy yếu. Con sẽ học lên Trung học, có thầy mới, bạn mới và cả trường mới nữa. Con buồn lắm nhỉ ?

« Ai mà chẳng buồn lòng khi tưởng tượng đến rằng không bao giờ được trông thấy ngôi trường cũ thân yêu, mà suốt năm năm trường dòng đã, đã để lại biết bao nhiêu kỷ niệm êm đềm, nơi đã rèn luyện cho con nên người trò giỏi giang, người con hiếu hạnh, người bạn trung thành.

« Đó là nơi đã khai sáng bộ óc còn tăm tối của con, nơi đã ghi lại bao nhiêu hình ảnh của thời thơ ấu, giữa bạn yêu, thầy mến.

« Trong số các bạn con, cũng có người được hưởng sung sướng trong cuộc đời nhàn nhã. Nhưng sẽ còn bao nhiêu bạn khác phải nếm nhiều đau khổ, hoặc vì cô cút bơ vơ, hoặc vì lưu lạc lầm than, hoặc đã hy sinh để bảo vệ tự do cho Tổ Quốc.

« Nhưng hầu hết sẽ là những công nhân đáng kính, những người cha gương mẫu, và biết đâu lại không có một vài anh rồi đây làm rạng rỡ cho nhà, cho nước, ghi lại tên tuổi trong sử sách về sau ?

« Hãy từ biệt các bạn con với một lòng luyện ái thiết tha, và gửi lại một chút linh hồn trong cái đại gia đình học đường, mà lúc con bước chân vào hãy còn ngu tối đến khi rời bước chân đi thì đã trưởng thành.

« Sau này khi con lớn lên, con sẽ có dịp đi du lịch phương xa, dừng chân trên những đô thành mỹ lệ. Nhưng những nơi ấy dù có to đẹp thế nào, con cũng không thể quên được tòa nhà nhỏ bé kia, có cửa xanh, có cây mát, nơi đã ươm giống nảy mầm bông hoa trí tuệ của con.

« Con sẽ mang cái hình ảnh ấy mãi cho đến phút cuối cùng của đời con, cũng như mẹ đây, mẹ còn nhớ mãi căn nhà nhỏ, mà mẹ đã nghe thấy tiếng con bập bẹ lần đầu... »

TIN VUI

Saigon ngày 28 tháng 6

« Chú Thành kính mến,

« Thưa chú, cháu mừng rỡ báo tin chú biết rằng cháu đã trúng tuyển kỳ thi Tiểu học vừa qua để chú mừng cho cháu. Hẳn chú đang mong tin cháu của chú đấy nhỉ ?

« Sau đây cháu xin thuật ngày vào thi cho chú nghe :

« Chẳng nói chú cũng rõ trước ngày vào thi, cháu hồi hộp thế nào ? Tay vẫn cười vẫn nói mà trong óc cháu ngổn ngang vì những chuyện thi cử. Lần đầu tiên ra thi tài độ sức với người, chú bảo cháu của chú không lo làm sao được ?

« Thế rồi cái ngày « ghê gớm » ấy cũng tới. Cháu đã lo xếp đặt đồ dùng từ trước, vậy mà cứ có cảm tưởng như còn thiếu sót cái gì. Chú thím Phúc ở Mỹ Tho, rồi vợ chồng chú Khang ở Biên Hòa, các cô, các chú, đến chơi, người khuyên cái nọ, người chúc điều kia, làm như cháu thi cử nhân hay thi Tiến sĩ ấy, chú ạ.

« Đến hôm thi, vào trong lớp ngồi rồi, bao nhiêu nỗi lo sợ bỗng biến đâu mất cả, chú ạ. Là vì cháu thấy cũng buồng học, bàn ghế, bảng đen như ở trường nhà, có gì là khác đâu ! Trong phòng cháu, cũng được vài anh cùng lớp, lác đác mỗi người một chỗ. Còn những thí sinh khác, thì cũng như chúng cháu, ngây thơ, hồn nhiên lắm. Chúng cháu thân nhau ngay.

« Nhìn các vị giám khảo cháu càng yên dạ. Các vị ấy cũng chẳng khác gì thầy giáo cháu, cũng cái nhìn dịu dàng, giọng nói hiền từ ấy, không dữ dội như chúng cháu đã tưởng.

« Bài đầu là Chính Tả, viết bài « Đoàn Kết », đại ý hô hào toàn dân phải xiết chặt hàng ngũ, trên dưới một lòng để diệt giặc trong thù ngoài. Có một vài chữ khó không đáng kể, còn 4 câu hỏi, cháu làm được cả.

« Bài Luận là một câu tục ngữ : « LÁ LÀNH ĐÙM LÁ RÁCH ». Nghĩa đen và nghĩa bóng chẳng có gì là khó, chỉ còn lo tìm thí dụ cho sát. Cháu lấy chuyện giúp đỡ đồng bào di cư để chứng minh. Chả biết cháu làm có hay hay không, chỉ thấy giám khảo dừng lại, gật gù đọc, xem chừng thích lắm.

« Cháu chỉ còn lo bài tính buổi chiều. Cũng may, mấy câu hỏi trên đề, cháu làm được ngay, xem lại kỹ càng rồi chép vào giấy. Bài tính dưới về phân số, cháu mới tìm thấy một đáp số trên thì đã đến giờ thu bài. Cháu lo quá, trống ngực đánh bằng trống làng, suýt phát khóc chú ạ.

« Nhưng cháu không kịp lo nữa, vì đầu bài câu hỏi Thường Thức đã ra. Thấy toàn những bài trong chương trình đã học, cháu mừng quá. Trong lúc chép đầu bài, bỗng cháu có cảm tưởng như là quên hết cả, óc trống tuếch như không còn một chỗ. Nhưng đến lúc viết đến đâu thì lại nhớ đến đấy, thế có lạ không, thưa chú ?

« Lúc nào vẫn đáp, đọc xong bài Tập đọc « Trưng cầu dân ý », giám khảo hỏi có một câu : « Nước ta theo chính

thể nào ? » Cháu trả lời : « Nước Việt Nam sau ngày Trưng cầu dân ý theo chính thể Cộng Hòa ». Giám khảo gật đầu. Đến khi hát thì khỏi phải nói. Bài « Việt Nam thống nhất ». Cháu vẫn hát theo máy truyền thanh ở nhà, nên cất tiếng lên, thầy nào cũng khen.

« Bốn hôm sau, có kết quả. Chao ôi ! Cháu tưởng mọc cánh lên được khi thấy tên : « CAO NGUYỄN DŨNG » trên bảng. Cháu cố giữ vẻ nghiêm trang mà chân tay cứ múa lên. Cháu muốn vỗ lấy mọi người, hét vào tai họ : « Tôi đỗ đây, tôi đỗ đây ! »

« Các bạn thân của cháu, như anh Sinh, anh Tôn, anh Tý, anh Phi, anh Sỹ cũng đỗ cả. Thưa chú, có nhớ anh Pha không ạ, anh bạn ngỗ ngược ngày xưa, mà đã có lần cháu thưa chuyện cùng chú. Anh ta cũng đỗ kỳ này, mà đỗ hạng Bình cơ chú ạ. Lúc má anh ta ra đón cứ ôm lấy anh mà khóc rưng rức...

« Nhưng thú nhất phải là anh Sỹ. Má anh hy sinh nghỉ hẳn một buổi hàng để chiều chức xem bảng. Lúc thấy anh có tên rồi, hai mẹ con tất tả kéo nhau đến nhà thầy giáo cảm ơn.

« Lớp cháu trượt có 4 anh, toàn những anh thường ngày lười biếng. Thôi chẳng còn phàn nàn « học tài thi phận » vào đâu nữa. Được kết quả rục rĩ như thế thầy giáo cháu hẳn cũng hài lòng, bỏ công dạy dỗ bấy lâu.

« Lúc đi về, cháu ưỡn ngực nhìn ngang nhìn ngửa, tưởng chừng như khách đi đường sẽ nhìn cháu mà tán phục ngợi khen. Nhưng không, họ đều lặng lẽ bước nhanh,

hoặc nhìn cháu bằng con mắt thản nhiên, có tức không hả chú ?

« Chú ơi ! Chú ơi ! hôm nay thuật lại mấy giòng này một niềm vui chan chứa lại dạt dào dâng lên, khiến cháu xúc động vô cùng. Chú khen cháu của chú đi ! Chú mừng cháu của chú đi !

« Nhưng thưa chú, kỳ thi này qua rồi, cháu lại lo kỳ thi đệ thất sắp tới làm sao được vào trường Trung Học mới thỏa lòng mong ước của Ba Mẹ cháu.

« Kính chúc chú vui mạnh luôn và cháu mong được lên thăm chú kỳ hè này ở Ban Mê Thuật.

« Cháu yêu của chú vẫn cố gắng học hành.

« DỪNG »

CHÀO VĨNH BIỆT

Ngày 30 tháng 6

Trưa hôm nay, chúng tôi tụ tập tất cả ở nhà trường lần cuối cùng trước khi chia tay vĩnh biệt.

Một lát thầy vào lớp. Lần đầu tiên thấy thầy vận y phục như đi dự ngày đại hội. Thầy đưa mắt nhìn chúng tôi suốt lượt, rồi rầu rầu nét mặt mà bảo : « Các con ơi ! Thầy ăn mặc thế này các con chớ lấy làm lạ vì thầy muốn cho buổi họp mặt cuối cùng của thầy trò ta được long trọng ».

Chúng ta đã cùng nhau chung sống một niên học. Giờ đây sắp phải chia tay, ta hãy xa nhau cho vui vẻ. Riêng thầy, thầy rất buồn lòng không được gần các con nữa.

Thầy ngừng lại trong giây lát như để nén cơn cảm xúc đang rào rạt trong lòng, rồi nói tiếp : « Còn như kỳ thi năm nay đỗ được nhiều như vậy, thật là điều đáng mừng cho các con, mà cũng là cái phần thưởng quý báu cho ta. Nhất là anh Pha, anh Sỹ, anh Bích biết sửa đổi, lại đỗ được cao, thì trong đời ta, thật chẳng biết còn điều gì ân hận. Trong năm vừa qua, nếu một đôi khi thầy quá nóng đến nỗi phải mắng, phải phạt các con, các con cũng đừng để tâm giận thầy mà tội nghiệp ».

Tất cả chúng tôi nhao nhao lên : « Thưa không ạ ! thưa không đời nào ạ... Thầy muốn cho chúng con hay, đâu chúng con dám giận ? »

- Cám ơn các con... để thầy nói... Vậy nếu quên đi cho thầy thì tốt lắm. Sang niên học mới, các con mỗi người một

ngả, chẳng còn được cùng nhau ngồi đây nữa, nhưng lúc nào lòng thầy cũng tưởng nhớ đến các con. Các con hãy về nghỉ hè cho vui vẻ. Những anh đỗ thầy có lời mừng. Một vài anh chẳng may trượt, thầy khuyên cố gắng, nhưng dù đỗ, dù trượt, dù làm thầy hay làm thợ, các con cũng nên ăn ở làm sao cho phải đạo làm người, phải cố gắng thế nào cho thành người hữu ích, xứng đáng với lòng kỳ vọng của các bậc tiền nhân. Có thể, thầy dù ở nơi này hay đổi đi nơi khác, được tin các con biết giúp ích cho quốc gia, dân tộc, thầy cũng được vui lòng. Các con tuy nhỏ bé mặc dầu, tương lai nước Việt chúng ta trông mong ở đám học sinh chúng con nhiều lắm đấy. Thầy chỉ muốn nói có thể thôi, các con nên ghi nhớ lấy, và có về, cho thầy gửi lại chào thầy mẹ ở nhà.

Nói rồi thầy đi thẳng xuống dưới lớp như còn lưu luyến chưa nỡ rời đám học trò yêu. Chúng tôi nhìn thầy cảm động. Có anh thò tay ra vuốt áo thầy ; có anh giở sách xin thầy chữ ký.

Anh Tôn đứng lên, hai tay dâng biểu thầy tập ảnh của chúng tôi, rồi xin phép cho mỗi đội hát một bài để chào thầy. Thầy gật đầu ưng thuận. Thế là trong lớp vang lên những lời ca nhịp nhàng, trầm thiết...

Hát xong, thấy thầy sắp sửa bước ra cửa, chúng tôi đứng cả lên, đồng thanh nói : « Lạy thầy ạ, chúc thầy mạnh luôn ạ ! »

Xem chừng thầy cảm động lắm vì thấy tay thầy cầm mũ run run. Thầy đưa mắt nhìn khắp lượt chúng tôi một lần

nữa, ngừng lại một giây về phía tôi mà mỉm cười. Lần đầu tiên tôi thấy thầy cười. Mà nụ cười ấy mới chua xót làm sao !

Đợi thầy ra khỏi, chúng tôi mới kéo nhau xuống. Dưới sân cũng đông nghịt những phụ huynh học sinh đang đón con, đợi cháu. Mấy cô giáo bị lũ trò nhỏ vây quanh, gỡ tay đứa nọ thì đến đứa kia lại níu lấy ; rồi cứ bi ba bi bô « Chào cô ạ, chào cô ạ », ầm ỹ cả lên.

Tôi hồi hộp tiến lại gần cô giáo Ngọc Hồng. Từ buổi gần cô, cô đã đem lại cho tôi một nguồn sinh lực mới, khiến tôi có đủ sức chống chọi với những nỗi chán nản hàng ngày. Tôi muốn chúc cô được luôn luôn vui mạnh và hứa không bao giờ quên cô, nhưng trước mặt cô, tôi bỗng cảm động không nói được nên lời.

Khắp sân vang lên lời chào vĩnh biệt. Chỗ này « Anh về nhé ! Sang năm nhé ! », chỗ kia « viết thư cho tớ nhé ! »

Mọi người bịn rịn quyến luyến, chẳng muốn rời nhau, hầu như quên hết mọi sự giận hờn, thù ghét trong năm. Vân mọi khi vẫn ghen với anh Sinh, vậy mà cứ quẩn lấy anh, dặn đi dặn lại có rồi về quê anh chơi.

Tôi thờ thần giơ tay chào tất cả mọi người. Tôi bắt tay anh Tư Húi để nhìn anh làm « mắt lác » lần cuối cùng, rồi tôi đến chào anh Phi, anh Tý. Phi tặng tôi một cái quạt kiểu Nhật do chính tay anh vẽ, có một cái tem Nhật Bản dán ở giữa, với hai chữ « MẾN DỮNG » kẻ bằng màu lơ.

Tội nghiệp anh Ninh ! Cứ níu lấy anh Tôn mà rơm rớm nước mắt, trong khi các bạn khác cũng vây chặt lấy anh,

mà sẵn đón hỏi han.

Tôi chờ anh Tôn ra đến đầu phố, lúc anh chỉ còn có một mình mới lại gần để biểu anh tấm hình mới chụp của tôi. Hai chúng tôi cứ nắm lấy tay nhau, bịn rịn, nước mắt chảy vòng quanh.

Một lát sau, anh cố gượng cười bảo tôi : « Thôi Dững về cho mạnh khỏe nhé ! Nhớ Tôn luôn nhé ! »

Rồi anh lúi lũi bước đi. Tôi còn đứng lại nhìn anh đi khuất, rồi lại nhìn ngôi trường học vắng tanh mà tưởng như đời tôi từ nay chẳng còn sinh thú, bởi đã mất đi biết bao hình bóng thân yêu.

Nước mắt tôi lúc này đọng ở trên mi, giờ chảy đầm đìa trên má.

Saigon 1955-1956

ĐÂY, NHỮNG DÒNG CẢM TƯỞNG BỐN PHƯƠNG

« Tôi chắc nó sẽ được các bạn trẻ và giáo giới hoan-nghênh. Riêng tôi, tôi rất cảm-động khi đọc xong chuyện « Một đời tận tụy ». Phải là một nhà giáo nhiệt-tâm yêu trẻ và tận tụy lâu năm với nghề, mới có được những cảm tình sâu đẹp, để rồi diễn tả bằng một giọng văn nhẹ nhàng, trong trẻo đến thế ». **NGUYỄN-HIẾN-LÊ**

« Đọc xong Dưới Mái Học Đường ai cũng phải thích nghề dạy học và nếu đôi khi chán nản với nghề, sẽ thấy bội phần hăng hái. Cho nên tôi đã có lúc hối hận rằng đã đổi nghề ». **TRẦN-MẠNH-QUỲ** (Cựu Giáo học)

« Đọc suốt cuốn « Dưới Mái Học Đường » mà chúng tôi đã may mắn được ông có nhã ý gửi tặng, chúng tôi rất vui mừng mà được thấy nó ra rất kịp thời giúp một phần lớn trong sự giáo dục con em. Chúng tôi đã vận động được một số bạc là 2.000đ ; để mua sách ấy về biếu không cho các trường trong tỉnh. Mỗi trường ít ra cũng phải có một cuốn để cho các giáo viên tùy tiện dùng nó trong sự dạy dỗ ». **Jacques LÊ-VĂN-ĐỨC** – Hội-trưởng hội Phụ-huynh học-sinh Mỹ-tho – Cố vấn hội Bảo-vệ Luân-lý Saigon

« Tôi tin rằng với lối hành văn tự nhiên, với những mẫu chuyện dí dỏm, cảm-động, đầy ý nghĩa, có tính cách luân lý sẽ giúp ích một phần lớn cho các em nhỏ ». **PHẠM-NG-HỒNG** (Một phụ-huynh học-sinh)

« Có thể nói, mỗi câu chuyện trong Dưới Mái Học Đường là một chuyện ngắn xúc tích, rào rạt cảm tình, làm rung động những con tim sắt đá nhất. Riêng tôi, bài Công Mẹ không những nói lên tình mẫu tử thiêng-liêng, còn làm cho tôi bồi hồi thốn thức nhớ lại những năm hậu phương lưu lạc ». **Bà KIM-BÌNH** (Sáng lập viên hội Phụ-nữ Bắc-hà)

« ...DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG của ông còn dạy cho học-sinh lối làm văn nữa. Chữ dùng đã khéo, lời văn lại trong sáng, tự-nhiên, nhiều nhạc điệu ». **Cô NGUYỄN-THỊ-NGÀ** (Bộ Kinh-Tế)

« ...DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG không phải chỉ dành riêng cho học sinh các lớp mà còn là món quà tinh-thần giá-trị cho người lớn nữa, đọc để hiểu rõ tâm-sự tư-tưởng con cháu mình, thấy rõ sự quan-hệ của giáo-dục, để đôi khi hối tiếc rằng đã sao lãng sự dạy dỗ con em ». **VŨ-QUỐC-CHỤ** (V.N. Công thương ngân-hàng)

« ...DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG làm cho học-sinh xa lạ với những nhân-vật trong chuyện bỡ-ngỡ với những phong-tục, tư-tưởng, tâm-lý của người Tây phương. Ở đây, ta thấy những mẫu chuyện có thực, đã xảy ra ở dưới mái trường Việt-Nam và giữa những học-sinh Việt-Nam. Cho nên tôi tin rằng nó sẽ có ảnh hưởng rất lớn tới tâm-hồn con em chúng ta ». **NGUYỄN-KHẮC-NGŨ** Giáo-sư

« ...trong DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG tác-giả đã cố tâm sửa chữa cho các nhân-vật, để hư thành ngoan, lười thành chăm, hỗn hào thành kỷ-luật. Tinh-thần xây dựng ấy có

tác-dụng rất lớn đối với tâm-hồn học-sinh ». **ĐẶNG-PHÚC-XUÂN** (Giáo sư)

« ...Tôi sẽ bắt các con tôi mỗi ngày đọc một chuyện, rồi viết lại thành một bài luận để các cháu thấm nhuần những tư-tưởng cao đẹp, đồng thời học cách viết văn ». **VŨ-NGỌC-HÀ** (Bưu-điện Saigon)

« ...Là một quân-nhân đã hăng vào sinh ra tử trên khắp chiến-trường từ Bắc chí Nam, tôi không khỏi bồi hồi cảm-xúc khi đọc những chuyện đề cao lòng yêu-nước và lòng biết ơn chiến-sỹ ». Đại-úy **DƯƠNG-THÁI-ĐỒNG**

« ...Về hình-thức cũng như nội-dung, ông đã mạnh-dạn đánh đổi lối văn cầu kỳ nhưng rỗng tuếch, đồi-trụy và lãng-mạn của thời phong-kiến, thực-dân. Với lối hành văn mạch-lạc, sáng sủa, đúng quy-luật văn-phạm ấy, ông sẽ giúp rất nhiều cho các em trình độ trung-học đang lúng túng trong vấn-đề viết Việt-văn ». **HUỲNH-HỮU-ĐỨC** (Giáo-học)

Còn rất nhiều lời khen tặng của độc giả bốn phương mà vì khuôn khổ sách có hạn, không in hết được. Tác-giả trân trọng gửi chúng ở đây lời cảm tạ chân thành.

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG
K.D. số 1585 ngày 20-4-70



Notes

[←1]

Ông Hà-Mai-Anh đã trích một số chuyện trong đó để dịch sát nguyên văn.

[←2]

Theo Hiếu-học.